

**5000 km**  
*xuyên Việt*

*tặng bà Đỗ Thị Thảo*  
*thể phong*

*thể phong*

**5000 km**  
*xuyên Việt*  
*bút ký*



**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**

vào chuyện...

*Một buổi tối đầu tháng 12, đầu giây điện thoại bên kia, nhà văn Băng Sơn báo Kiều Liên Sơn<sup>1</sup> đã qua đời. Chôn cất ngay trong đất vườn nhà, tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng có năm người bạn: Băng Hồ, Băng Sơn, Vân Long, Tạ Vũ, và một đại diện Hội Nhà văn Hà Nội.*

*Ngày 31 tháng 12, con gái Nguyễn Đăng Khải báo tin qua điện thoại, bố cháu ra đi sáng nay rồi.*

*Bàng hoàng mất vài ngày, khi nghe tin Kiều từ già bạn bè, vợ con, anh chị em – bệnh ung thư phổi giai đoạn cuối, dù đã bỏ hút thuốc lá dăm năm nay.*

---

1. *KIỀU LIÊN SƠN* (1936 – 2007) Tên khai sinh ban đầu: Dương Đức DZU (nay là DU). Nguyên quán Xuân Phương (nay thuộc huyện Từ Liêm, Hà Nội). Hội viên Hội Nhà văn Hà Nội. Tác phẩm: *Tình yêu muộn màng* (thơ, Nxb. Hà Nội 1992), *Trước giờ xử bắn* (kịch nói, Hà Nội, 1966), *Chị Thủy* (kịch bản chèo – cùng viết với Trần Huyền Trân, Hà Nội 1976), *Khoảnh khắc trời mây* (bút ký, Hà Nội 1996), *Phía sau chiến tranh* (Nxb. Hội Nhà Văn, 2005) v.v...

Trưa chủ nhật kêu toáng lên bụng sao đau đến thế, lại còn cào – chị Hoàng Lương Thái nấu vội bát cháo cho chồng ăn dần bụng. Rồi lại ọc ra hết, đưa gấp vào bệnh viện – được các bác sĩ đầu ngành hết lòng chạy chữa mà bệnh tình không qua khỏi sự chết đang gõ cửa đứng chờ.

Còn Nguyễn Đăng Khải, cách đây hơn tháng, tôi gọi điện thoại ra Hà Nội hỏi số điện thoại Cao Bá Ân, nó trả lời có sự bất hòa, và sẽ trả lời sau. Cũng cho hay mới ở bệnh viện về, tưởng chết – Vũ Thị Thanh Thúy (bạn học cũ chung lớp chúng tôi) đến thăm, nó đã trao tận tay sách tôi biếu rồi. Mà có chết đi nữa, vợ con cắt bài báo đăng trên Người Hà Nội đặt lên bàn thờ là được!<sup>1</sup>

Nhớ đêm đầu tiên chuyển xuyên việt đến thủ đô đúng vào ngày kỷ niệm Hà Nội được giải phóng, bạn học cũ gặp lại nhau sau 56 năm, chụp ảnh lưu niệm chuyện trò rôm rả. Riêng vợ tôi nhỏ to với vợ Khải, đồng thời làm chứng đạo Tin lành. Chị Quản Thị Thái nhắc về Sài Gòn nhớ gửi ngay bài Hạnh phúc tuyệt vời của tiến sĩ Phan Như Ngọc – nhà nghiên cứu vật lý hạt nhân tốt nghiệp ở Hungary làm chứng về Chúa. Và khi về đến nhà, sáng hôm sau tôi copy ngay, gửi qua bưu điện cho vợ chồng Khải, Ân, Vinh, Kiều; có điều quên

mất, vừà rồi không hỏi Khải đã nhận được chưa và nếu có thì có đọc không?

Hai bạn cũ 56 năm xưa ở Hà Nội gặp lại nhau trong số bốn tên, thì hai thằng đã rửa chân tay sạch sẽ lên bàn thờ ngời. Còn Kiều Liên Sơn thì thúc giục muốn được đọc bút ký ghi chép chuyến xuyên việt càng sớm càng tốt – khi nó qua đời, tôi chưa viết xong – hôm nay xong, nó lại không được đọc. Còn Khải rủ rê ra Hà Nội vài ngày, năm khoèo gác chân lên nhau hàn huyên cho đã điếu – nếu mày không chịu ra thì chúng tao lại vào Sài Gòn dịp Nô-En: mày đi đâu không cho tao gặp là chết đấy em!

Được tin hai bạn học ra đi đột ngột, Kiều và Khải đều sinh năm 1936 – thân xác đã chôn vùi dưới lớp đất, giờ này thịt đã tan rữa rồi còn gì – và linh hồn thì không biết đi đâu, về đâu? Bởi vậy, vợ tôi đem câu chuyện ẩn dụ người giàu xấu nét và Laxarơ kể cho hai bạn cũ còn tại thế – và hai phu nhân mới chít tang chồng, hãy đọc đi, để chiêm nghiệm biết linh hồn sẽ đi về đâu, sau khi hồn lìa xác.

Chuyện rằng: Có một kẻ rất giàu có lúc sinh thời, ăn không hết; trong khi đó, một kẻ nằm nhờ ngoài hiên, tên Laxarơ nghèo khó chẳng có gì cho vào miệng, chỉ mong đồ ăn thừa kẻ giàu có rơi xuống. Và kẻ khó qua đời trước, thiên sứ đặt người vào lòng bàn tay ấm

1. Hà Nội: nơi dung thân buổi đầu làm văn, viết báo – THẾ PHONG, nguyệt san Người Hà Nội, 2000).

áp của Tổ Ápraham. Còn kẻ giàu chết sau, bị thầy xuống hồ lửa âm phủ cháy ngày đêm phừng phừng, kẻ giàu ngược mắt nhìn Laxarơ – tên ăn xin ngủ đậu, lại được Tổ Ápraham bồng ẵm; kẻ giàu gào thét van xin một giọt nước làm mát lưỡi, vì lửa thiêu đốt đêm ngày khổ cực quá đỗi. Tổ phán, buổi sinh thời người đã được hưởng sự lành của người rồi, còn xưa kia Laxarơ bị sự dữ hại, thì nay được yên ủi; còn người nay chịu khổ hình. Có một vực sâu giữa chúng ta và người – ai muốn qua đây, hay ai ở đây, muốn qua đó đều không được cả. Kẻ giàu có năm xưa xin Tổ hãy cho La-xa-rơ quay về dương thế báo tin cho năm em còn sống đừng làm chúng về việc trọng đại này. Tổ lắc đầu phán, hãy để số phận anh em người trên trần thế phải biết tuân lời Môise cùng các Đấng Tiên tri. Kẻ giàu lại nói, vì nếu có kẻ đến từ âm phủ được sống lại trở về làm chứng cho, tất nhiên chúng sẽ dễ ăn năn hối cải tin theo. Tổ Ápraham đáp, nếu sống trên dương gian không tuân lời Môise cùng các Đấng tiên tri, thì cho dầu kẻ chết sống lại làm chứng thì chúng cũng chẳng chịu tin đâu!<sup>1</sup>

chỉ vì cơn bão *xangsane*...

Cách ngày khởi hành chuyến xuyên Việt một ngày, chúng tôi nôn nao không ít; khi dự báo thời tiết cho hay cơn bão *Xangsane* đang thổi vào bờ biển Việt Nam. *Thời tiết như vậy làm sao đi được?! –* vợ tôi than thở. Bỗng tiếng chuông điện thoại reo vang, *Nimbus Tourist* thông báo chuyến đi sẽ bắt đầu vào lúc 4 giờ sáng ngày 5 tháng 10. Thôi cũng đành vậy, chứ biết làm sao, vì bão bùng lớn như thế này thì ở nhà vẫn an toàn nhất – *vợ tôi nói vậy*. Chuông điện thoại lại reo vang. Đầu dây bên kia, cầu chúc mừng thượng lộ bình an của Hoàng Vũ Đông Sơn, tôi ngắt lời ngay và bông phèng:

– ...chúng tôi chỉ nhận lời chúc tốt đẹp kể từ ngày 5 tháng 10 trở đi.

Hoàng Vũ Đông Sơn tiếp:

– *Vậy là hoãn phải không anh?* rồi cúp máy.

1. Dẫn ý theo LUCA:16.

*một: sài gòn - quy nhơn - huế:  
nhớ lại nhiều điều...*

**L**ên xe khách 45 chỗ chạy đúng 4 giờ 30 sáng. Ra khỏi thành phố, sương mù đặc quánh lãng đãng bay trên cầu Điện Biên Phủ, xe phóng khá nhanh ra xa lộ Hà Nội. Lướt mắt đọc tờ chương trình, hôm nay phải vượt trên 600 cây số, chạy thẳng tới Quy Nhơn. Bắt đầu bữa ăn sáng ở Trảng Bom; cơm trưa Cà Ná, cơm tối và ngủ ở Quy Nhơn. Ấy là xe ca phải đến sớm khoảng sáu giờ chiều, sẽ được tham quan Khu Du lịch Ghềnh Ráng, Bãi tắm Hoàng Hậu, viếng mộ Hàn Mặc Tử. Một khách ngồi hàng ghế sau nói lớn tiếng cho mọi người cùng nghe, đại khái làm gì được phép tắm Bãi Hoàng hậu kia chứ – sở dĩ đặt tên Nam Phương Hoàng hậu cho bãi tắm này – người được tắm lần đầu khi bãi tắm hoang vu – nước trong xanh, phong cảnh đẹp như tranh vẽ. Chẳng hiểu đã đến đây tắm được mấy lần, và bây giờ bà đã đi vào cõi ta bà – vậy chỉ còn ý nghĩa trên danh xưng – còn thực tế đã được bán cho một doanh nhân làm bãi tắm dành riêng Khu Du lịch Khách sạn

X... rồi. Ai muốn vẫy vùng trên bãi biển xanh trong kia, hãy đến xin phép chủ nhân họ Đoàn.

Ngày đầu tiên xuất hành, ai cũng xăng xái cả; tuy nhiên có khách đã chìm trong giấc ngủ ngời thật ngon lành; vì hồi khuya thức giấc rất sớm, từ khoảng thời gian một, hai giờ sáng – nếu ở ngoại thành. Còn chúng tôi sống ở trung tâm quận 1, phải dậy từ ba giờ sửa soạn mới kịp đến Công ty lúc bốn giờ.

Vợ tôi thường bị say xe, cô Huyền phát thuốc ngay và đưa chai nước lọc kèm. Tua, hướng dẫn viên cầm tờ *Bảng chi tiết* đọc:

*– Xe ca 45 chỗ mang bảng kiểm soát 53M 7818 – chú Năm tài xế, di động: 0907. 126. 12... – Nguyễn, thợ máy: 09067616... – Hiếu, hướng dẫn viên phụ: 09036063... và cô Huyền phụ trách tổng quát. Mỗi khi cần giải tỏa bầu tâm sự, nhất là các bác, chú nhiều tuổi, xin báo ngay cho hướng dẫn viên hoặc trực tiếp bác tài.*

Tua ăn nói khá lưu loát, thuộc loại *chân dài*, giọng pha đôi chút hài hước.

Giới thiệu khơi khơi – bác tài tay lái *lụa*, trước bấy lâu từng lái máy bay chở hàng trăm lính tráng, xe tăng, tàu bò, khí tài chiến tranh – nay hòa bình rất khiêm nhường chỉ lái xe du lịch chở 45 chỗ, thì đâu có nhằm nhò gì? Cô, bác anh, chị yên tâm đi, *trăm hay*

*hãy cứ tin vào vô lăng bác tài. Tôi vốn dân cự Không quân Sài Gòn, muốn thử hướng dẫn viên Tua xạ sự cỡ nào, lên tiếng hỏi:*

– Bạn hướng dẫn viên ơi, bác tài lái loại máy bay nào – chẳng hạn *Cargo, Bombing Attack, A37, F 5E, Caribou, C119, C123, C130, L 19, 20, HU1B, Chinook47...* hay gì gì khác nhỉ?

– Chú ơi, cháu chẳng còn nhớ loại máy bay nào đâu, chỉ biết loại vận tải khổng lồ, bốn động cơ bán phần lực! Dễ hiểu hơn, máy bay vận tải lớn nhất Không lực Sài Gòn đó, chú?

Tôi riều:

– Có phải phi công đeo huy hiệu Con Rồng bên tay trái, dưới logo TỔ QUỐC KHÔNG GIAN phải không? Quý vị biết là phi công thân hình mảnh mai, khi lái máy bay vận tải *Cargo 119, 123, 130* to đùng như cái nhà, *de vào hăngga cái một*, hết như xe hơi lùi vào *gara* vậy. Có đêm trực hành quân rủ nhau đánh bạc, có anh thua sạch túi, sáng ra không một đồng mua *bánh mì tay cầm* – vẫn hiên ngang nổ máy, hét toáng đúng là TỔ QUỐC KHÔNG GÌ ĂN! Và cho máy bay cất cánh vút lên bầu trời.

Cứ cho Tua giới thiệu bác tài quá lớ đi nữa; điều này được chứng tỏ ngay, khi nhìn anh Năm cầm vô lăng xoay quẹo trái, phải rất điệu nghệ – vậy bác tài

*tay lái lụa* là phải rồi. Khi tôi ghi danh đi xuyên việt – con rể – bác tài xe 16 chỗ góp ý với bố mẹ nên chọn công ty có uy tín với khách hàng. Đây lần đầu tiên con nghe *Nimbus Tourist*, chắc họ tổ chức lần đầu xuyên việt nên lấy giá rẻ vậy. Cầu Chúa ban sự bình an cho bố mẹ và đoàn xuyên việt. Nhớ đến lời khuyên, lại nhìn tài xế Năm điều khiển xe cũng tạm yên lòng.

Hơn ba tiếng đồng hồ dần trải trên đường nườm nượp xe, bác tài quẹo vào nhà hàng Trắng Bom, và khách được thông báo xuống ăn sáng. Có thể chọn ba món: hủ tiếu, phở bò, gà, trứng chiên bánh mì *ốp-la, ốp-lết* và ly trà đá. Nửa tiếng đồng hồ sau lên đường, tôi đếm được 31 khách – năm phục vụ – cộng 36 chỗ / 45 khách.

Cô chú Trang ngồi ở ghế số 5 và 6 đưa tờ báo:

– *Cô chú đã chọn phòng riêng hai người, tất nhiên ngủ nghỉ thoải mái hơn. Ai ngồi hàng ghế phía sau và ngủ chung phòng, ba, bốn, người – thì cả hai mục này đã tốn gần triệu bạc.*

Vợ tôi đón lấy tờ báo:

**TOUR MỚI THÁNG 9: HÀNH TRÌNH XUYÊN VIỆT....<sup>1</sup>**

*“...Bạn đã bao giờ đi suốt chiều dài đất nước, khám phá cảnh đẹp, văn hóa từng vùng, miền đa dạng của*

1 THỤC QUYÊN - báo Sài Gòn giải phóng tháng 9 , 2006.

Việt Nam? Với ý tưởng này, Nimbus Tourist chào hàng chum tour mở xuyên việt. Hành trình xuyên việt bắt đầu từ Quy Nhơn – nơi có bãi biển Hoàng Hậu, bãi Sa Huỳnh đẹp và hoang sơ nhất miền Trung. Hải sản Quy Nhơn vừa rẻ, vừa ngon nổi tiếng. Vùng biển này đang là điểm dừng chân của rất nhiều du khách phương tây đi nghỉ dưỡng cao cấp, bên những resort 4 – 5 sao nổi tiếng: Life Resort, Gia Lai Resort... Đến Quy Nhơn hãy dành thời gian viếng mộ Hàn Mặc Tử, xem võ Tây sơn cổ truyền, trước khi tiếp tục cuộc hành trình nối tiếp để đưa du khách đến Núi Chúa – Bà Nà, vượt hầm Hải Vân, thăm Huế. Chặng hành trình nối tiếp để đưa du khách đến thăm La Vang của Quảng Trị, Phong Nha - Kẻ Bàng Quảng Bình, ghé thành phố Vinh thăm quê Bác; sau đó qua Ninh Bình, Hòa Bình, Yên Bái, rồi lên tận Sapa; đi chợ vùng biên Cốc Lếu, sang biên giới Trung quốc mua sắm thoải mái; trước khi nối tour sang miền Đông bắc, qua Hà Nội, Lạng Sơn; rồi đi trên du thuyền tham quan Vịnh Hạ Long. Chặng cuối hành trình sẽ là Hội An và thành phố biển Nha Trang. Nếu đi trọn tour, bạn phải mất 16 ngày theo đường bộ, với xe du lịch loại tốt. Tuy nhiên, vì là tour mở, bạn có thể một phần của cuộc hành trình, hay chỉ đi nửa chặng là tùy thời gian, sức khỏe, và túi tiền. Đây quả là một hành trình hưởng ngoạn thú vị, đủ cho bạn trải

nghiệm và khám phá đầy đủ nền văn hóa từng miền, từ đi thuyền rồng thả đèn hoa đăng trên sông Hương, thưởng thức nhạc cung đình, viếng Nghĩa trang Liệt sĩ Trường Sơn, đi chợ tình Sapa, du thuyền Tam Cốc, tham quan Nhà thờ Đá Sapa, Ngã ba Đồng Lộc, biển Đại Lãn, phố cổ Hội An. Tài sản đọng lại sau chuyến đi sẽ là tập ảnh đầy cộm, nhiều món ăn địa phương khó quên, và vô vàn điều khám phá thú vị không sao kể xiết!...

– Tất nhiên, nhờ đọc bài báo ấy xong, biết sẽ được thăm Yên Bái, nơi anh được sinh ra; qua Lạng Sơn, nơi mẹ sinh ra em; vì vậy anh gọi điện thoại đặt tour ngay, tôi nói với vợ.

– Gọi đặt tour xong chưa biết lấy đâu ra tiền, phải không? vợ tôi trả lời. .

– Đúng vậy, không sẵn tiền vẫn tìm được phương tiện đi du lịch mới là chuyện đáng nói. Nhưng trước tiên vợ chồng mình hiệp một dốc lòng cầu nguyện.

Ít ngày sau, tôi gửi điện thư cho hai bạn ở Huế Kỳ, vừa hỏi ý kiến vừa gián tiếp xin chi viện. Thu Vân ở San José mau mắn trả lời:

– ...Hai ngày nữa sẽ gửi 200 USD, mong anh chi thỏa lòng du hành xuyên việt, vừa ngắm Đèo Ngang vừa đọc thơ Bà Huyện Thanh Quan: Bước tới Đèo Ngang



bóng xế tà...

– ...*Em chúc anh chị đi du lịch vui vẻ nhé. Ngày mai, em sẽ từ giã anh chị Đắc ở Houston đi Anh quốc. Khi nào ổn định, em sẽ phone cho anh!* – Em L.D.

– ...*hai chị của chúng cháu ở New Jersey (thông gia) gửi tặng hai bác 200 USD, với lời chúc du hành xuyên Việt vui vẻ.*

– *Bố mẹ phải lấy phòng riêng hai người mới được, có ngủ ngon giấc, sáng hôm sau mới tiếp tục lên đường vui vẻ, con xin đóng góp một triệu – cậu Ba, thứ nam chúng tôi khăng định.*

Và cô Tư, cô Năm, anh Hai ở *Houston* hỗ trợ chuyến du lịch của bố mẹ, vậy là túi rủng rỉnh rồi! *tôi nói với vợ vậy.*

Đa số khách trên xe vào giấc này ngủ vùi trên ghế, tuy vậy có khách tỉnh như sáo, đưa mắt theo dõi chương trình ca nhạc trên màn ảnh nhỏ:

#### DICS 2: 75 NĂM ÂM NHẠC VIỆT

Các *hoạt náo viên* (bây giờ: MC) thay phiên pha trò khá duyên dáng, giới thiệu từng mảnh đời nghệ sĩ gắn liền ca khúc sáng tác; và hai nam ca sĩ nào đang uốn éo lắc lư nhịp nhàng ca khúc *Gọi giấc mơ xưa* – thì khuôn mặt bầu bình hiện ra – tác giả cười duyên móm sều, trả lời: ...*tại sao tôi lại sáng tác được ca khúc vang vọng một thời, điều này chỉ riêng cô Hiên Thù biết mà*

*thôi. Nhưng* (ngắt một giây) *giờ này tôi chưa muốn trả lời một lần nữa cả.*

Hoạt náo viên hết lời tán dương ca khúc vang vọng kéo dài trên năm chục năm vẫn làm chết lòng khán thính giả – và bữa nay – qua hai giọng nam tuyệt vời biểu diễn sẽ không thể không gây ấn tượng lâu dài trong mỗi chúng ta.

Tiếng vỗ tay khán thính giả cố rướn mắt nhìn kỹ khuôn mặt nhạc sĩ tài hoa một thời, đầy vẻ thán phục. Vẫn chưa thấy tác giả trả lời chính xác, nguyên nhân nào lại viết được ca khúc này trên dòng Hương?

*Dòng Hương nước chảy bồng bênh – một hạ sĩ quan mới tốt nghiệp Trường sĩ quan mang lon trung sĩ, đi đi lại lại bên Dòng sông Thơm gọi nhớ mối tình u uẩn một thời. Thầy đội bát đấc dĩ đang phải đối mặt nỗi đau không cười được con gái vị trung tá, chỉ vì tội cãi nhau với mô-ni-tơ tây, khi còn là khóa sinh EOR (Élève d'Officier de Réserve) Trường Bộ binh Thủ Đức.*

*Vậy là Hiên Thù ơi! mối tình dữ chúng ta sẽ làm anh đau lòng khôn xiết, nhớ em, đau khổ vì em, sáng tác bài nhạc này dành tặng mối tình dang dở chúng ta. Có một lần đi phép về Sài Gòn, thằng bạn anh đèo xe đạp qua Trường Nữ Gia Long (đi tìm em – có tin cho hay lấy chồng rồi, em vẫn đi học tiếp) lại đúng lúc tan trường,*

nữ sinh tỏa ra như ong vỡ tổ. Cô bé nào cũng đẹp, cũng xinh đều là thân tượng – văn nghệ sĩ lấy làm khuôn mẫu cho tác phẩm. Anh đang mơ mộng vậy – bạn anh ông ông: “Anh là tác giả tình ca muôn thuở, yêu em thì yêu rất nhiều mà bạn anh xuyên tạc thành yêu em thì yêu rất nhiều mà ANH HẾT TIỀN RỒI”.

Anh muốn độn thổ, nếu bữa ấy có em trong đám nữ sinh ấy!. Hãy tha thứ cho anh nhé em, giấc mơ xưa bây giờ tự nhiên gọi nhớ!

Thế rồi, một buổi gặp lại bạn học cũ ở Trường Hàn Thuyên (Bắc Ninh) thời kháng chiến – Ông Đợi Năng – sước danh nhà văn, nhà báo Quốc Oai tuyên bố đồng dục:

– Tôi mời năm vị đi Đà Lạt năm ngày, và đề cử anh Hoàng Vũ Đông Sơn, cô Mai Hồng Khương đi tiên trạm trước một ngày.

“...Khi được biết điểm hẹn là Café Tùng, tôi và Mai Hồng Khương bay tới. Đại phái đoàn có tôi 5 người, thì đều là trên cơ tôi tôi cả mấy triệu lần: ông bà TêTêKaHát – Ông Chủ Đợi Năng, và hai Dương giáo: Sầu Mê Diên và Anh Hết Tiền Rồi.

Gặp được phái đoàn, tôi vừa mừng vừa tức. Mừng vì đã gặp được người thân trong cảnh tha hương ngộ cố tri và tức vì họ đã hành tôi cả nửa ngày trời lên đèo xuống dốc và cũng rất buốt vì cái bầu bao rất khiếm

nhường của tôi cứ lép dần, lép dần cho tới lép kẹp, vì phải nói chuyện phải quấy với mấy ông xe ôm vui tính ở miền đất cao. Tôi ngồi xuống ghé với thái độ như một Trương Phi, và trước mặt tôi là bốn trụ Đốc Bưu. Chỉ thiếu có bình rượu thật bự với một mớ cành liễu với lũ lâu la hò reo cổ vũ như trong truyện Tam quốc của La Quán Trung. Rất may cho cả làng, có bà Khê, sếp lớn của đàn anh Typông đã xoa dịu tôi bằng cách tỏ thiện cảm thương mến đàn em vất vả ngược xuôi. Bà hỏi tôi uống gì cho đỡ mệt. Tôi chưa kịp trả lời thì bà đã ngoắc người phục vụ của quán tiến ra. Tôi nói lời cảm ơn bà chị Khê và người phục vụ. Dứt khoát không uống một thứ gì, vì dỗi hờn ngùn ngụt dâng cao.

Đến bây giờ còn tiếc vì đã ở Đà Lạt tới năm ngày mà không uống được một tách Cà phê Tùng, chỉ vì giận hờn. Thật vô duyên! Chị Khê và Mai Hồng Khương tay bắt mặt mừng, tíu tít hỏi han nhau đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, lịch sự cứ như hai bộ trưởng ngoại giao cùng phe đảng phác lập chương trình văn hòa hòa bình cho một phần nhân loại đang chịu đau thương.

Trước khi rời quán, Ông Chủ Đợi Năng đã chụp cho tôi một kiểu ảnh, đứng bên cạnh bức tranh của anh Vị Ý đã có mặt ở Café Tùng từ 33 năm nay. Tôi đang mong có tấm ảnh này để lên bàn thờ ông anh trong ngày giỗ lần thứ 10, nhưng lại là lần thứ nhất tôi mới

biết được ngày chính xác để cúng giỗ. Nhớ hồi sinh thời, anh đặt con tôi vào nôi khi cháu mới ở Từ Dũ về, và nói:

– Xin Quốc Tổ phù hộ độ trì cho cháu tôi mạnh khoẻ, chóng lớn. Đời bác rồi không biết được có một thằng cu như cháu không? Mai mốt có lẽ rồi bác phải vất vưởng ăn đồ thí, ăn cháo lá mít ngày rằm tháng bảy hàng năm đấy cháu ạ!

– Anh đừng lo, cháu nó sẽ mũ gậy và hương khói giỗ tết bác, nếu nó được làm người...

Tôi đã nửa đùa nửa thực nói với anh như vậy. Không ngờ điều ấy lại là sự thực. Thằng con tôi, cháu không được mũ gậy bác, vì không gian cách trở.

Rồi quán, chị Khê về ngoại, tất cả chúng tôi về khu Nam Thiên lấy ba lô ra khách sạn Thủy Tiên nghỉ. Trên đường đi, chúng tôi còn ghé thăm bà chị của dượng Anh Hết Tiền Rồi ở số 8 đường Hoàng Văn Thụ. Bà này nguyên là phó chủ tịch tỉnh Lâm Đồng, năng nặc bắt:

– ...Chú và các ông về đây nghỉ.

Rất tiếc không thể chiều theo ý bà ngay tối đó, vì đã đặt phòng ở Thủy Tiên rồi. Ngay từ giây phút rời Café Tùng, tôi đã phải đối đầu với cuộc xa luân chiến.

Bắt đầu trận đánh là Ông TêTêKaHát, ông ồm ồm ồm cất giọng hát với lời chế mới: Phố núi cao phố

núi đầy sương / Có khách nạ đi nên đi xuống / May mà có ên đời càng khó thêm. Tiếp đến là dượng Anh Hết Tiền Rồi đặt câu hỏi lớn:

– Hai ngày ở Đà Lạt lạnh lẽo như thế này, mày đã làm gì cho hết thì giờ?

– Đi ăn, đi uống, đi thư viện đọc sách, đi bộ tìm tí Xuân Hương, viếng Nhà thờ Con Gà – tôi ngâm thơ cụ trả lời các đàn anh như vậy đó.

– Thì cứ thành thật khai báo đi, từ việc ăn uống, đi đứng, nằm ngồi, đêm ngày ra sao? Anh em sẽ giữ kín cho. Sống để bụng, chết đem đi. Đừng sợ... – dượng Sâu Mê Điền vào cuộc bằng lời lẽ tốt đẹp đầy tình nghĩa.

– Cám ơn cả nón lẫn giày rách thật bẩn của các đàn anh bô bô kính mến đã quan tâm đến đàn em nhỏ dại này.

– Thế đêm hôm qua các anh không được... nên bây giờ nó đã giội ngược để phun ra như rắn hổ mang vậy hả?

Và cứ thế, tôi bị luộc hội đồng suốt đêm ấy cho đến gần trưa ngày hôm sau là 8 tháng 3 thì bắt đầu đối tông. Mũi tiến công chuyển qua dượng Anh Hết Tiền Rồi, bản chất trung thực và nóng nảy của dượng, vì nghe gà hóa cuộc kiểu cụ cố Hồng:

– Biết rồi! Khổ lắm! Nói mãi! – nên dượng đã bị một quả lửa, một mình soi cả một cái bánh phính bự.

– Thế là tôi và dựng Anh Hết Tiền Rồi huê 1– 1...

(...)<sup>1</sup>

Kể cho vợ nghe chuyện ghi danh đi du lịch, bây giờ cũng lảm cò làm ăn môi giới ăn tiền đầu. Chẳng hạn có một anh việt kiều Mỹ mới về nước, tâm sự với người nhà muốn đi du lịch xuyên Việt một chuyến. Chẳng hiểu sao người nhà nói với ai tới tai một cò, thế là anh ta đến nhà tự giới thiệu đang tổ chức *tour*, xin được anh ghi danh, đóng tạm ứng trước, cho biết rõ ngày, giờ, tháng xuất hành. Anh việt kiều Mỹ nhìn tờ chương trình: 15 đêm, 16 ngày: qua Huế, Thánh địa La Vang, Phong Nha – Kẻ Bàng, Tam Cốc – Bích Động, Mai Châu – Hòa Bình, Hà Nội, Đền Hùng – Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai – Sapa, Hà Khẩu – Chợ Cốc Lếu – Trung quốc, Lạng Sơn – Chợ biên giới Tân Thanh, Yên Tử – Vịnh Hạ Long – Quảng Ninh, Ngã Ba Đồng Lộc – Hà Tĩnh, Cửa Lò, Vinh Nghệ An, Hội An, Nha Trang. Lại có thêm bảng chi tiết kèm theo.

“*TOUR XUYỀN VIỆT / NGÀY... – Danh sách chi tiết đính kèm, địa điểm đón khách, giờ khởi hành, Xe ca đời mới: 45 chỗ 53M: 234... , tài xế:... ĐT: 097.128.12... Ngày 1: Tp.HCM – ... Thực đơn... Đến... Tham quan Khu du lịch... Ngày 2:... /Ngày 3:... /Ngày 4:... v.v...*

<sup>1</sup> HOÀNG VŨ ĐÔNG SƠN: THÁNG HAI BUỒN ĐỌC LẠI LỖ TẤN – Văn Uyển xuất bản, San José 2002).

v.v...”

Anh việt kiều Mỹ đóng đủ một lần, không cần tạm ứng, người nhận tiền ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ *Công ty Du lịch X...* đóng mộc tròn. Thế là đủ tin cậy rồi, và chờ tới ngày xe đón tận nhà lên xe đi du lịch.

Bữa cơm trưa đầu tiên, anh việt kiều được xếp cùng mâm với tài xế, cơm ba món, quay sang bàn khác có bốn. Chẳng nghĩ ngợi gì, chắc bằm vô tình được xếp cùng mâm tài xế – và cho đến bữa tối ăn cơm vẫn cùng mâm bác tài. Còn ngủ khách sạn, được xếp chung phòng bốn người, thay vì phòng dành riêng – từ một đến hai người, như cò hứa. Qua ngày thứ hai, cũng được sắp cùng mâm tài xế, vẫn ba món – các bàn khác bốn vẫn ngủ phòng chung bốn người. Anh bắt đầu thắc mắc, đặt vấn đề, hỏi ban hướng dẫn – khi biết sự thật, các khách đóng sáu triệu sáu – riêng anh cò hợp đồng chỉ đóng cho công ty bốn triệu sáu – phần gồm ba món ăn chung với tài xế, ngủ chung hai người / giường.

Về Sài Gòn, lục số di động tìm gặp cò, gọi rất nhiều lần, được trả lời số máy này không có thật. Anh việt kiều Mỹ biết bị cò lừa – ăn hót tay trên hai triệu. Một gia đình việt kiều khác gồm bốn nhân mạng cũng bị lừa, ăn chung với tài xế, ngủ hai người / giường vậy cò đã bỏ vào túi tám triệu ngon lành!

Quá 12 giờ, xe rẽ vào Khu Du lịch Cà Ná ăn trưa. Một khu trung tâm du lịch đẹp, nhà hàng rộng rãi, cảnh trí tuyệt đẹp – ngoài kia biển xanh, gió thổi lùa dịu cơn nóng bức – phía sau núi đá, đá chồng lên đá – cây cối mọc chen hàng phủ được rất ít màu xanh. Trên ba chục khách bước vào các chiếc bàn ăn dọn sẵn, cứ bốn người / bàn – bàn trải khăn trắng toát, thức ăn bày rất bắt mắt. Nhìn thực đơn, canh cải thịt bằm, cá chiên sốt cà, tôm ram thịt, cải xanh sào dầu hào, cơm trắng và tráng miệng ly trà đá. Được giải thích, quý khách uống bia, cà phê, rượu, thức uống ngoài tiêu chuẩn tự thanh toán. Vừa đói bụng, có thức ăn ngon, cảnh vật sinh tình, lòng người vui; đa số khách ăn vừa miệng. Riêng vợ tôi qua ngày đầu đi xa, mới ăn sáng phải ngồi trên xe chạy liên tù tì sáu, bảy tiếng đồng hồ; bụng sôi sùng sục, khó tiêu chẳng muốn ăn. Bà mẹ Nam Bộ mách nước, cần một lát gừng sống nhai nuốt xong, ổn ngay thôi. Áp dụng phương thuốc dân gian rất hiệu nghiệm, chỉ ít phút sau, vợ tôi rồi rít cảm ơn bà mẹ Nam Bộ, người nhiều tuổi nhất trong đoàn.

Tranh thủ thời gian nghỉ trưa, chúng tôi lấy máy ảnh ra chụp, nghĩ thật tiếc khu trung tâm du lịch Cà Ná sao lại vắng khách dừng chân nơi sông biển hữu tình, núi non mênh mông đẹp như vậy. Trước đây ít lâu, một ông chủ bỏ tiền dự định mở một khu du lịch

sinh thái ngoài đảo; thì khách ra vào trung tâm trung chuyển ở đây rất đông – dự án bị bỏ dở – nên trung tâm Cà Ná bên này bị ế ẩm. Chủ khai thác chỉ tay, tôi nhìn thấy khu xa xa ngoài biển kia, như tiếc nuối một dự tính làm ăn ban đầu bị bít lối, bây giờ sinh cảnh tiến thoái lưỡng nan. Bên cạnh những *ki-ốt* đá chồng lên đá được thiên nhiên sắp đặt làm chỗ ngồi thoải mái ngắm biển, bên tay trái là núi đá, đá lớn, đá nhỏ, to như một cái lều, nhỏ hai ba người ôm; đá nhấp nhô tự xếp lớp lang, qui cách tự nhiên, và như có một lớp dính kết chặt để không dễ gì đổ ngày một, ngày hai xuống quốc lộ được!

Rồi lại tiếp tục lên đường, còn cả một chặng rất dài, qua Cam Ranh, Ngã ba Thành - Nha Trang, Vạn Giã, Vạn Ninh, Tu Bông, Đại Lãnh, Đèo Cả v.v... – khiến tôi nhớ lại mười năm trước, cũng theo quốc lộ 1A ra Huế – thì địa danh VẠN GIÃ ghi trên cây mốc một chữ duy nhất: GIÃ, và bây giờ phục hồi giống hệt cũ: VẠN GIÃ. Xưa kia VẠN GIÃ, thời điểm 1997 chỉ còn một chữ GIÃ, vậy thì một GIÃ hay TRIỆU GIÃ – chỉ cần MỘT GIÃ là đủ. Bởi lẽ, MỘT GIÃ có khác gì MUỖI, TRĂM, NGÀN, VẠN, TRIỆU GIÃ... đâu?

Sau giải phóng, chẳng ai – chẳng biết còn ai nhớ tiểu học, trung học đệ nhất cấp, tú tài một, tú tài hai là cái gì; thì nay lại thấy được nhắc đến trường tiểu

học, thi tú tài... – vậy là được phục hồi đương nhiên tự tại. Cái gì thuộc về *César*, hãy trả lại *César* – chẳng đúng vậy sao? Đến địa phận Đại Lãnh, chao ôi! nhìn biển dài xanh muốt, nước trong vắt, bờ cát thoai thoải – vào năm 1957, với tên gọi *Cap Varella* – tên vịnh có từ khi thực dân Pháp đặt chân lên đất này. Có một lần vua Minh Mạng ngồi ngắm biển, biển đẹp quá, sẵn cảm hứng, bèn đề thơ xung tụng. Chẳng ai chỉ cho thấy nét chữ vua – nhờ biết được từ sử sách chép lại. Rồi quan Công sứ (*chủ tịch ủy ban tỉnh*) đi kinh lý khen tên thôn xã này: *tout va bon*, bởi công sứ tây thích biển đẹp, nước biếc xanh trong, nằm dưới chân Đèo Cả, cạnh sườn Đại Lãnh. Chẳng hiểu ngoài cảnh đẹp sinh tình, liệu có bóng giai nhân địa phương nào làm mờ đôi mắt bi ve không? Thế rồi dân đặt tên làng gọi là *Tu Bông*?

Tôi nhìn sang phía trái, vẫn thấy quán ăn rào bằng lưới B40, không hiểu khách đi xe đồ còn bị lừa vào đây *ăn cơm tù* không? Đói, no, khát, không khát; xe đồ xuống khách buộc ăn cơm uống nước ngọt, trả giá cắt cổ thì được yên thân, không liệu hồn – báo chí gọi đích thực *cơm tù*!

Cơn bão *Xangsane* vừa thổi qua đây, cây cối tróc gốc, đất đá ào ào lấp đường quốc lộ. Xe ủi đẩy nhiều khối đá tấn làm đường cho xe qua từng chiếc một. Xe

đò lên cửa kính, tránh các bà, cô, cháu, em nhỏ bán rong, chèo kéo mua hàng: trứng luộc, hột vịt lộn, trứng cút, mía ghim, đậu phộng – riêng xe máy lạnh tài xế Năm đóng chặt cửa thì thoát cảnh này. Mỗi xe nhích từng thước trên Đèo Cả nối đuôi rồng rắn thế kia, thì viễn ảnh đến Quy Nhơn không thể trước 18 giờ chiều như dự tính. Đêm nay đến thành phố Quy Nhơn, cửa lên đồi Ghềnh Ráng đã đóng lại rồi, làm sao thăm được mộ Hàn Mặc Tử – còn thăm bãi tắm lịch sử thì bây giờ hãy chuẩn bị vén quần bì bõm lội biển qua ánh đèn pin – tìm Nam Phương liệu còn in dấu trên bãi tắm Hoàng hậu?

Thời khóa biểu cho một ngày với vợ chồng tôi khi còn ở nhà, sáng dậy vào lúc 4 rưỡi hoặc năm giờ, đôi khi dậy muộn không thể quá sáu giờ mười lăm. Từ bốn năm nay, chúng tôi phải uống thuốc điều hòa huyết áp cao lúc sáu giờ rưỡi sáng. Ngủ ở lầu một xuống tầng trệt, tôi mang theo chiếc bình thủy xuống bếp đun nước sôi, gọt hoa quả, ăn đôi ba miếng, pha sữa nhai vài miếng bích qui rồi uống thuốc – sau đó lên lầu cầu nguyện, đọc một đoạn kinh thánh chừng năm phút. Và tiếp tục tập thể dục, hít đất ba lần, mỗi lần chín chục cái, thở ra hít vào ba trăm lần, tập tạ tay khoảng ba ki lô, làm mười động tác trên kếp xà ngang – tất cả buổi tập mất chừng bốn mươi lăm phút, cuối cùng tắm nước

lạnh, làm vệ sinh. Một tuần tập đều từ thứ hai đến thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật nghỉ.

Bây giờ đi xuyên việt cũng phải tập như ở nhà, tuy thời lượng ít hơn; bởi không vậy sẽ không dễ đi vệ sinh cá nhân, và điều này sẽ gây bất tiện cho hành trình trên xe di chuyển. Ngày thứ nhất qua đi, hoàn tất đúng theo chương trình, thoải mái, nhẹ nhõm trước khi bước lên xe. Mười lăm phút di chuyển lên tới Khu Du lịch Ghềnh Ráng – nơi mộ Hàn Mạc Tử nằm trên ngọn đồi thật đẹp, đường lên dốc có độ chên không mấy cao, phía bên trái xa xa nhìn sóng vỗ rì rào trên bãi tắm Hoàng hậu. Bỗng nhiên, bác tài giảm tốc độ, xe dừng lại, có một người đi xe gắn máy gọi ời ời từ phía sau, hướng dẫn viên cho biết – đó là nghệ sĩ Dzū Kha, tác giả sách *Hành trình đến với Hàn Mạc Tử* (Nxb. Hội Nhà văn, 2006). Cuốn sách này không chỉ viết tiểu sử, nghệ sĩ còn chép thơ Hàn Mạc Tử bằng bút lửa trên giấy thông cán mỏng – gia đình *Nimbus Tourist* có thể mua làm quà tặng bạn bè.

Đặt bước đầu tiên trên đồi cỏ xanh mượt cây lá, và đặc biệt là loại trúc óng vàng thật bắt mắt, đốt tre dài không gai bóng loáng màu vàng rực, tựa như được ai đó phết lên lớp dầu bóng. Chụp ảnh xong, chúng tôi bước vào một *ki-ốt* nhỏ treo bảng:

QUẦY LƯU NIỆM THƠ HÀN MẠC TỬ.

chủ nhân nghệ sĩ Dzū Kha. Vợ tôi mua ngay một *lá thơ* (bằng gỗ thông dát mỏng) viết bằng bút lửa giá hai chục ngàn:

*SOUVENIR QUY NHƠN: 6 – 10 – 2006*

*Dầu đau đón vì điều phụ rẫy*

*Nhưng mà ta không lấy làm điều*

*Trăm năm vẫn một lòng yêu*

*Và còn yêu mãi rất nhiều em ơi!*

HÀN MẠC TỬ.

Cuốn sách của Dzū Kha giá bìa 20000 VNĐ/cuốn – *bìa 1*: bức tranh quê / vành trăng khuyết / dăm cành lau hắt bóng trên dòng nước – *bìa 4*: Những nàng thơ thoáng qua cuộc đời HÀN MẠC TỬ: Hoàng Cúc, Mộng Cầm, Mai Đình, Thương Thương, Ngọc Sương.

Nhà sưu soạn ghi bút danh Nguyễn Trọng Trí là HÀN MẠC TỬ – khác bút danh *đúng nhất* là HÀN MẶC TỬ.

Tại sao bút hiệu Hàn Mạc Tử mới được coi là chính xác – tôi đã giải thích một trong cuốn sách nhỏ viết về Hàn, giữa hai bút hiệu HÀN MẶC TỬ và HÀN MẶC TỬ – MẶC hay là MẶC?:

... “Hàn Mạc là bức rèm lạnh, Tử cho là độc đáo tìm đến khoe cùng tôi (Quách Tấn). Tôi đáp:

– Đã có rèm thì thêm bóng trắng vào. Hỏi còn cách

nào nên thơ cho bằng?!

*Tử hội ý, cầm bút vạch vành trăng non lên đầu  
chữ A của chữ MẶC thành HÀN MẶC TỬ.*

*MẶC là MỰC, HÀN là BÚT*

*HÀN MẶC TỬ là anh chàng BÚT MỰC.*

*Tử sửa xong, thích chí nói:*

*– Đã có bóng trăng rơi vào thì từ nay tôi cũng  
như thơ tôi sẽ mỗi ngày thêm rạng ngời như bóng  
trăng...”<sup>1</sup>*

Cũng chẳng trách được mấy tay ngang viết về Nguyễn Trọng Trí (*in thành sách hản hoi, đầu chỉ tập hợp một số bài viết về Tử, ngang nhiên để tên người sưu soạn chình inh trên bìa một*) lại dùng bút danh sai về nhà thơ tài danh Hàn Mặc Tử?

Người đầu tiên viết rất chững chạc về Hàn Mặc Tử thời tiền chiến là Trần Thanh Mại (1941) – 1950 là Thái Văn Kiểm – đến năm 1957 cuốn thứ ba: *Hàn Mặc Tử – Quách Thoại – nhà thơ siêu thoát* (Sài Gòn 1960, 1965), có đoạn, tôi viết:

*“... Cho đến năm 1998, sách viết về Hàn Mặc Tử có trên mười cuốn, là không kể những bài báo, chương sách viết riêng lẻ trong các cuốn sách. Chẳng hạn trong Nhà văn hiện đại, Vũ Ngọc Phan dành một chương nói*

*về Hàn Mặc Tử, Thi Nhân Việt Nam – Hoài Thanh-Hoài Chân – Kỷ niệm văn thi sĩ tiền chiến của Nguyễn Vỹ.*

*Còn viết trên báo, tổng số trên dưới 50, của nhiều tác giả nổi tiếng, hoặc là bạn bè văn chương của Hàn Mặc Tử.*

*Báo Người Mới do Hoàng Trọng Miên phụ trách đăng rất nhiều bài nói về Tử: Bích Khê, Chế Lan Viên, Hoàng Trọng Miên (ký Trọng Miên); hoặc Xuân Diệu (Bài thơ của người) đăng trên báo Ngày nay (1938).*

*Sau này từ 1954 đến 1975: Bùi Tuân, Bùi Xuân Bào, Châu Hải Kỳ, Đào Trường Phúc, Võ Long Tê, Huỳnh Phan Anh, Lê Huy Oanh, Lê Tuyên, Đặng Tiến, Ngọc Sương, Nguyễn Kim Chương, Nguyễn Xuân Hoàng, Phạm Xuân Sanh, Phạm Công Thiện, Phạm Đán Bình (Paris), Quách Tấn (ký Trường Xuyên), Thanh Lãng (trong sách *Bảng lược đồ văn học Việt Nam*), Thi Vũ (Paris), Trương Văn Ngọc... hầu hết đăng trên tạp chí Văn do Trần Phong Giao, Mai Thảo, Nguyễn Xuân Hoàng luân phiên thư ký tòa soạn. (chủ báo: Nguyễn Đình Vượng).*

*Năm 1976, nước Việt Nam thống nhất – bắt đầu có thêm nhiều bài báo đăng lẻ tẻ, hoặc một chương riêng bàn về Tử: Đỗ Lai Thúy, Lại Nguyên Ân, Ngô Văn Phú, Nguyễn Minh Vỹ, Nguyễn Quân, Nguyễn Văn Xê và Phan Xuân Tuyền (Phạm Xuân Tuyền sau này), Phùng Quý*

<sup>1</sup> QUÁCH TẤN: ĐÔI NÉT VỀ HÀN MẶC TỬ, 1988.



Nhâm, Vũ Quân Phương, Yến Lan...

Về sách, chỉ nói riêng về Hàn Mặc Tử đầu tiên là sách của *Trần Thanh Mại* (Hàn Mặc Tử, Thân thế và Thơ văn, 1942) – *Thái Văn Kiểm*: Un grand poète vietnamien: Hàn Mặc Tử (Saigon, 1960) – *Thế Phong* Hàn Mặc Tử 1912 – 1940 & Quách Thoại 1929– 1957: nhà thơ siêu thoát, Sài Gòn 1960, 1965; sau 1975 Nxb. Đồng Nai tái bản: 1998, 2002, 2004) – *Hoàng Diệp*: Hàn Mặc Tử (S. 1968) – *Chế Lan Viên*: Hàn Mặc Tử: Anh là ai? (Nxb. Nghĩa Bình & Nxb. Văn Học cùng xuất bản cuốn này cùng năm 1989) – *Nguyễn Bá Tín*: Hàn Mặc Tử: Anh tôi (Nxb. Tin Paris 1990, sau Nxb. Văn Nghệ Tp. Hồ Chí Minh tái bản năm 1991, riêng bản này lược bỏ khá nhiều, so với ấn bản in ở Paris – *Quách Tấn*: Đôi nét về Hàn Mặc Tử (Nxb. Nghĩa Bình, 1988) – *Phan Cự Đệ*: Thơ văn Hàn Mặc Tử – Nxb. Giáo dục 1993) – *Trần Thị Huyền Trang*: Hàn Mặc Tử: Hương thơm & Mật Đắng (Nxb. Hội Nhà Văn 1991 – *Nguyễn Thụy Kha*: Hàn Mặc Tử, Thi sĩ đồng trinh (Nxb. Đà Nẵng 1996) – *Lữ Huy Nguyên*: Hàn Mặc Tử, Thơ & Đời – *Vương Trí Nhàn*: Hàn Mặc Tử, Hôm qua & Hôm nay (Nxb. Hội Nhà Văn 1998 – tổng hợp bốn cuốn trích đoạn của: Trần Thanh Mại, Quách Tấn, Hoàng Diệp, Nguyễn Bá Tín – mà ông gọi là: “... cuốn sách tập hợp được gần như tất cả những gì mà người yêu thơ Hàn Mặc Tử cần biết, nhưng lại chưa được giới thiệu đầy đủ trong các tập sách nghiên cứu khác...”

Sưu soạn theo cách nói – tốn công phu sưu tập – dễ thực hiện, và ích lợi cho độc giả không nhỏ.

Bởi vì, chỉ cần mua một cuốn Hàn Mặc Tử Hôm qua & Hôm nay do *Vương Trí Nhàn* sưu soạn, ít nhất coi như mua bốn cuốn trích đoạn gộp lại – cộng thêm nhiều bài báo khác nói về Tử. Đây cũng là một cách biết kinh doanh hiệu quả về đề tài Hàn Mặc Tử, ít tốn mồ hôi công sức, giàu công phu sưu tập – thu lợi nhuận về lại cao.

Có ai biết được rằng kẻ sưu soạn trước khi cho in, đã có lời xin phép chưa – và sau khi in chắc gì hậu bối các tác giả nhận được đồng tiền danh dự gọi là trả bản quyền? Dieu seul le sait! Có Trời mới biết nơi nào ma ăn cỗ!

**MỘT CUỐN KHÁC:** Đi tìm chân dung Hàn Mặc Tử – *Phạm Xuân Tuyền* sưu soạn (Nxb. Văn học 1998), hình ảnh thật công phu, đầy đủ nhất, kể cả phổ trạng, hồ sơ học bạ, văn bằng Tử; nhưng đến phần đánh giá giá trị tư tưởng Tử thì mờ nhạt, không thấy đâu là ý riêng của soạn giả. Có lẽ, sự ôm đồm hiểu biết kho tàng tài liệu bổ béo về Tử sưu tập được; lúc viết, soạn giả chưa kịp tiêu hóa khai thác thành cuốn sách hữu ích đối với độc giả chọn lọc. (...).

Giã từ Ghênh Ráng, quay lại nhìn *ki-ốt* nghệ sĩ *viết thơ Hàn Mặc Tử bằng bút lửa, tự nhận người giữ lửa Thơ Hàn* – biết dùng vành trăng khuyết in ngoài bìa một – lại không biết HÀN MẶC TỬ mới là bút danh chính thức của Nguyễn Trọng Trí.

Tùng theo học mỹ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh, Dzũ Kha trở về quê Quy Nhơn - Bình Định, thuê đất dựng lều – *chép thơ Hàn qua bút lửa* – in thơ bán cho du khách làm kế sinh nhai, nuôi đủ vợ, con.

Buổi sinh thời Tử mắc bệnh phung, cuộc sống thường ngày đói khát, khổ hạnh tâm linh – chết rồi, có kẻ kế thừa danh xưng, tạo được đời sống vật chất no đủ hơn; hẳn Tử cũng được an ủi – vậy thì cứ hét toáng lên đi: *tên tôi sau này sẽ sung sướng hơn tôi bây giờ!* (Nicholas Gogol).

Nhìn quang cảnh chạy dài qua tầm mắt trên quốc lộ 1A, cơn bão mạnh đến nổi bẻ cây cối gãy gục làm hai như ta bẻ que tăm gập đôi, các khóm tre bật gốc nằm nghiêng ngả; các khung sắt dựng biển quảng cáo trên bờ bị quật đổ, nằm phơi trên ruộng lúa, căn nhà

này tróc nóc tôn, căn kia tường gạch bị vạt sạt góc, cửa sắt bị gió xô đẩy uốn cong. Thật chẳng còn cảnh nào thê thảm hơn lũ lụt hàng năm thường xảy ra vài lần ở miền Trung! Tự dưng tôi thấy tốc độ xe phóng nhanh, có lẽ bác tài tranh thủ đến Đà Nẵng sớm kịp giờ ăn trưa tại Nam Hải Vân, và buổi chiều còn đi thăm khu du lịch Núi Chúa Bà Nà, chùa Linh Ứng – riêng tôi mong được ngắm đào chuông, loại hoa hiếm bông nở rất đều màu hồng trên nền xanh rêu, và lủng lẳng cái chuông nhỏ màu trắng lắc lư theo gió.

Đã gần một giờ chiều vẫn chưa tới Đà Nẵng, hai bên đường nhìn thấy chẳng có chỗ nào thuận tiện xe dừng cho khách đi vệ sinh. Xe vào nội ô, nhìn cây cối hai bên phố phờ phạc, cành đổ, lá trụi, có thân cây to hai người giang tay ôm bị tróc gốc; bác tài mắt nhớn nhác tìm địa chỉ nơi ăn trưa – thì Nhà hàng Nam Hải Vân đóng cửa tự bao giờ!

Hướng dẫn viên bốc di động gọi cho ai đó, sau đến một nhà hàng mang bảng hiệu chữ Hán rất lớn duy nhất mở cửa đón khách tây, ta. Tôi không kịp nhìn tên đường – chỉ nhớ mang máng phía đối diện là Nhà sách Phương Nam cửa đóng then cài.

Nhà hàng rất đông khách Âu, Á, bữa ăn trưa quá bữa vừa miệng hay không cũng chỉ để nuốt nhanh hơn mà thôi. Không kịp ngồi nán cho cơm an vị nơi bao tử,

lại lên đường trực chỉ Khu du lịch Bà Nà.

Vẫn được chứng kiến cảnh cây đổ, nhà tốc mái, cửa sắt bị bẻ gãy như trò chơi bằng nhựa trẻ nhỏ thường chơi – nhớ cách nhập tâm một dãy trường học cấp hai bị gió làm tốc mái, tường xiêu, cửa ngõ tan hoang, sức gió mạnh đến đổi xé toạc thân cây làm đôi ngã gục chắn đường lên Núi Chúa.

Trước khi xe leo lên chùa Linh Ứng, phải vào mua vé ở quầy, có tấm bảng hình bầu dục – *Xin quý khách mua vé tại đây* – nhìn sang phía đối diện là hai căn song lập, một căn còn nguyên, và căn kia đổ sập tường, mái lóc như nhà mới chưa lợp mái. Vậy là gió cũng chọn đối tượng: căn nào cho xập mái, căn nào cần giữ nguyên trạng. Cái khổ của dân bị bão làm tan nát cửa nhà, ruộng vườn, hoa màu mất trắng, gà, vịt, trâu bò chết vô tội vạ chưa được nhà nước đền bù. Báo chí đăng tải vỡ lẽ là địa phương ăn chặn – nghe đâu từ cơn bão trước đến cơn bão mới dân chúng vẫn trong tình trạng chờ được đền bù.

Và chỉ không đầy hai năm trở lại, quang cảnh đây đã khác hẳn. Lần ấy, chúng tôi đến Bà Nà đúng 12 giờ đêm. Con đường lên đỉnh núi đang làm dang dở, xe đậu ở chỗ máy đào, chúng tôi bám dốc leo lên khu du lịch – đẩy cửa vào phòng ăn bất gặp hàng trăm con

bướm đủ màu to đùng đậu trên tường. Nhân viên câu lạc bộ xuống phòng đánh thức phó giám đốc. Chị Vân đưa danh thiệp, mắt nhắm, mắt mở – hãy còn ngái ngủ; cho biết sẽ làm mì gói thịt gà quay ăn tạm. Chúng tôi thuê một phòng gồm ba giường rộng thành thang, vào *toa lét* không có nước nóng đành tắm nước lạnh. Rồi lên giường ngủ, ba người chúng tôi ba giường.

Anh Vân lái xe rất chịu chơi, tay lái cứng mới dám chấp nhận lên đỉnh núi cao 1500 thước lần đầu tiên ban đêm. Cậu Ba, con tôi, khen bố già chịu đựng còn giỏi.

Trên núi khá lạnh, 10 độ C như khí hậu Đà Lạt, mà trước đó vài tiếng đồng hồ ở chân núi không khí oi ả trên 35 độ C.

Nhìn xuống dưới kia, thành phố Đà Nẵng chỉ là một rừng đèn nhấp nháy. Những căn biệt thự xây từ thời tây, giai đoạn Nhật chiếm Đông dương, làm trung tâm dưỡng sức cho quân nhân, công chức Pháp, y hệt biệt thự trên đỉnh đồi Bạch Mã - Huế.

Bây giờ, khoảng đất hoang vu trống trải vào năm 2004 không còn nữa – nhà cửa xây lên san sát, nhà trệt, nhà lầu đôi ba tầng, nhà mái ngói đỏ, tường sơn vôi màu thiên lý; nhà sơn tường màu tím, mái bằng, có nhà chỉ mới cất chòi tạm, bốn bề xây tường bọc quanh kiên cố không muốn ai dòm ngó – có khu đất mua rồi

chưa xây nhà, bốn bên trồng cột xi măng rào giây kẽm gai. Quả thời gian trôi qua nhanh như tên lửa – người thì càng già càng xấu đi, còn cảnh vật ngày càng xanh tươi, nhìn càng bắt mắt hơn!

Tôi nhớ rất rõ, đó là tháng hai 2004, dịch cúm gà tái hiện, báo chí đăng tin rùm beng – trước mắt cần phải tiêu diệt tất cả loài chim kiểng nuôi trong các hộ – kể cả chim bồ câu hoang – với số lượng rất lớn bay rợp bầu trời thành phố. Họ săn bắt chim bồ câu tự do bằng cách thả hóa chất vào tổ, có ngày chúng chết la liệt – đến nỗi một cơ quan quốc tế lên tiếng kêu gọi Ủy ban thành phố xin hãy ngưng tay!

Một sáng, công an khu vực cùng hai nhân viên đô thị đến gõ cửa nhà, yêu cầu ký vào biên bản không được nuôi chim kiểng, buộc trao số loại chim đang hót trên sân thượng cho họ. Hồi ấy, tôi nuôi hàng chục loại chim, chú nhồng có bộ lông đen đẹp tựa nhung, sáng nói líu lo *nhà có khách bố ơi* – đôi khi khách lên sân thượng, nghe tiếng không biết ai nói và từ đâu có giọng trong trẻo đến vậy. Rồi hai con sáo nâu đang bi bô, *có khách, có khách*, ba con khướu mun Lữ Quốc Văn tặng – vì bà vợ rĩ rả suốt ngày ông không được nuôi chim, nhà nước cấm – và con dâu theo phe mẹ chồng: *bố ơi mẹ nói đúng đấy, nuôi chim tai hại lắm, thà bố có*

mèo còn *chấp nhận được!* Còn hai chú cu gáy sáng sớm đánh thức chủ *cúc cù cu* – thú chim dễ nuôi – chỉ cần bỏ thóc và cát cho nhiều, nước uống đầy ve là ổn.

Tôi ký vào giấy cam đoan không nuôi chim kiểng, nhưng nhất định không cho lên sân thượng kiểm tra, chỉ vui lòng xách xuống nộp hai chú cu gáy. Rồi tôi đem các lồng sáo nâu, sáo sậu, yểng<sup>1</sup> giấu biệt trong các phòng, khóa cửa lại, và tôi vỗ vãi cái ngoài lồng: *các con hót là bị giết đấy! Ngoan ngoan biết nghe thì sống!* Chẳng hiểu chúng có linh hội được câu nói dài lại rất lạ tai không? Nhưng chúng không còn hót nữa khi được giấu ở các phòng trên lầu, lầu hai, lầu ba tối như đêm.

Trưa ấy, tôi sẽ phải đem sáu, bảy chú chim yêu dấu lên gửi ở nhà Ý Nhi. Qua điện thoại, chủ nhân bằng lòng: *anh phải đem lên ngay, vì tối nay vợ chồng em lên tàu hỏa ra Quảng Ngãi về quê anh Lộc!*

Biệt thự giáo sư Nguyễn Lộc – Ý Nhi nằm giữa khu đất rộng, không chung chạ xóm giềng, nhà sẵn nuôi vài chú chim hót, lại chẳng ai hỏi han dòm ngó. Vậy thì tôi di tản chúng tới đây như đến đất hứa – mong chúng được sống lâu hơn – dẫu mang thân phận cá chậu, chim lồng. Giả thử thả chúng về với bầu trời tự do, thì chính

---

1. Miền Nam: nhồng

chúng sẽ tự diệt – bởi chúng chỉ quen môi trường tứ khoái: ăn, ngủ, ỉa, hót – quên cảnh tung đôi cánh soải ngoài trời bao la – nay tự kiểm thức ăn thì không thể.

Có được kinh nghiệm này, tôi đã có lần thả chúng, những con khướu mun rất nhát người vẫn không chịu bay đi, cứ bay về luẩn quẩn xung quanh lồng cũ chờ ăn thức ăn. Có chú chim ở đây cả tuần lễ, rồi mới bay đi luôn một lèo không trở lại; và bây giờ không hiểu chúng đã quen thuộc lối sống chim *bồi* chưa; hay đã giục xác một nơi nào đó! (*chim bồi*: chim hoang dại, chưa được thuần hóa).

Một mình không thể xách hết mấy lồng chim – nhờ con cái trong nhà tôi lại không muốn – vậy chỉ còn nhờ cô bạn học cũ của Ý Nhi học Đại học Tổng hợp và cô vui lòng bỏ giấc ngủ trưa ngồi sau chiếc xe *Honda 78* cà tàng của tôi chạy thẳng lên Gò Vấp, phường 11.

Khi tôi vừa cho xe quẹo trái vào hẻm dẫn tới chùa Nghệ sĩ – một chiếc lồng nhốt ba chú chim im ắng, không nghe thấy tiếng lục đục nhảy nhót; mở ra xem ba chú chết nằm quay lơ. Thế là không còn được nghe chú nhông gọi *nhà có khách bố ơi* nữa rồi – còn chú sáo sậu, sáo đen hết bi bô tập nói, chú khướu mun gục đầu ngoẹo cổ.

Thôi đành quẹo vào khu đất đầu hẻm bỏ xác chúng cạnh vài ngôi mộ hoang. Khi đến trước nhà, tôi bấm

chuông liên hồi, hy vọng cứu sống mấy chú chim sống sót – Ý Nhi chạy vội ra mở cổng, cô bạn cũ nói ngay:

*Chỉ có Ý Nhi cứu sống được chim Thế Phong thôi!*

Cả hai vị nữ cười vang, riêng tôi, miệng im như thóc.

Lại một khúc phim được hồi tưởng về thú chơi chim của tôi ngày thơ ấu. Nhà tôi nằm trên một ngọn đồi, phía sau tròng toàn cọ, thân cây cao vút, chiều chiều đoàn yểng bay về hót riu rít. Chúng có bộ lông hung đen láng mượt mà, mỏ đỏ chót, giọng trong trẻo cao vút *soprano* – mỗi lần sải cánh đậu trên cành cọ, lại nghiêng đầu nhìn xung quanh rồi mới vào tổ. Chúng đề phòng an ninh vòng ngoài rất cẩn mật. Cứ như vậy nhiều năm chẳng bao giờ tôi để ý – sáng chúng hót vang vang, chiều bay về lại vang vang tiếng hót lạnh lạnh. Mẹ tôi kể, nơi nào đất lành chim đậu, dữ chim bỏ tổ bay đi.

Có một chiều xuân không còn thấy đoàn yểng hàng chục con bay về tổ, chiều hôm sau, tiếp nhiều chiều tiếp theo, bỗng vắng bật bóng chim cùng tiếng hót quen thuộc! Cảnh tượng chung hót lú lo, hết con này tới con kia, hót hồi lâu mới liệng đôi cánh xuống cành cọ vào

tổ, bây giờ không còn nữa, vậy chúng đã bỏ đi nơi khác thật rồi sao?!, *mẹ tôi than thở vậy.*

Giữa năm ấy, đoàn quân Pháp trốn Nhật đảo chính do tướng *Alexandrie* cầm đầu (*sau này lớn lên tôi mới biết tên*) từ ngã Phù Yên – Sơn La băng qua đèo *Pú Khau Pha* xuống xã Thượng Bằng La, (huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) qua Nghĩa Lộ, Lào Cai, sang Vân Nam - Trung quốc.

Mẹ tôi nhìn đoàn quân thất thủ trốn chạy, mới ngộ lũ chim yểng đã biết trước nơi này sẽ là đất dữ, chúng bỏ tìm đất lành nơi khác. Kinh nghiệm máu thịt chim yểng đã ăn sâu vào trí óc tôi thành kỷ niệm khó mờ nhạt. Lại thêm kỷ niệm khác sâu sắc về chim yểng đến với tôi sau năm bảy lăm. Khi ấy, gia đình sống bằng nghề bán nón (*mũ*) trên lề đường Hai Bà Trưng, trước trường bà sơ Thiên Phước – Tân Định.

Có một chiều nhập nhoạng tối, đứng xơ rớ đang thu hàng đẩy về nhà – một cô gái trên dưới ba mươi xách lồng nhỏ có chú nhồng (*yểng*) – tạt vào đòi xem mũ. Cầm chiếc mũ tai bèo lên, cô đội vào ướm thử rất vừa vặn, lại kêu không tiền liệu đổi con nhồng được không? Nhìn yểng là mê ngay, tôi gạt đầu tán thành, dầu chưa có ý kiến vợ. Thôi cũng đành, phải chấp nhận trước tiếng ì xèo, nếu vợ trách móc – cơm chưa đủ ăn

nuôi chim với chóc – lấy gì cho nó ăn, thời giờ đâu săn sóc! Một khi được chấp nhận nuôi nhồng đành chấp nhận sự trả giá. May quá, vợ tôi không nói gì, tôi nuôi bằng bo bo, nó cũng ăn, và tôi luôn luôn dành tiền mua trái chuối *nặng* (*bỏ đi*) cho nhồng bồi dưỡng. Nó lớn lên, hót líu lo, và một buổi sáng nghe tiếng: *Đù má mà Mươi!* – giọng chửi ngọt ngào như cô gái Huế.

Thôi chết cha rồi, nó bắt chước bà Tàu, mẹ ruột Mươi, thuê gác bà Hai phía sau nhà tôi. Bà hàng xóm không ưa gia đình chúng tôi dọn đến đây vào cuối năm 75, căn nhà chúng tôi đang ở mua bằng giá hai trăm đồng – kỳ đổi tiền: *năm trăm Sài Gòn ăn một đồng tiền giải phóng.*

Con nhồng biết nói hẳn nghe lóm từ gác sau bà Hai cho bà Tàu thuê. Nào có ai dạy đâu, chúng tôi mỗi người một việc; tối tắm mặt mày kiếm gạo – có gạo rồi nhặt sạn mất cả tiếng đồng hồ. Sáng sớm cả nhà đi hết, khóa cửa lại, giao chú nhồng trông nhà. Vợ tôi bán nón và các con đi học về phụ mẹ – còn tôi từ tinh mơ đạp xe đạp lên đầu bến xe Thủ Đức đi *lơ* đến tối mịt mới về. Con nhồng lắng nghe bà Tàu bên cạnh máng chửi con, vốn thông minh có sẵn, nhồng nhập tâm rửa sả với giọng ngây thơ ngọt ngào rất đáng yêu!

Vào một buổi sáng tinh mơ, không còn được nghe

yểng đánh thức, nhìn vào lồng thấy nó như rất đau đớn, ăn ít, kể cả chuối, món khoái khẩu. Tôi chẳng biết nó bệnh ra sao; nghĩ đến vợ con cảm cúm, nhức đầu, sổ mũi; cũng chỉ bôi vài giọt dầu xanh còn sót – vậy con nhồng này đau bệnh gì bỏ ăn, nhìn lông xù lên, không mượt mà nữa, thật đau xót!

Đi làm suốt ngày, tối mịt mới về, sáng sau trở dậy nhớ đến nhồng, chạy lại thăm; nó đã nằm quay lơ ở góc lồng. Mở cửa, nhặt xác, nhìn thấy cổ nó có một mụn nhọt bằng hột ngô đầy mủ. Nghẹn ngào trong cuống họng, muốn thốt lời chửi thề thật ai oán.

*“Nhồng ơi, thế là cũng qua một kiếp sống, giả thử thân tao đây đau ốm đâu có thuốc thang, rồi cũng lâm vào cảnh nằm co quắp như mày trong xó xĩnh kia thì cũng chẳng lấy làm lạ, phải vậy không? Thôi vĩnh biệt Nhồng một lần cho mãi mãi!”*

Mang nỗi buồn lặng lẽ hàng tuần lễ, cứ sáng ra, nhìn vào lồng trống không, chẳng còn nghe tiếng hót đánh thức lúc sáng sớm tinh mơ, cùng giọng cao *Đù má mày Mười!* – tôi hứa sẽ nuôi được con yểng khác và dạy nói một câu khác:

*“Nhồng ơi! nhớ sống lâu nghe, nhồng!”*

Rồi sau đó trên mười năm, tôi thường uống cà phê ở một hẻm nhỏ 183 Trần Kế Xương, Phú Nhuận. Hẻm cụt rất rộng, chỉ có vài căn nhà cho ngoại kiều thuê, nhà đầu ngõ nuôi chim hót líu lo. Tiếng nhồng lanh lảnh cao vút như giọng nữ *soprano* quý tộc, cu gáy cúc cù cu đủ kiểu, khướu, rồi họa mi hợp bản đồng ca. Nhấp lên môi hạm cà phê thơm lựng, lại đọc tiếp tờ báo hợp *gu*, kể ra cũng là cái thú khó tả!

Bỗng có tiếng người mời mua vé số. Tôi ít khi ngừng đầu lên và chỉ lắc đầu – sao vẫn nghe thấy có tiếng tiếp tục mời. Bỏ báo xuống bàn, ngừng mặt nhìn, anh bán vé số có dáng người thấp bé đi dép lê, tay cầm tập vé số chìa ra, giọng năn nỉ mua giùm, từ sáng đến giờ ế quá. Giọng nói nghe quen quen, nghĩ mãi vẫn chưa thể nhận ra. Trí nhớ bây giờ thua ngày còn trẻ rất xa, xưa kia, ra đường gặp một ai đó, nhìn một lần – một hai tháng sau gặp lại vẫn nhớ gặp ở đâu, bao giờ, quần áo mặc lúc ấy có khác bây giờ, dáng điệu vui buồn – tôi đều nhớ hết. Còn giờ này, lấy tay vỗ trán như năn nỉ hãy nhớ lại xem, anh bạn này quen, rất quen. Bỗng tôi à một tiếng nói thầm – nhớ ra rồi, và không thể tưởng rằng người quen tôi bây giờ vất vả đến vậy. Tôi gợi ý mời anh uống ly cà phê đầu ngày đã, và tôi sẽ mua mở hàng. Anh ngồi xuống, vừa uống vừa theo dõi tôi lướt mắt qua các con số – dừng lại số 33

– ửng bụng rồi lại vẫn lật tiếp. Sau tôi bảo anh đếm cho năm tấm. Trả tiền rồi, anh cũng vừa uống xong – anh nói, trông quen lắm, như đã từng gặp ở đâu rồi, ít nhất một lần uống cà phê thì phải. Trả lời, chắc anh thấy giống ai đó thôi, tôi mới ở Hà Nội vào thăm con, và nếu trước kia anh ở quận Hoàn Kiếm, thì có lẽ chúng ta đã gặp nhau ít nhất một lần.

Anh nhận tiền, cảm ơn ly cà phê chúc tôi chiều nay may mắn. Đi một quãng, quay lại nhìn tôi một lần nữa, rồi đi thẳng về phía ngã ba: *Vé số trúng chiều nay đây? Mua đi kẻo hết!*

Nhận ra rồi, giọng nói của trung úy Tân – không sai vào đâu được – công an khu vực Tân Định – người đã tha tôi một lần nghe trộm đài BBC vào thời bao cấp.

Đến Huế đã bảy rưỡi tối, xe ca chạy thẳng đến quán An Phú, đường Chu Văn An. Phải thừa nhận bữa cơm tối có nhiều món đặc sản đất cố đô rất ngon miệng: canh chua tôm chả, cá chiên sốt cà, rau muống sào tỏi, mực sào hành, thịt luộc tôm chua khoái khẩu. Ăn chưa xong, các em thiếu nhi vào múa lân đúng dịp trung thu trời tạnh ráo thật vui nhộn. Nhiều khách trong đoàn ủng hộ tiền gây quỹ cho các em, và chuẩn bị về

khách sạn. Hướng dẫn viên thông báo quý khách nào mệt không tham dự nghe nhạc cung đình có thể mang đồ đạc xuống khách sạn Á Đông II, và ai tham dự đi thuyền, nghe nhạc cung đình mời đi tiếp.

Tối trung thu, bầu trời trong vắt, đó là điều kỳ lạ hiếm thấy, khác hẳn với đêm rằm các năm tết thiếu nhi mưa sục sùi, dai dẳng. Đêm trăng rằm được lênhên trên thuyền rồng, nhìn bốn cô *ca sĩ áo tím Huế chân dài* – có một mấy đi nữa – tôi vẫn rủ vợ cùng tham dự. Đoàn còn lại khoảng mười người, kể cả vợ chồng tôi.

Hai chiếc thuyền rồng nổ máy ra giữa dòng neo lại, ban nhạc cùng bốn ca sĩ tha thướt ẩn mình trong những chiếc áo dài đẹp mê hồn, giọng ca da diết, đôi mắt cô nhiều tuổi nhất hợp hồn nhận bông hồng tặng từ một khách nam. Một bó hồng cắm trong chậu chờ bán, cứ mười ngàn/ bông, khách mua tặng ca sĩ có giọng ca vừa ý. Cô ca sĩ áo tím Huế đàn chị được mười lăm bông chi đó, còn ít nhất cũng được năm, bảy bông. Nữ bác sĩ Kim tướng ẩn phu quân, bước thình thịch trên cầu ván, chao đảo thuyền làm chòng trành, cũng chịu khó trườn mặt nhiều lần tặng hoa nhạc công nam. Thế ra, tôi đã chụp được vô số ảnh bốn nữ ca sĩ trên thuyền rồng đêm ấy.

Trở về khách sạn gần mười một giờ đêm, nhận



phòng chậm, chìa khóa phòng mang số 402. Phòng ốc đẹp, hai giường, có bồn tắm, ti vi, tủ lạnh, trên bàn bốn trái chuối tiêu vàng óng, ghi hàng chữ khuyến mãi. Khổ nhất là không có nước tắm, lần này phải giúng khăn mặt ướt tắm khô, vòi khô rang không có một giọt. Lên giường nằm trần trọc mãi, giấc ngủ không cần vỗ về, may mắn làm sao cũng chợp mắt được vài tiếng đồng hồ.

*hai: quảng trị - quảng bình:  
thánh địa la vang - phong nha - kẻ bàng.*

**B**ây giờ đến thành cổ Quảng Trị. Xe rẽ vào khu thánh địa Mẹ La Vang. Toạ lạc trên một khu đất rộng vuông vức, cây lá xum xuê, tượng Đức Mẹ xây cất từ thập niên sáu hay bảy mươi tôi không nhớ rõ, bàn thờ nghi ngút khói hương tỏa mù mịt, người người vái lạy cầu nguyện không thôi. Chẳng phải sau 1975 mà từ những ngày trước đó, đã nhiều lần người người mách bảo nhau, tương truyền tượng Đức Mẹ chảy nước mắt, thế là tín đồ lương giáo ùn ùn từ phía Nam ào ào ra Quảng Trị hành hương. Cảnh trẩy hội nhộn nhịp chẳng kém gì tín đồ đạo Hồi hàng năm kéo về *Mecca* trẩy hội. Gần bàn thờ tượng Đức Mẹ là Nhà nguyện được xây cất từ thời trước – xây cất đồ sộ, thiết kế mẫu mã thời La Mã. Nhà Nguyện như một pháo đài hình chữ nhật kiên cố – trên bờ tường gạch trần đầy vết tích dấu đạn, bom cày sâu hoắm thời kỳ mùa hè đỏ lửa bảy hai. Có viên gạch trần trụi màu nâu xám, cũng có viên cũng nâu thật đậm như máu khô, tôi chợt nghĩ đến giọt

máu chiến sĩ hai mặt trận đối kháng trực diện đổ ra, cả máu dân lành vô tội vào tìm nơi trú ẩn an toàn đã bỏ mạng tại đây chăng? Trước cửa vòm Nhà nguyện một tấm bảng lớn đồng đưa, tôi đọc hàng chữ:

XIN MẸ PHÙ HỘ CHÚNG CON

LUÔN SỐNG ĐỨC HẠNH ĐẦY LÒNG CẬY TRÔNG.

Nhìn sâu vào trong nhà nguyện sâu hun hút, rất đông tín đồ tham dự, tiếng cầu kinh giữa trưa âm vang như đàn ong vĩ đại bay vo ve trẩy hội xuân. Cũng nhiều xe ca hướng Bắc Nam dừng lại nghỉ ngơi cho khách tham quan; bác tài, phụ xe treo võng đồng đưa dưới tầng hầm hàng hóa. Đi sâu vào phía trong, một tòa nhà mới xây cất thật đồ sộ, phía trước tòa nhà là tấm biển lớn ở trên tầng cao chói:

TRUNG TÂM

THÁNH MẪU LA VANG – NHÀ HÀNH HƯƠNG

Trước sảnh đặt tượng Đức Mẹ trước lối ra vào, ước tính nhà hành hương ba tầng lầu có thể chứa hàng ngàn tín đồ trẩy hội ngủ qua đêm cách *nhưng không*. Ông Đặng đi tập tễnh từ Nhà hành hương bước ra:

– Khách sạn thánh nhà Cha này lớn quá ông ơi, hàng trăm phòng là ít – giá đêm nay được ngủ một đêm ở Quảng Trị – tôi xung phong thuê ngay một phòng trên lầu ba, chỉ cần qua đêm ngủ thôi, sáng mai trở dậy, mặc nhiên trở nên người thánh!

Mưa bắt đầu nặng hạt, xe buộc giảm tốc độ chạy chậm hơn, lấy tờ chương trình ra xem. Qua Quảng Trị thăm Thánh địa La Vang, viếng Nghĩa trang Trường Sơn – vậy cơn mưa này có gây trở ngại ít nhiều không đây? Hướng dẫn viên trần tình với khách, cứ yên tâm đi, chương trình vẫn được thực hiện tốt thôi. Xe chạy qua các công trường xây dựng đang xây cất, nào tiếng xe rờ - mọoc âm âm lẩm lũi xúc đất làm đường trong khu công nghiệp đang mở rộng, chẳng bao lâu nơi này sẽ trù phú.

Tôi nhìn thấy tấm bảng chỉ đường ĐÈO MỤ GIÀ, nhớ lại thời chiến tranh thường ngày bị Không lực Mỹ thả bom ác liệt. Vẫn để mắt nhìn hai bên đường, quang cảnh êm lặng, cây cối bắt đầu được phủ màu xanh; dường như vẫn ẩn chìm nhiều bất trắc: còn rất nhiều bom đạn chưa được gỡ đi, nhiều nạn nhân cụt tay, chân vì cửa bom năm trăm, một ngàn cân Anh lấy thuốc đạn, lại tưởng chừng ngon cơm như cửa gỗ vậy. Khi xe chạy tới đường Hồ Chí Minh, hướng dẫn viên thuyết minh, từ đây chỉ cách nước Lào anh em chín cây số, bác tài cho xe quẹo tay mặt thẳng tới Nghĩa trang Trường Sơn.

Cơn mưa tạnh hẳn, đã nhìn thấy tia nắng vàng ềo uột chiếu trên bông sim tím bên vệ đường. Màu tím đại hoa sim gặp trên đường hành quân đã tạo cơ hội cho

Vệ quốc quân Hữu Loan trở thành nổi tiếng cực kỳ với *Màu tím hoa sim* đấy thôi! *Màu tím hoa sim / tím cả chiều hoang biển biệt!*

Biết đâu đời MỤ GIA PASS còn nhìn thấy kia kìa, xưa phi công Mỹ *đi không ai tìm xác rơi*, máu hòa quỳ tím hoa sim cùng biết bao chiến sĩ khuyết danh bỏ mạng nơi này!

Rồi xe ca bắt đầu quẹo vào Nghĩa trang Trường Sơn.

Ông Thành, người đầu tiên mua bó nhang thật lớn, một mình đi phăng phăng qua khu bia mộ.

Giữa bạt ngàn ngôi mộ, với người lần đầu đến đây, chắc sẽ phải hỏi ban hướng dẫn, vẫn chưa chắc tìm thấy – với ông Thành, đây không là lần đầu đến thấp nhang trên mộ cậu em vợ bỏ mạng trên Đèo Mụ Gia năm nào.

Câu chuyện trai sinh bắc, tử nam chẳng phải lạ lẫm với thanh niên miền bắc thời chống Mỹ – em vợ ông Thành già từ đời chưa một lần biết đến da thịt phụ nữ thật sao? Xác được tập kết chôn ở đây thật may mắn; còn biết bao xác vô danh chưa tìm thấy, cứ mỗi lần người thân nghĩ tới thôi đã nhức nhối lắm rồi!

– *Làm sao ông biết* – chị cậu ấy nhận thư cuối cùng tâm sự vậy.

(...)

Giã từ Nghĩa trang Trường Sơn, nhìn đàn bò lững thững gặm cỏ bên hồ – bò đực lông vàng – đực ít hơn cái, bò cái nhiều hơn bê – tôi đếm được đến con thứ mười hai – có phải nguồn lợi phụ của cô chú, anh chị bảo vệ nghĩa trang, ngày đêm canh gác linh hồn chiến sĩ vị quốc vong thân xếp hàng yên nghỉ trong chiều lộng gió Trường sơn.

Mưa càng nặng hạt hơn khi xe ca đậu trước cửa nhà hàng Hương Giang trên đường Quang Trung, thị xã Quảng Bình. Chúng tôi được cô Huyền chia phòng ở lầu một – thuộc diện già cả – khách đăng ký phòng riêng hai người được ưu tiên hơn.

Một phụ nữ to béo trạc tuổi sáu mươi mặc áo mưa, tướng đi ục ịch, đẩy chiếc va li *Samsonite* to xù vào phòng tôi. – *Phòng đã có người rồi xin lỗi* – khách quay mặt lại, cởi áo mưa; tôi nhận ra ngay bác sĩ Kim.

Chị gửi va li, vì được sắp xếp phòng ở khách sạn Hương Giang II rất xa đây, đẩy đi rất cực. Thế là chị không giận hờn tôi, lần nào kể chuyện vui phúng thích châm biếm một nhân vật chính trị, với chị lại là thần tượng không thể ai được quyền đụng chạm tới.

Phòng nghỉ khang trang, máy điều hòa, ti vi, tủ lạnh, tủ đựng quần áo, phòng vệ sinh sạch sẽ, nước non có đá, chứ không như phòng 402 Khách Sạn Á Đông II

ở Huế. Đối với khách du lịch, *restroom* cần riêng biệt, bồn tắm đầy đủ nước nóng. Chỉ mới kịp tắm xong, hướng dẫn viên gọi ới ới đến giờ cơm tối. Quầy nhận giặt quần áo, sáng mai nhận lại, tôi giao luôn mấy bộ tòn đơng từ mấy ngày nay.

Chân tôi đang giẫm lên đất này, nhớ ra rồi – Quảng Bình chính là quê Trần Nhật Thu, người viết chung với tôi hai chương sách, và là đầu nậu thâu in cuốn sách *T.T.KH. Nàng là Ai?*.

Cuốn sách bán chạy nhất năm chín tư – hơn bảy chục bài báo, dài, ngắn, từ bắc chí nam, từ trong đến ngoài nước âm ỉ khen, chê – đến nỗi tin đồn thổi loan ra sách có vấn đề nên bị thu hồi cấm bán; khiến Thu phải đính chính, anh gọi điện thoại hỏi thẳng bộ trưởng và làm việc với A 25 làm gì có chuyện này.

Câu chuyện được hồi tưởng, một sáng bốn bạn văn chương cùng uống cà phê, bỗng có khách lạ vào tòa soạn tìm Thu. Và, câu chuyện trao đổi giữa hai người diễn ra.

– Em (*người khách*) đi kiểm tra một số cơ sở in ấn trong thành phố, nhìn thấy cuốn *Nàng là Ai? hay Ai là Nàng?* chất từng chồng chưa vào bìa. Quản đốc phân xưởng trả lời sách in hai ngàn thôi, có ghi ở trang lưu chiếu đảng hoàng. Con mắt nhà nghề chỉ cần liếc qua,

biết ngay những *ram* giấy đã in xong xếp từng chồng cao vút kia gấp năm, sáu lần số lượng kê khai. *Hợp đồng nhà in với người đại diện bên B đâu?* Quản đốc xoa tay xuống nước: – *Thưa sếp, sách này của anh N.T in đấy ạ!* – *!Thôi được, có thật của anh N.T. không?* – *Dạ thật ạ!* Thế là em biết tổng anh đặt in lần đầu ít nhất cũng trên mười ngàn?

Khách bước ra cổng vui, hươ hươ chiếc phong bì lì xì.

(...)

Thu thường kể cho tôi nghe mấy kỳ quan nơi quê anh – thì hôm nay tôi được chiêm ngưỡng bằng chính đôi mắt của mình. Giờ đây, trước mắt tôi đang được ngắm Quảng Bình Quan, di tích lịch sử được trùng tu nguyên trạng, và nhiều khách sạn xây mới, nhà nghỉ nâng cấp, tạo bộ mặt đường phố sang trọng hơn. Có điều tiếc nữa, chưa được đặt chân lên sân cỏ Nhà thờ Tam Tòa, nơi đã chứng kiến làm phép rửa tội đầu tiên của Nguyễn Trọng Trí – nhà thơ Hàn Mạc Tử tài danh sau này – bây giờ có một con đường mang tên thi nhân; còn nhà thờ bị bom Mỹ đánh sập, chơ vơ gác chuông cụt ngọn, như chứng kiến đạn bom để lại trong thời chiến tranh tên đất Quảng Bình.

Khách đi xuyên việt bằng xe ca đương nhiên ngồi

trên xe nhiều hơn tham quan thắng cảnh, đi suốt ngày mệt nhoài. Rất may bữa cơm tối ở Đồng Hới ngon miệng. Thức ăn hải sản, chỉ một đĩa mực luộc thịt trắng phau thôi đã khiến tôi thèm nhỏ dãi, cá chiên dầm nước mắm, rau lang luộc, canh chua nấu hến, thịt bò xào *la ghim* (tiếng địa phương phiên âm *légume*) với cơm trắng dẻo, một ly trà đá tiêu chuẩn. Gọi thêm lon bia hộp, tôi đưa lên nhấp vài ngụm, hít hà khen tuyệt!

Chương trình sáng sau, chúng tôi đi thăm Động Phong Nha - Kẻ Bàng, từ thị xã Đồng Hới đến đó trên dưới bốn chục cây số, xe chạy hơn tiếng đồng hồ, điểm dừng đầu tiên, nhà hàng ven sông: *Quán Cô Phượng*. Hướng dẫn viên cho biết đi trên dòng sông Son bằng thuyền máy khoảng trên một tiếng nữa tới động. Hy vọng cơn mưa đêm qua không bí động ứ, và ta chỉ thăm động khô thôi.

Dòng sông Son nước đỏ màu son, lững lờ dòng chảy đến giáp khu vực núi đá xanh biếc đến rợn người. Nhà cửa mới xây, đa số nhà trệt, tường gạch, mái tôn như *Quán Cô Phượng* lèo tèo mấy cái, xa hơn là Nhà thờ Công giáo, bao quanh đó vài ngôi nhà xây kiên cố lên một hai tầng. Nhớ đến chị Lê Thị Cả – một tín đồ Báp-tít Sài Gòn – cũng ở đâu đó trong xã Sơn Trạch này, nhìn quanh quất, giá gặp được chị sẽ vui biết mấy! Chị Cả từng giúp việc nhà chúng tôi ở Sài Gòn một thời

gian ngắn. Chúng tôi rất quý mến chị, người giúp việc siêng năng, chịu khó, trung thực – làm được mấy tháng nhận tin chồng phải vào bệnh viện Việt Nam - Cu Ba, chị lấy vé tàu về gấp Đồng Hới nuôi chồng. Chị hứa trở lại, lúc già từ vợ tôi tặng chiếc bàn ủi, nên vừa rồi nói đùa, ít ra nơi này chúng ta có một chiếc bàn ủi nằm đâu đó muốn gặp lại chủ cũ. Tôi cứ tưởng tượng nhà chị Cả khuất sau một khu vườn có cây cối bao quanh, nằm bên dòng sông Son thơ mộng.

Nhìn vào hang động sâu hun hút, bến đỗ của chiếc thuyền mới chở chúng tôi tới – tôi đưa máy lên chụp, một tài công chỉ vào vách đá bị sạt, đó là chiến tích không lực Mỹ thả bom mà chẳng hề hấn gì! Chúng tôi bắt đầu leo dốc đá cao vọt vọt, có chỗ khe đá chỉ đủ một người nghiêng mình lách qua, tứ phía hang động thạch nhũ loè ánh sáng, máy ảnh đủ loại, kỹ thuật số thợ ảnh, máy của du khách. Cái đèn pin chuẩn bị mang theo thật tình cờ, giờ này giúp ích không ít chúng tôi ngắm nhìn cảnh đẹp từ hàng triệu năm để lại. Lên tới đỉnh, đếm được trên năm trăm bậc, chúng tôi thở hổn hển mệt nhoài, vợ tôi cũng được thử sức khoẻ qua thân xác đàn bà tròn bẩy mươi đủ sức lực leo tới đỉnh núi Kẻ Bàng - Phong Nha.

Bắt đầu xuống núi – tạt vào quầy bán lưu niệm, đồ uống giải khát – phóng tầm mắt nhìn xuống dưới kia, dòng sông Sơn bao quanh núi đá chập chùng uốn lượn, quang cảnh thiên nhiên hùng vĩ, xứng đáng di sản thiên nhiên quốc tế thừa nhận.

Rồi thuyền máy lại đưa chúng tôi trở ra Quán Cô Phượng. Xế trưa, bụng đói cồn cào, cơm nóng canh sốt bung ra, ăn xong gọi ly cà phê đen mười ngàn đồng – chất lượng thua xa ly ba ngàn, nơi quán cóc anh Minh, ngã tư Đặng Dung - Trần Khắc Chân - Tân Định.

Trước khi lên xe ca, thợ ảnh bu quanh, tay cầm ảnh, miệng rao ai chụp ảnh ra nhận trả tiền. Đa số khách từ chối không chụp trong hang động, bây giờ đây vẫn bị một phụ nữ mời nhận ảnh, giọng ồm ồm nam tính tía lia: *ảnh đẹp đây hai chục nghìn tấm ép ny lông, cả đời mới có một lần thăm Động Phong Nha - Kẻ Bàng*. Khách kêu đắt, và có ai gọi chụp đâu mà mời nhận ảnh. Bác sĩ Kim ghé vào tai nói nhỏ:

– Anh chị đợi lúc xe chạy hãy lấy ảnh, bốn tấm 13x18 trả hai chục ngàn thôi.

Bốc di động thăm Ý Nhi, lúc đi không kịp báo, chuông điện thoại reo liên hồi, mãi sau người bắt máy trả lời chú cô đã xuống Sài Gòn từ sáng sớm. Một thanh

niên hỏi, chú xài mạng 090 hay 091 mà ngon lành vậy? Chắc chú xài mạng khác cháu, nên máy mới bắt ngon lành vậy, có gọi ra nước ngoài vẫn *number one*.

Vậy là từ trên đỉnh núi, tôi có thể gọi di động cho Lê Duyên đang chu du Mỹ quốc – hiện đang ở *Houston* thăm vợ chồng anh Đắc rồi.

Và tôi nhớ chuyện cô biên tập viên *Nxb. Văn nghệ thành phố* – có đôi mắt luôn được che chắn bởi cặp kính râm. Đã rất nhiều lần vào cuối thập niên chín mươi, Lý Văn Sâm từ đường Trương Quốc Dung – Phú Nhuận thuê xe ôm, hoặc xích lô đạp tới Tân Định rủ tôi đến *Nhà sách Văn Nghệ* đường Lý Chính Thắng ăn sáng, uống cà phê – lấy hứng viết tác phẩm mới. Lúc đầu tôi tưởng thật, anh chàng này đang dự tính viết *oeuvre posthume* chẳng; song không phải vậy, anh tìm hứng từ cô biên tập có đôi mắt đẹp, từng biên tập *Kòn Trô* tái bản – nhưng đôi mắt kia lúc nào cũng bị cầm tù qua đôi kính râm rất vô duyên,  *khiến tui chẳng bao giờ được thỏa thuê nhìn ngắm?!*  – Sâm nói vậy. Một lần, hai chúng tôi đang uống cà phê, gặp giám đốc, sếp của Lê Duyên, sà vào kéo ghế ngồi chung bàn, tự gọi đồ uống, rút điếu 555 để trước mặt Sâm, châm lửa hít một hơi:

– Ủa, anh Hai Lý kiểm em, sao không điện báo trước cà? Ở bìa 4 *Kòn Trô* – in lời bình của nhà văn Sài

Gòn cũ, em gạch bỏ tên *chả*, chỉ để lại *texte* thôi. Anh Hai Lý thông cảm nghe!

– Tui đến đây đâu phải kiểm chú, mà chỉ tìm gặp cô Lê Duyên – biên tập viên sách *Kòn Trô* thôi. Mà bữa nay cô ấy có đến làm việc không, Nhã?

Một lát sau, Lê Duyên cùng hai người nữ chọn bàn gần đó, Sâm lau mắt kính chăm chú nhìn. Cô biên tập trò chuyện rôm rả, cười nói vui vẻ với bạn – tôi để ý, hình như chưa một lần gỡ cặp kính râm ra khỏi mắt.

Tôi nói đùa Hai Lý:

– Này ông ơi, nói chơi nghe thôi – chỉ *ngắm mắt* đã tốn bao công khó, hướng hồ *coi mắt* được rồi giả thiết vậy - được người đẹp chấp thuận - thì còn khó hơn *lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời*. (Luca – 18:25) đấy!

Xe chạy thẳng ra Cửa Lò, hướng dẫn viên thuyết minh: cuộc hành trình này rất mệt, sẽ đi qua Ba Đồn, Hòn La, Cẩm Xuyên, Hồng Lĩnh... mới tới nơi nghỉ. Lần đi, sẽ không ghé huyện Can Lộc – Hà Tĩnh, thăm Ngã Ba Đồng Lộc, như chương trình dự định – và lần về sẽ ghé thăm mười cô gái thanh niên xung phong làm đường bị máy bay Mỹ chôn vùi.

Xe bon bon chạy trên quốc lộ, tôi đảo mắt nhìn cảnh bên ngoài, qua Ba Đồn, Hòn La, Kỳ Anh, Nghèn,

Hồng Lĩnh, thì hướng dẫn viên cho biết:

Núi Hồng Lĩnh có 99 ngọn, thi hào Nguyễn Du đã lội từ chân núi lên đỉnh đèo, chẳng biết có qua hết 99 ngọn không? Dãy núi xa xa kia, chính là Hồng Lĩnh, chúng ta sắp vào ranh giới Nghệ An, thành phố Vinh – thêm khoảng hai chục cây số nữa là tới Cửa Lò. Nơi đây có bãi biển đẹp, dân Hà Nội thường đăng ký về đây nghỉ mát cuối tuần, tiện dịp mua hàng giá rẻ từ biên giới chuyển về.

Bấy giờ tối, xe ca tới đường Lê Hồng Phong, thành phố Vinh. Đường rộng thênh thang đã dành, đến vĩa hè cũng rộng, trông tới hai hàng cây song song thẳng tắp chạy đến cửa khách sạn Phương Nam. Xe chạy ngon trơn trên quốc lộ, từ lúc rẽ phải vào Cửa Lò thì gặp ghềnh toàn ổ gà, ổ voi, đèn đường chẳng có, ánh sáng hai bên phố, hoặc đèn ô tô loang loáng sáng, chỗ có, chỗ không. Xe ô tô lăn trên đường bộ lại có cảm giác lắc lư như trên biển – ông Thành phát biểu: *chúng ta đang viễn du trong chuyến hải hành phong ba bão táp biển Đông*. Bụng đói, mệt đã dành rồi – *đường còn xa chân đã mỏi* – chẳng biết câu thơ này có phải của Tản Đà – Nguyễn Khắc Hiếu đang lớn vồn sống lại trong tâm trí kẻ hậu sinh – mà còn hơn thế nữa kia – trời tối, bác tài chưa thuộc đường đi, tay ôm vô lăng xoay

đọc, ngang; miệng kêu hướng dẫn viên xuống hỏi thăm đường.

Xe đậu lại giữa ngã ba đường, tôi vội xuống xả bầu tâm sự, bệnh hay lây dẫn tới các bà, cô, các ông – vậy *nam tả nữ hữu* nhé – mà chẳng ai chịu nghe. Một ông đang vạch quần tè lên bụi – nghe tiếng phụ nữ kêu: *thôi chết tôi rồi, ông ơi!* – ông hoảng quá, vội ôm quần trở lui, rồi rít xin lỗi. Và lần này, bác tài rẽ tay mặt mới đúng hướng đường Quang Trung, nơi tọa lạc khách sạn Đại Huệ - Cửa Lò. Tua gọi di động báo sửa soạn cơm cho 36 thực khách, cứ bày lên bàn đi chúng tôi tới ngay bây giờ!

Tám rưỡi tối, xe bắt đầu vào cổng biệt thự, hai tòa nhà ba tầng xây cất thật hoành tráng. Ở đây khách sạn rộng rãi, nhiều phòng, chẳng ai khiêu nại phải lên lầu ba, lầu bốn; song vẫn thích chọn lầu một hơn. Tắm rửa xong, chúng tôi xuống phòng ăn, chỉ nhìn cách bày biện thức ăn, nhìn bát, đĩa, chén, tô, ly, cốc, sẽ biết ngay bữa ăn này chẳng ra sao rồi!. Và đúng vậy thật!

Gọi đại một ly cà phê phin đen, hy vọng uống sẽ đỡ nhạt miệng hơn, chỉ mới đưa lên miệng nhấp một hớp, mùi ngô rang khét lẹt, thôi cũng đành ực ực cạn ly, sau đành phun ra – cà phê phin bốn nghìn đồng, của rẻ xó xỉnh Cửa Lò làm sao ngon được!

Như có tiếng ai gọi, nhìn xuống lầu một, lại bạn

việt kiều tây mặc quần sọc mời ra phố ban đêm – tìm rượu uống trước – rồi *thăm em cho biết sự tình*. Đây chẳng phải lần đầu, đến đâu Đức cũng xông xáo hết nhà báo cần tư liệu sống viết bài, nhằm trúng nơi, đánh trúng đích, rút quân an toàn mới yên lòng hả dạ. Chẳng thế, ngay đêm đầu ở Quy Nhơn, anh rủ ngay vài bạn trẻ vào quán tươi mát lác lư con tàu đi đến khuya mới về khách sạn.

Chúng tôi thường đi ngủ sớm, ti vi chẳng có chương trình hấp dẫn như Sài Gòn, nghe qua loa dự báo thời tiết xong là leo lên giường; thật đúng tâm trạng lão già không chịu nhận già cứ tưởng bở – mình mới đà lớn tuổi đôi chút.

Sáng nay dậy rất sớm, nhìn đồng hồ ba rưỡi sáng, thói quen ở nhà nằm xuống tiếp hẵn sáng sau sẽ dậy muộn, nên tôi thức luôn, tập thể dục dọc hành lang, nghe sóng biển giội vào, âm vang nhịp điệu đơn điệu hắt vào bờ rồi lại giội ra.

Bỗng có ánh sáng chiếu đèn pin ai đó soi lên hành lang hướng về phía tôi – nhận ra ngay, viên quản lý đi tuần đêm, trang bị gậy gộc, lũ chó dằm con gâu gâu theo sát chủ. Như vậy, đêm Cửa Lò không mấy yên tĩnh, ngoài đường không ánh sáng, đèn tỏ ít, đèn lu nhiều. Nên khách sạn nuôi chó canh đêm, quản lý canh chừng trộm cướp đột nhập. Lúc này, chắc đã bốn



giờ hơn, lại nghe tiếng húyt sáo ngoài cổng, vẫn là Đức cầm đèn pin rủ ra phố. Cổng còn khóa, chỉ mở lúc sáu giờ sáng – Đức leo rào ra ngoài – hàng rào rất thấp, phân ranh giới giữa hàng xóm với nhau thôi.

Và sáng nay, vẫn chỉ được ngắm mà không được tắm biển – tự an ủi – thôi thì chỉ hơi gió biển lùa vào thân thể đã như thêm sức khỏe rồi!

Sáu giờ, chúng tôi ra biển dạo quanh công viên Cửa Lò – gió biển rì rào thổi tung áo du khách – và như hầu hết các *ki-ốt* ở đây mở cửa rất muộn tôi lại gần một *ki-ốt* quảng cáo bia ANCHOR – biết quán bán bia, có muốn uống đi nữa lại chưa phải lúc.

Trên đường ra đất Hoa Lư, Tua thuyết minh, gia đình chúng ta sẽ qua Tĩnh Gia, nơi sản xuất mắm tôm tuyệt hảo, và cầu Hàm Rồng lịch sử – bao tấn bom giội xuống đây như ném xuống dòng chảy – cây cầu vẫn hiên ngang tự tại thách đố bom đạn của chú Sam đổ xuống sông, xuống biển.

Qua Tam Điệp tới thị xã Ninh Bình, ăn trưa quán Anh Dzũng, đi thuyền dọc sông Ngô Đồng nước biếc xanh phủ lên rêu xanh biếc, nhớ cúi đầu thấp xuống qua Hang Cả, Hang Hai, Hang Ba – thắng cảnh có một không hai, được ví von – một Vịnh Hạ Long trên cạn – rất ưu hoàng tráng độc nhất thủ phủ Ninh Bình.

Xe lướt qua làng mạc, xã thôn, thị trấn thị xã, phong cảnh thanh bình trên quốc lộ 1 A thật tuyệt vời, núi vẫn phủ màu xanh cây lá, sông nước mênh mang, dòng sông nào mà chẳng đổ ra biển – tôi lại nhớ hai nghịch giang, nước chảy xuôi có khúc đảo ngược hướng bắc – dòng Nhật Lệ - Quảng Bình mới đi qua, và sông Kỳ Cùng, Thất Khê - Lạng Sơn chưa đi đến.

Tới Hàm Rồng, nhìn sang tay trái, con đường dẫn tới Rừng Thông, tay phải đi vào bãi biển Sầm Sơn nổi tiếng ở Thanh Hóa.

Với tôi, hai tiếng Sầm Sơn âm vang bên tai không phải nhìn lên bản đồ biết bãi biển này, mà được biết qua câu chuyện kể lại. Vì vậy, tôi rất háo hức hy vọng có một lần sẽ được ngắm mặt trời ngụp biển Sầm Sơn, chiêm nghiệm vẻ đẹp thiên nhiên có một không hai bãi biển trên đất nước mình – như lời kể – từ bậc đàn anh, nhà văn Nguyễn Đức Quỳnh.

Có đến vài chục năm qua đi, chẳng biết Sầm Sơn đẹp hoang vu ra sao, *hoa lông chông* giống con nhím vàng hình tròn bay theo gió thế nào?

Thời kháng chiến trên bãi biển Sầm Sơn – khi ấy Nguyễn Đức Quỳnh ngưng tay ném đĩa trò chuyện tri âm với Đặng Thai Mai – còn Hoàng Lập Ngôn với chiếc xe *ru-lốt Mê Ly* lăn bánh giang hồ, và đến câu chuyện Đặng Thai Mai tranh luận sử học với giáo sư Nguyễn

Thiệu Lâu – nhà sử học danh tiếng lẫy lừng – đồng môn Ngô Đình Nhu ở *École des Chartes* v.v...

Tôi cứ nghĩ vẫn vợ – bãi biển đẹp nước xanh vắt – bãi cát trắng soãi dài thoải, độ mặn cần và đủ, kia núi đồi, đây lạch nước ngọt chảy bên, có biệt thự sang trọng, có phong cảnh hữu tình – đẹp tựa hồ bãi Đại Lãnh; nếu không ẩn phía sau kỷ niệm, sự kiện nào đáng ghi nhớ trải qua từ một thời đoạn sống khắc sâu vào tâm khảm, trở thành ký ức không thể quên – thì chắc gì làm người ta nhớ lâu được!

Và tôi không cần phải mong đến ngay bãi biển Sầm Sơn – vẫn biết được Sầm Sơn – qua câu chuyện kể *Cát biển Sầm Sơn*:

“... Buổi tối mọi người kéo nhau ra biển ngồi tới khuya. Thuyền bè nằm ngủ san sát chờ ra khơi: phải chăng biển hồi đó nhiều cá hơn bây giờ? Trăng sáng vàng vạc, vậy mà ngay giữa khoảng cát rộng mênh mông, trẻ con chơi trốn tìm, chỉ cần ngồi thụp xuống là khó bị bắt. Người lớn ngồi thành từng nhóm, chuyện trò, đàn hát. Những đứa bé dân chài, mi mắt, tóc vàng hoe vì không bao giờ đội mũ, da đỏ như đồng, bưng cái khay gỗ trên bày bán bánh pâté sô hoặc bánh rom đến mời mọc. Bánh rom làm bằng khoai lang thái chỉ,

*tẩm bột sắn thành từng ổ sợi vàng ươm như tổ chim, trên có rắc đường. Đơn giản vậy mà bánh có vị thanh, thơm. Giấc ngủ ở biển thật sâu và bình thản. Nó (tác giả Đặng Anh Đào) say tới mức có lần giữa đêm nó thấy nằm lòng bùng như trên võng. Sờ quanh thấy mấy củ khoai, mới biết là mình rơi xuống gầm giường mà vẫn mắc trong màn. Gầm giường thường để khoai lang. (...) Biệt thự (ba nó thuê biệt thự không tên của ông phó lý, năm 1944) nhìn ra dãy núi Người đàn bà chết đuối. Giờ đây, đi vào thị trấn Sầm Sơn, vẫn thấy bà nằm với mớ tóc xõa dài khoảng mấy cây số, nét mặt cắt nghiêng in vàng trán, cái mũi, cái cằm thanh tú trên nền trời vùng biển. Chỉ có phía bụng hơi phồng lên – do uống nhiều nước quá. Chiều chiều, nó ra ngắm rìa quạt xanh thẫm in trên nền trời biếc cùng ngôi sao hôm trắng xoá long lanh, một giọt nước mắt của trời đang sắp nhòe theo rặng núi. Mẹ nó phải đi chợ Thanh bán đường phèn, đường phối, lựa tơ tằm và vải thô dệt bằng khung cửi. Lờ lãi thế nào không biết, chỉ biết là mấy chị em suốt ngày ngâm đường phèn và chị hai nó may những áo bằng tơ và vải thô thêu tổ ong để mặc với quần đùi phồng màu lam rất mốt thời ấy, gọi là bouffant. (...) Trên bãi biển sáng nào cũng có một người dài lêu nghêu đen kịt, trán hói bóng lộn đang ném đĩa. Ông ta dùng tay để nói chuyện với ba nó (nhà văn hóa Đặng*

Thai Mai): đó là Nguyễn Đức Quỳnh, một nhân vật của nhóm Hàn Thuyên. Dọc đường nhựa sát biển, chiếc ru-lốt Mê ly đang lăn bánh cùng gia đình họa sĩ Hoàng Lập Ngôn. Trên kè đá ấy, một lần, nó thấy một người trắng trẻo như khẩu giò lụa, đi qua mặt ba nó vẻ tình cờ dừng lại nói nhỏ mấy câu. Sau mới biết đó là ông Phan Mỹ, lãnh đạo phong trào sinh viên bị mật tham đuổi, đang tạm trốn về đây.

Những biệt thự đẹp nhất của Pháp đang dần dần hoang vắng: Nhật đảo chính Tây. Trước khi trường Lycée Albert Sarraut rút đi, họ tổ chức buổi lửa trại cuối cùng. Các nữ sinh Pháp xinh đẹp nhất múa điệu Tahitiennes bên lửa, mặc đúng kiểu các cô gái Tahiti. Những bông hoa trắng và tím năm cánh mọc dại (cũng được gọi là hoa tứ thời) kết lại thành váy khoác ra ngoài xi-líp, coóc-xê, xâu thành vòng đội lên đầu, rung rinh theo điệu lắc hông hoang dại. Chỉ còn nhà Navaret Tây lại nấn ná ở lại, họ mở lò bánh mì kiếm tiền. Nhà đông con gái rất sexy, da luôm luôm, khá xinh nhưng quá bỏ bả, bị cả tây lẫn ta coi thường. Tây đi, bãi tắm thôi không phân chia thành khu tây, khu ta. Trước đây nếu không phải dân vào làng tây, hoặc đi với tây, người việt nào ló xó đến tắm ở bãi đá sát chân chùa Độc Cước – được gọi là terrasse – sẽ bị tây đuổi. Rồi nhà Navaret cũng phải rút đi... (...)

Trước khi rời Sầm Sơn, nó lên núi ngắm tòa biệt thự Maiténa, biệt thự vào loại đẹp nhất Sầm Sơn của một chủ ngân hàng Pháp vừa xây xong chưa kịp ở. Và cũng không ai kịp ở. Vì sau đó nó bị phá hủy ngay trong những ngày đầu năm 47. Khi phá hủy khách sạn Reynauld, người ta kéo được ở dưới giếng lên một thùng kẽm chứa đầy bạc Đông Dương; phát hiện chậm chỉ ít ngày, một kho báu đã biến thành đồng giấy lộn... Còn cái khách sạn của viên công sứ tỉnh Ninh Bình, họ đào được một cái quan tài. Đập ra, ở trong có một cái tiểu. Mở cái tiểu ra, họ tìm thấy hai thanh bạc, mỗi thanh bạc mười lạng. Cạo lớp bạc đi, ở trong là vàng.

Song ngày nó rời Sầm Sơn, tất cả hãy còn nguyên vẹn. Cả những viên cát đã tràn, thủy triều xóa đi hàng ngày, vậy mà lúc nào cũng vẫn hằng hà sa số những viên tròn trịa nho nhỏ. Nó dậy trước bình minh. Trên nền trời đen sẫm như nhung chợt xuất hiện những vệt đỏ thắm, hồng, vàng, xanh, xanh lá mạ, nâu... Dường như ông trời – họa sĩ muốn phết bút thử màu lên cái pa-lét vĩ đại của mình, trước khi nhô ra khỏi biển.

...Giờ đây biển Sầm Sơn đông người đến nổi mạnh hơn cả thủy triều, họ giẫm nát hết những viên cát li ti, đã tràn xe không kịp. Nhìn lại ngày tháng của mình, hóa ra đó cũng chỉ là những viên tròn đơn điệu giống hệt nhau, thủy triều không xóa đi thì chân người cũng

*dẫm lên mà không để ý. Nhưng con dã tràng là tôi đây vẫn cứ viên những viên cát, hình như không thể làm việc khác một khi sống nhờ biển”.*<sup>1</sup>

Sắp vào thị xã Ninh Bình, bác tài cho xe đậu lại vệ đường, hai vợ chồng ông Thành xuống nghỉ lại đêm, có lời bộc bạch:

– Tối nay chúng tôi ngủ một tối ở nhà con trai, sáng mai gặp lại tại khách sạn Kinh Đô cùng ăn sáng, rồi tiếp tục lên đường xuyên Việt nhé.

Ông Thành, cán bộ về hưu, người thuộc thơ Tố Hữu lâu lâu, nhắc tượng mẹ Suốt Quảng Bình, nhớ ngay Tố Hữu có mấy câu hay nói về mẹ – nhìn hai câu thơ in trên mũ tai bèo (*khuyết danh* – anh bạn trẻ nhất định cho *lục bát dở là vè*) khiến ông tức giận đỏ mặt, tía tai tranh cãi, quyết ăn thua đủ, dành phần thắng về mình.

Thị xã Ninh Bình có nhiều khu du lịch, đi thăm cố đô Hoa Lư, khu Tràng An, Vườn quốc gia Cúc Phương, suối nước nóng Kênh Gà, Nhà thờ đá Phát Diệm. . v.v, nhưng chỉ đến đây dẫm bẩy tiếng đồng hồ, thì gia đình *Nimbus* chỉ thăm được Động Tam Cốc thôi. Và đa số chúng tôi chuẩn bị xuống thuyền thăm Tam Cốc.

<sup>1</sup> *ĐẶNG ANH ĐÀO: TÂM XUÂN* – Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội 2005.

Cứ bốn người một thuyền nan không gắn máy như thuyền máy trên sông Sơn – Quảng Bình. Bà lão chèo thuyền cho chúng tôi tóc bạc rồi, vẫn lam lũ kiếm sống trên dòng sông, hàng ngày đôi ba chuyến, có khi bà ngồi không cần dùng tay chèo, dùng hai chân chèo như đôi tay thật điệu nghệ. Nước xanh mầu lục, hai bên núi đá dựng như tường thành cao vút – sắp tới Hang Cả – nhìn thấy trên đỉnh núi phía bên trái tay tôi, có một đốm trắng lay động ngoài mỏm đá cheo leo. Ánh nắng chiều loang loáng trên núi, tôi không thể phân biệt chấm trắng di động kia là vật gì – chưa kịp hỏi, bà lão đoán được ý khách – chú dê trắng vươn mình ra ngắt nhánh lá bồm bồm nhai trên ghềnh đá.

Ông bạn ngồi bên cạnh quay phim, bấm nút *review* cho xem hình dáng chú dê đực cao lớn, bảnh bao, hoang đàng, lông trắng như tóc bà lão chèo thuyền, bồm bồm ăn lá cây tựa bà trâu. Không những dê hoang được săn bắt đem bán cho nhà hàng, dê nhà nuôi cũng nhiều, thường được quảng cáo ở nhà hàng đường Trần Khánh Dư - Tân Định - Sài Gòn – dê có xuất xứ từ Ninh Bình đem vào.

Thời chú bé họ Đinh chăn thuê bò cho chú, dám cả gan xẻ thịt một con khao lủ bạn; thời đó chắc dê chưa là đặc sản Ninh Bình.

Hướng dẫn viên giải thích: đến Ninh Bình – *thứ*

*nhất*: không xơi thịt dê sẽ là thiếu sót lớn trong đời quý ông – *thứ hai*: ăn thử rồi biết hiệu quả: *trên bảo dưới tuân theo tấp lự* – nhại lời một nhà cầm quyền than: *trên bảo dưới không nghe*, lệnh trên ban, dưới bất tuân. Cách nói tung tung dễ gây cười, vui vui, làm quên đường xa chân mỗi rã rời – *hãy cười lên cho răng dzàng lấp lánh*. Anh chàng bẻm mép tự bạch, ăn chung, ngủ chạ, không bậy bạ, có con chính thức với cô vợ gốc bắc thường hay xài: *tấp lự, tất tần tật, cực kỳ, thi thoảng, cứ vô tư đi, tự nhiên như người Hà Nội, rất là. . v.v...* lại *thanh minh – thanh nga, em chả dám pha tiếng bắc, máy chú, bác, anh chị đâu nhé!*

Qua Hang Cả đến Hang II, rồi Hang III, trở về khách sạn trên đường Phan Đình Phùng.

Phố xá đông vui, nhà cao, to đùng không thể *de xe* vào, lại bốc di động cho người ra dẫn đường – *nùi tí nũa đi bác tài*.

Anh Năm đốp chát:

– ... nùi gì mà nùi, *xe tớ thắng cái kịch, không phải phanh không xơi đâu nhé!*

Khách sạn Kinh Đô, ... đường Phan Đình Phùng, nhà hàng to đùng xây hai căn liền kề ba tám rất ấn tượng, và gần đó còn nhiều khách sạn xây cất lớn ngang ngửa – phòng ốc ở đây trang bị nội thất tối tân, giường, tủ, bàn phấn các bà, cô – gõ gụ đánh *vec-ni* rất

bóng, toa lét bồn tắm đầy đủ nước nóng, lạnh, ti vi treo tường, điện thoại bàn, tủ lạnh nhỏ đầy đủ thức uống – phòng ăn, hội trường rộng rãi, và quây rượu rất bắt mắt.

Thường ra dinh thự, khách sạn nguy nga, miền bắc xây *chóp* trên nóc – với *Kinh Đô Hôtel* không khác hơn – hoặc bắt gặp căn nhà bê thế ở Sài Gòn có *chóp* trên đỉnh, đích thị chủ nhân gốc bắc. Chủ nhân Kinh Đô tuổi trung niên, thân hình đầy đà, dáng đi chắc chắn, mặc quần áo ngủ hàng hiệu, ra lệnh nhân viên làm việc hết lệnh cho lính. Hỏi ra, từng là sĩ quan trung cấp về hưu, chủ họ Đỗ. Có thể ông tổ là Đỗ Thích không chừng, tôi định làm quen chủ nhân rồi lân la hỏi lai lịch bố con họ Đỗ đầu độc vua Cờ Lau ra sao – thì tôi liền tưởng đến chuyện một nhà gia phả học đến gặp tôi, lấy tư liệu phổ trạng dòng họ Đỗ – để viết: *Phổ trạng các nhà văn miền Nam đương đại*<sup>1</sup>.

Đầu tiên ông hỏi lý lịch:

- Tên bố?
- Đỗ Văn Đức.
- Năm sinh?
- Hình như năm 1896.
- Năm qua đời?

1. Xem thêm phần *Phụ Lục*: PHỔ TRẠNG ĐỖ MẠNH TƯỜNG của *Dã Lan – Nguyễn Đức Dụ*.

– 1947.

– Tên ông nội?

– Tôi không còn nhớ, xin cho thêm thời gian coi lại gia phả, sẽ trả lời sau.

– Ông nội không nhớ là sao, thế mà là nhà văn được à – thật lạ kỳ?!

– Nội tên Đỗ Thích – *bởi ông tôi thích gì thì làm nấy.*

Khi nhìn ông mở sổ tay ghi chép, nhận ra ngay cách đùa vô ý thức không nên có – và tôi khai tên ông nội ra ngay.

Đã có một lần trước bảy lăm, ông buộc đưa lại gặp bà cô ruột, chú dưỡng tôi – để tra xét lý lịch chính xác hơn – nhờ vậy bà cô ruột tiết lộ cho ông hay – cô ruột tôi Đỗ Thị Kha có đứa con trai, tên *Lê Minh – Hoàng Thái Sơn*, bỏ nhà vào Nam giang hồ, xuất ngoại làm lính thủy, trở về Sài Gòn viết báo – từng là tay chơi, buôn lậu khét tiếng – vào thập niên năm, sáu mươi – anh ta tổ chức du lịch bịp bợm, rêu rao đi Hồng Kông, Nhật Bản – du lịch cùng trời khắp đất giá rẻ, hãy đến với chương trình *Đi và Sống* đóng tiền trước đặt cọc. Thời kỳ ấy, anh ta là chủ nhiệm *Đi & Sống* báo lá cải bán rất chạy – khách hàng đóng tiền không được đi du lịch, đưa đơn khởi tố kiện v.v... v.v. Tôi cũng không theo dõi vụ án tòa giải quyết ra sao. Mãi sau này, nhờ

ông Dã Lan, tôi mới biết Lê Minh – Hoàng Thái Sơn, con cô cậu ruột, mà ban đầu không hề hay biết – anh ta hơn tôi chừng dăm, bảy tuổi – có đôi lần gặp ở nhật báo *Dân Đen* (chủ nhiệm Nguyễn Duy Hình) – tướng tá cao ráo, mặt mày bậm trợn, ít nói, lăm li – đúng là tay mưu sĩ giỏi hành động.

– Bây giờ nhà văn đã phải khai tên ông nội rồi hả? Viết phổ trạng là phải biết từ ba đời trở lên – làm việc này tôi đã trải qua rất nhiều cực nhọc – phải biết nhẫn nại, có gia đình tôi phải đến bảy tám lần mới được tiếp đây?

– Như với gia đình nào chẳng hạn? tôi hỏi.

– Gia đình cụ Trần Trọng Kim, tôi đến lần thứ năm bà cụ đành mở cổng, và cô con gái duy nhất sử gia trách khéo mẹ – bác ấy là người đã giúp cho thế hệ mai hậu hiểu rõ phổ trạng gia đình ta, sao mẹ lại thế?

Và sau này, cô con gái đã tặng tôi bản thảo viết tay *Một thời gió bụi*, với chữ ký của cụ rành rành – viết xong ở *Phnom Penh* đấy ông ạ! À này, mà tên ông nội sao nghe quen quen, có trùng hợp với tên ai không nhỉ?

Và quả thực, nhà gia phả học Dã Lan không còn nhớ ai tên Đỗ Thích được chép trong sử đất Hoa Lư thật rồi!?

Chủ nhân khách sạn họ Đỗ như đang theo dõi tôi đọc bảng quảng cáo *Kinh Đô Hôtel*:

*"Thanks for choosing KINH DO café tours, hopefully you will give us the best ideas to help our hotel serves BESTER day by day have good time to you. Thanks!"*

Cách viết đích thị văn chương bình dân: *tiếng tây viết diễn ý ta* – BESTER sai có đáng gì làm âm ỹ! Cả tây lẫn ta đọc vẫn hiểu được hết - nhưng chữ NOËL thì không, nếu thiếu dấu *tréma* trên đầu chữ E – sẽ đọc là NOEN – chứ không là NÔ-EN. Tôi để ý, cứ dịp Giáng sinh, các báo viết đều in chữ NOËL đủ kích cỡ, lớn dùng *co* chữ 48, nhỏ thì 6, 8. Lấy thí dụ, một bài báo được viết ra - bắt đầu là phóng viên, chuyển qua biên tập, thông qua thư ký tòa soạn, trình biên ủy, tổng biên tập *duyệt* - dường như tất cả - một trăm phần trăm nhất trí *diệt* dấu chấm *tréma*<sup>1</sup> trên đầu chữ E. Vẫn là chuyện chẳng đáng gì, – nếu thiếu số độc giả *biết* thì sẽ *không làm theo cái không biết* – còn đa số *không biết* sẽ *vẫn làm theo điều báo chí viết* – thì hỏi xem đã có ông tây, bà đầm xòe nào dám ti toe phản đối:... *đồ dốt*

1 Dấu đặt cạnh hai nguyên âm đối nhau, như *i, e, u* - khi nhận biết vậy, phải dùng dấu *tréma* (hai chấm) - người đọc sẽ biết tách ra hai âm. Thí dụ: *ciguë* (cây *độc cần*) *na-ïf* (ngây thơ, hồn nhiên) *No-ël* (giáng sinh)... (*theo Larousse en Couleurs (nouvelle édition - Paris 1994)*)

*đặc tiếng Pháp đâu?*

Lão luyện như nhà báo Phan Quang, hoặc tác giả sáng giá Đặng Anh Đào cũng không được miễn trừ?!

Thà phiên âm tiếng việt *Nô-En* tốt hơn nhiều, vừa dễ đọc, chẳng ông tây nào cười mỉm, cũng không cô đầm nào đang học tiếng việt bị bối rối – vì *bé cái làm* này!

Nhớ lại đầu thập niên chín mươi, từ nhân viên an toàn giao thông bị chuyển sang làm bảo vệ, rồi lại bị tống ra phụ xe chấm công trực tiếp – chỉ vì thư ký công đoàn Đặng Hải rắp tâm *đi sói trán* – tôi vào chấm công, lại đụng đầu ngay giám đốc Công ty xe Khách Thành đang tiếp chuyện một người Pháp qua thông ngôn. Ông ngoắc lại, đưa ngay cuốn *Sciences et Communications*, và ra lệnh sáng mai có mặt vào lớp học. Giám đốc Nguyễn Văn Minh chẳng cần hỏi ý phụ xe ra sao, và cho biết được học tiếng tây là được đặc cách, vì lớp học này chỉ tuyển cấp đội phó trở lên. Nay mai người Pháp sang đầu tư ào ào, ta cần nhiều nhân viên biết nói tiếng tây. Cầm sách, tôi mở trang ba – bên phải câu đàm thoại tiếng việt, bên trái tiếng Pháp.

– Tên anh, chị (ông, bà, cô) là gì?: – *Vous vous appelez comment?*

Kỷ niệm xưa bật dậy – gần sáu chục năm xưa – ba tôi bắt dịch câu tiếng Việt sang Pháp, hết như câu

trong sách hỏi tên anh, chị, ông bà, cô cậu là gì? Tự mẫn cho giỏi, không cần suy nghĩ trả lời: *Vous vous appelez comment?* rồi cười khẩy. Nhưng không, ông đi vào bàn lấy thước bắt xoè ra đánh tới tấp liên tù tì, tôi đếm được một chục: *con oi là con, dịch với thuật giống hệt bọn bồi tây! Quì xuống, úp mặt vào tường nhắc lại mười lần: Comment vous appelez vous?*

*ba: từ đất hoa lư qua hòa bình về hà nội  
ngày 10 tháng 10*

Từ già thị xã Ninh Bình, xe ca lại bon bon từ Nho Quan theo đường 59 đi Hòa Bình. Hướng dẫn viên thuyết minh, gia đình *Nimbus* bữa nay được thỏa thuê ngắm cảnh núi rừng màu xanh cây lá bạt ngàn, cả nàng sơn nữ có nụ cười lấp lánh, đôi mắt long lanh chết lòng du khách miền xuôi. Thấy đa số khách ngoạo đầu, rụt cổ lắc lư con tàu đi theo nhịp lộ hành; Tua bẻm mép kể tiếp chuyện khôi hài dí dỏm gây cười có duyên ra phết. Nhìn sang bên đường tay trái, xe đã qua Vụ Bản, đến Mường Khen; thì trước mặt mũi tên chỉ: rẽ trái đi Mai Châu, Mộc Châu đến Sơn La; còn rẽ phải leo Dốc Cún tới thị xã Hòa Bình.

Cảnh vật xa xa, có suối nước chảy róc rách, ven bờ lơ thơ dăm ba gốc chuối rừng hoa đỏ chói chang, có chú chim mỏ đỏ nhỏ xíu ngơ ngác nhìn, bụi giang, rừng trúc chen chúc mọc – nhìn thấy căn nhà sàn thân thuộc ló dạng, tôi húyt sáo nhẹ nhàng điệu nhạc: *Ai có về bên dãy núi xanh lơ...* Hiển nhiên nhạc sĩ Tô Hải đã



qua đây một mùa chinh chiến xa xôi, từng ăn xôi đồ  
chỗ cạnh bếp lửa hồng cùng cô gái Thái bản Kim Bôi,  
xin cho ngủ nhờ qua đêm lạnh lẽo, nhà sàn tứ bề lộng  
gió! Chỉ tưởng tượng vậy, chẳng biết đúng không; và  
mỗi lần nghe sơn nữ ca, tôi như luôn luôn bị đánh thức  
nhớ chiều vàng đồi Việt bắc, với chú Quít lông vàng ở  
nông trại Làng Bữu – xã Thượng Bằng La, huyện Văn  
Chấn, Yên Bái. Tuổi thơ rất ít bạn: chó Quít, chú mèo  
xiêm lông vàng ve vuốt, thêm con sáo nói tiếng người.  
Bài *Con Mèo Xiêm* – viết khi nhớ chúng.

### *CON MÈO XIÊM*

*Tôi lớn lên trên cát thóc  
bạn bè thân thuộc  
con mèo xiêm thêm thiệp ngủ  
quấn lên đầu cổ  
chiều vàng Việt bắc  
lưng đồi nhạc điệu  
lá vàng xào xạc chân giầy  
sáo nói tiếng người  
ba – bạn – vật – người  
mẹ tôi roi vọt xua  
giữ nhà săn sóc chủ  
thoát chết gặp chó sói  
chó Quít vàng theo sau*

*lớn lên rời quê hương  
xa núi rừng tây bắc  
đô hội lớn nghiêm trang  
khói lửa mùi thuốc súng  
chim sáo nhin ăn chết  
mèo bỏ nhà thành cáo  
Quít vàng chết mất xác  
viên đạn nào xuyên lưng  
tôi về qua cửa hẹp  
rừng chiều nhớ quê cũ  
xót sa lòng rưng rưng  
đô thị ních chen vai  
tình nhân đi xa bỏ  
nhớ giọng hát câu ca  
dzi (ví) dầu câu dzán (ván) đóng đình  
cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi*

và đến Hòa Bình đúng mười một giờ trưa. Nắng chang  
chang, xe ca leo đồi Ông Tượng, địa điểm xây Thủy  
điện Hòa Bình được coi lớn nhất miền bắc thời ấy.  
Nhìn Sông Đà dưới kia, nước đục ngầu, dòng chảy xiết;  
nhà cửa xây cất hàng hàng lớp lớp vuông vức, thẳng  
hàng trông thật đẹp mắt.

Cùng lên đồi tham quan, kỹ sư Thắng thuyết minh  
rất bài bản, thời kỳ xây dựng, có sự giúp đỡ của nước  
Liên Xô anh em, du khách đến đây không nhìn thấy

máy móc thiết bị bày biện trước mắt như thủy điện thời kỳ đổi mới – bởi lẽ hồi ấy rất sợ bom Mỹ ném, các tổ máy thiết kế ngằm trong núi – trên đỉnh dựng tượng Bác Hồ. Chúng tôi lên tham quan, tượng cao 18 thước, nặng 400 tấn, 79 bậc thang biểu tượng tuổi thọ, dưới bệ tượng khắc bốn câu:

*Không có việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền  
Đào núi và lấp biển  
Quyết chí ắt làm nên!*

HỒ CHÍ MINH

Pho tượng lớn nhất do kiến trúc sư Nguyễn Vũ An, gốc người Hà Nội thiết kế. Rất đông du khách chụp ảnh, quay phim. Lại có người thắc mắc chẳng thấy tổ máy thiết kế như ở thủy điện Yaly – Gia Lai – kỹ sư Thắng lấy tay chỉ xuống chân: *các tổ máy nằm dưới chân chúng ta. Và quý vị đến đây thật may, một trong sáu cửa xả nước, chỉ một cửa thôi mà đã mù mịt tia nước bắn tung toé lên không trung trắng soá.*

Sau đó, thăm đài tưởng niệm, đây có một cái tủ lớn chứa một bức thư rất đặc biệt. Đó là:

BỨC THƯ TÌNH THỂ KỶ

đựng trong một hộp riêng – tưởng đến 17 kỹ sư Liên Xô đã thiệt mạng cùng một số nhân viên bản địa – đã góp công lao xây dựng thành công Thủy điện Sông Đà.

Vẫn lời kỹ sư Thắng, bức thư lịch sử chỉ được mở vào năm 2100, quý vị nào sống đến thời điểm đó tất được đọc mật thư nói gì, và chỉ duy nhất một người được biết trước nội dung – tác giả bức thư: *nhà báo Thép Mới chấp bút.*

Tối giờ ăn trưa, xe ca xuống núi, qua cầu chạy thẳng đến Nhà hàng Mai Lâm, phường Hòa Lâm. Thực đơn đặt trước, hai bàn dài nối nhau kiểu ăn tập thể hội nghị, gia đình *Nimbus Tourist* đến đây chỉ cần rửa tay xong, ngồi ngay vào bàn là có cơm ăn. Một bữa trưa chẳng có món gì đặc sản, không để lại ấn tượng cần nhớ – tuy vậy vẫn là bữa trưa không tồi! Tua tiếp tục thuyết minh, ăn xong lên xe ca đi ngay, thời tiết thuận lợi, bác tài tăng ga hướng thẳng về thủ đô yêu mến trước 16 giờ – xe 45 chỗ đến chậm sẽ phải xin phép mới được nhập thị. Tua luôn có nụ cười kèm sau lời dẫn giải – nhớ rằng tối nay đến Hà Nội đúng lần thứ 52 kỷ niệm giải phóng thủ đô: 10/10/1954 – 10/10/2006.

*bốn: về hà nội – lại  
nhớ cô gái, con chủ nhà hàng pigalle.*

**K**hác với lần trước đến Hà Nội bằng máy bay – đi đường bộ thú vị nhiều, từ Hòa Bình men theo đường 6 tới Xuân Mai, Hà Đông thẳng tới thủ đô. Xe qua Chương Đức, nơi tôi đã đến bằng xe đạp khi là học sinh, cảnh vật chẳng thay đổi bao nhiêu – trừ đổi tên thôn, xã – tên gọi bây giờ Chương Mỹ.

Cũng là nguyên quán Châu, bạn thân từng chung sốt đồng bạc lẻ, ly cà phê *xê chùng* một đồng rưỡi thời ông Diệm trị vì – chúng tôi in tác phẩm *ronéo* chui không giấy phép kiểm duyệt.

Sau năm 1975, Châu lắp một đài phát thanh chui bị đưa vào trại cải tạo dài ngày, hình như chỉ sau 30 tháng tư vài ba tháng. Cô vợ còn trẻ, quen sống đồng lương chồng cung cấp, không thể nuôi con thiếu chồng, mặc dầu căn nhà hai tầng có vườn cây ăn trái bán giá rẻ cho chủ mới cán bộ. Ít lâu sau, người vợ ngồi sau xe *scooter* ôm eo chặt cứng viên quản lý trị sự báo, xưa kia Châu là chủ bút. Một tay cầm lái, tay kia quàng ra phía

sau cầm tay vợ sắp cũ đặt lên trước bụng vỗ về – cười típ mắt.

Châu nằm trong trại cải tạo không dưới mười năm, được trả tự do, về lại Sài Gòn, ăn chức nằm nhờ trong chùa sát cầu Trương Minh Giảng.

Bảy tám năm sau, cả gia đình sang Hoa Kỳ theo chương trình nhân đạo, nhờ sự can thiệp không mệt mỏi của bà Khúc Minh Thơ.

Nhớ Châu cách tình cờ, khi qua Chương Mỹ, và trước khi vợ chồng tôi đi xuyên việt – Châu báo tin đang đi du lịch châu Âu, qua *Paris, Copenhagen, Amsterdam...* v.v, chỉ vài năm Châu sang *Virginia* đã in được một số tác phẩm văn chương của một số nhà văn quen thuộc.

Nguyễn Thụy Long với tác phẩm / *Ma Troi*; Vương Đức Lệ / *Máy vẫn thơ còn sót lại*; Mai Trung Tĩnh / *Ngoài vườn địa đàng*; Văn Quang / *Ngã tư hoàng hôn*; Bùi Ngọc Tấn / *Viết về bè bạn*, (tái bản); Tạ Duy Anh / *Đi tìm nhân vật* (tái bản); Dương Hiếu Nghĩa / *Việt Nam quê mẹ oan khiên* (dịch); Trần Phong Vũ / *Giáo hoàng Phao lô II*; Lê Mỹ Hân / *Quê hương ngày trở lại*, v.v...

Nhờ Lê Mỹ Hân, tôi đọc và biết có một trại cải tạo sĩ quan Cộng hòa, nằm ở địa danh huyện Phù Yên, ranh

giới hai tỉnh Sơn La - Yên Bái. Và nông trại bố mẹ tôi ở xã Thượng Bằng La – một khi muốn qua Phù Yên, chỉ cần theo đường mòn vượt dốc *Pú Khau Phạ*, ngọn núi cao hiểm trở, qua được là tới huyện Phù Yên.

Ngày xưa ở nông trại, mở mắt thức dậy, tôi thường nhìn sang hướng tây, nơi đàn chim yểng mỗi sáng bay về hướng ấy; nơi có một giải trắng ngần từ lưng chừng núi đổ xuống từ ngọn *Núi Sừng Giời*. Thật kỳ bí, chẳng ai có thể ngờ thời hậu chiến, nơi thâm sơn cùng cốc, đèo cao, gió lộng, rừng thiêng, nước độc, bản làng heo hút; lại có một trại cải tạo được xây dựng bên cạnh đường đèo hung hiểm – đã có lần đoàn quân thất trận Pháp bị Nhật xua đuổi chạy qua đây sang Làng Bữu, ra Ba Khe, qua Nghĩa Lộ, ngược Tú Lệ, Mù Cang Chải, lần đường tỉnh lộ 4 D tới được Sapa – Lào Cai cuối cùng sang Vân Nam nương náu. Phù Yên – nơi bạn tôi, một sĩ quan Cộng hòa sáng tác nhạc, đi học cải tạo dài hạn, gia đình vợ con chỉ liên lạc qua *hòm thư*.

Có một lần, vợ một người bạn tôi cho biết: *anh ấy đã qua đời ở Phù Yên, Sơn La*.

Chị ấy hỏi địa danh này ở đâu, có thể đến đó được không? Từ lâu, tôi không nhớ Phù Yên nữa, đến khi có người hỏi, mới bật nhớ: *muốn đến Phù Yên phải vượt qua Pú Khau Phạ* (tiếng thái: *pú*: núi, *khau*: sừng, *Phạ*: Trời).

Giả dụ, một cải tạo viên nào đó có ý muốn vượt trại, nếu không được đặc xá, thì cách duy nhất tồn tại sống ở thác về cũng Phù Yên mà thôi.

*“N. ơi, có lần vợ mày hỏi Phù Yên ở đâu anh? – em tìm chẳng thấy trong bản đồ hành chính?”*

*“Tao không giải thích địa danh này, có nói đi nữa vợ mày cũng không thể tìm được! Nói với vợ mày, tao có một mơ ước nhỏ nhoi thôi, giá có một ngày nào đó được trở về thăm nông trại Làng Bữu, tao sẽ cố vượt đèo Pú Khau Phạ vào Phù Yên tìm cho được mộ mày thì sung sướng biết chừng nào?”*

*Cứ yên nghĩ đi nhé N. , hãy đợi, tao mong sẽ có một ngày đến tìm thăm mộ mày!”*

Càng gần tới thị xã Hà Đông, tôi càng nôn nóng như chờ đợi một cái gì đó! Ô kìa! sao lại có bến đỗ xe khách Nghĩa Lộ – chợt nhớ quê hương Nghĩa Lộ – Yên Bái của tôi; và ở Quảng Ngãi cũng có một Nghĩa Lộ. Nhớ một lần, tôi mang mấy bó sách văn học đến ký gửi ở một nhà sách trung tâm, một nữ nhân viên gốc Quảng, cầm cuốn *Cô gái Nghĩa Lộ* rồi, hỏi: *chú viết chuyện cô gái Nghĩa Lộ ở tỉnh Quảng Ngãi của cháu, phải không?*

Thì ở đây, trên đường tám bảng lớn treo trước cổng, chỉ THÔN NGHĨA LỘ xa hun hút kia, tôi vừa

ngạc nhiên vừa thích thú!

Xe ca đến Ngã Tư Sở, tôi chẳng thể nhận ra nữa, phố phường sầm uất, nhà cửa chen chúc mọc lên cao nghều nghệu, ghéch mắt nhìn mỗi cỗ chưa nhận diện được tầng chót – xe cộ nườm nượp chẳng có chỗ chen chân cho người sang đường.

Nhìn bảng Phố Lê Duẩn, tôi nhận ra ngay Ga Hàng Cỏ. Và Cửa Nam đây rồi, rẽ trái phố Nguyễn Khuyến – xe ca đậu xích thả khách trước khách sạn *Volga*. Đường nhỏ hẹp, phố chật, nhà đông, tầng lầu san sát, khách Nga nườm nượp đăng ký tại phòng tiếp tân – bảo vệ đứng nghiêm quan sát không nhúc nhích, cứ tưởng *ma-nơ-kanh* dựng trước nhà may.

Tòa nhà ba tầng lầu thiết kế theo phong cách Á đông gồm 24 phòng đầy đủ tiện nghi, tiêu chuẩn quốc tế hai sao, nằm sát Khu Văn Miếu, Bảo tàng Mỹ thuật, nhà ga tàu hỏa, tiện việc giao dịch trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế, thương mại, ngân hàng, ngoại giao, công sở, các nơi cần tham quan du lịch. Mới đọc tờ rơi, tôi chưa dễ tin ngay; bởi tờ rơi vẫn là hình thức quảng cáo, mà quảng cáo thì cần phải so sánh thực tế đã mới có quyết định sau cùng.

Và thật sự khách sạn này gần khu trung tâm, chú Trang và vợ không cần gọi xe tắc xi, chồng dắt tay vợ

cùng nhau đi bộ ra Tràng Tiền ăn kem.

Bây giờ cô Huyền mới trao chìa khóa phòng 306 lâu ba, với câu thông: *cô chú yên tâm nhé, sử dụng thang máy cho khỏe thân*. Ăn xong, lên giường ngả lưng, tiếp tân báo có khách đợi.

Cùng đến một lượt với Kiều Liên Sơn, anh xe ôm chùng bốn mươi đứng trước cửa khách sạn chờ. Nhìn Kiều với sắc mặt lợt lạt, tóc rụng nhiều – có lẽ ung thư phổi thời kỳ cuối – chạy hết thuốc tây đến thuốc nam; cuối cùng chưa thuốc nào trị tiết nọc căn bệnh gần đất xa trời này. *Sinh, bệnh, lão, tử* – thì Kiều đang đến ba nấc thang cuối cùng. Có lẽ chẳng bao giờ Kiều quên được căn nhà nhỏ gác xép khu Nghĩa Tân bị rở bỏ, quận giao nền nhà cho một công thần khác nặng ký hơn – trong khi Kiều đang đau ốm – nên càng sốc nặng. Nó nhắc chuyện mười hai năm trước khi ra Hà Nội họp với cùng các nhà văn từ Pháp sang, nó cho tôi ngủ trọ trên gác xép, sáng ra tôi quen đứng phất dậy đung mái u đầu. Bây giờ căn gác thân thương chỉ còn được nhìn thấy trong đôi ba tấm ảnh, và đôi ba dòng chữ ghi vội trong một tập bút ký:

... Về đến thị trấn Nghĩa Tân, thuộc huyện Từ Liêm, căn nhà Kiều lọt thỏm trong dãy nhà nhiều tầng.

*Nó dành cho tôi một căn gác xếp đung dẫu, cứ coi giang sơn nhỏ bé này so sánh với phòng khách sạn, chưa chắc tôi đã quý bằng!*<sup>1</sup>

Anh xe ôm tên Khánh chở tôi chạy sau theo xe Kiều chở vợ tôi. Nó dẫn giải mỗi khi qua phố nào – *đây Văn Miếu đấy chị Khê ạ – đường đang đi là phố Nguyễn Thái Học, xưa kia quen gọi Hàng Dẫy, rẽ tay trái đường đôi Hoàng Diệu, thẳng tới Quảng trường Ba Đình, rẽ đường Cổ Ngư sẽ được ngắm Hồ Tây ban đêm, còn đây chùa Trấn Võ, kia Trấn Quốc, kia nữa đê Yên Phụ; đi quanh vòng đai lại ra thẳng Hồ Gươm.*

Buổi tối thật đông vui, hàng quán bày bàn ghế tràn lan trên vỉa hè chật ních cô, cậu đang chen chân tìm một chỗ ngồi giải khát tâm sự chẳng dễ dàng gì. Đêm nay ăn mừng thủ đô được giải phóng, cờ xí ngập phố phường, đèn sáng hơn sao trời lấp lánh.

Qua phố Lý Thái Tổ, anh xe ôm chỉ căn nhà năm tầng mới xây xong đẹp tân kỳ, được báo chí nhắc đến, nhà văn phòng cơ quan bỗng chốc ông phó ký giấy biến thành tư thất thủ trưởng; rồi phá đi xây lại, ngoại kiều mở văn phòng hốt cả đồng đô la bỏ túi ngon ơ. Báo chí làm rùm, dư luận xôn xao, thủ trưởng bày cách hạ nhiệt

dư luận – xin được trả nhà lại không có điều kiện nào kèm theo – độc giả đọc báo tưởng thật, thể nào cũng bị mất chức, mất nhà, bị quy tội tham nhũng tư hữu hóa công sản. Nhưng bác cứ chờ xem sẽ *hạ cánh an toàn* thôi, và màn trình diễn ồn ào sẽ chẳng mấy lúc chìm ngấm, đi vào quên lãng. Quả thật, các cụ dạy chớ có sai – muốn an phận đừng *mó dái ngựa* – cứ *mữ ni che tai* hay nhất đấy bác ạ!

– Đến Hồ Gươm, Nhà Thủy Tạ rồi bà Khê ơi, tôi mời ông bà vào nhà hàng Thủy Tạ ăn kem nhé! *Kiều* mời.

Trước 1954, quán này, xưa Nhà Thông tin thường triển lãm tranh ảnh thời sự, nơi dán *Tuyên ngôn gửi thanh niên quốc gia Việt Nam* – thống tướng *De Lattre De Tassigny* kêu gọi thanh niên Việt nhập ngũ, cầm súng ra trận sát cánh cùng quân đội Liên hiệp Pháp giữ vững bờ cõi. Chuyện thanh niên Việt thay máu lính tây – mấy chục năm sau lại được tổng thống *Nixon* Hợp chủng quốc xài lại, mở hội nghị hòa đàm, đẩy binh sĩ Cộng hòa thay máu G.I ngoài mặt trận, xem ra giống hệt cách *xài* binh cũ *thay* rựu mới.

Thời kỳ tôi còn là học sinh – có một buổi sáng nhìn vào cửa hàng bánh kẹo số 45 Hàng Lọng – nhà Vũ Thị Thanh Thúy – bạn học của Kiều Liên Sơn, Nguyễn

<sup>1</sup> *THẾ PHONG : HÀ NỘI BỐN MƯƠI NĂM XA* – Nxb. Thanh niên 1999, 2006.

Đặng Khải, Cao Bá Ân, Nguyễn Gia Vinh và tôi ở Trung học chuyên khoa Phan Đình Phùng, bỗng nhiên được thay bảng tên phố *De Lattre De Tassigny*. Vậy ra viên thống tướng từng ký tên trên bản tuyên ngôn hôm nào đã chết rồi sao? Súng vẫn còn nổ, đạn pháo vẫn ù ùng đêm đêm nghe vọng từ phía bắc lẫn phía nam Hà Nội – và nước Pháp đã đóng góp vào mặt trận Bắc Việt cả hai sinh mạng cha con – đứa con độc nhất, báo tây gọi là *enfant unique*, mang lon trung úy bỏ mạng trên pháo đài chiến trường Ninh Bình – còn cha, tướng năm sao đi thị sát mặt trận Vĩnh Phúc, ban lệnh thả bom tiêu diệt hai bên trực diện; rồi một phút đột nhiên máy bay C&C<sup>1</sup> quay đầu về hướng Hà Nội. Và cùng năm 1952, thống tướng qua đời ở Paris.

Với tôi, khoảng thời gian ấy, Hà Nội là nơi dung thân buổi đầu làm văn, viết báo đầu đời – nơi tôi đã gặp lại người cô ruột – bà Đỗ Thị Thảo đã nuôi cháu ăn học – nơi ghi lại mối tình học trò tha thiết với Nàng Oanh – nơi tôi có nhiều bạn thân – thằng Khải cứu mang tôi – cho một ngàn đồng mua vé tàu thủy vào Sài Gòn – thằng Kiều Liên Sơn chở tôi đi khắp Hà Nội – thằng Khánh, con nhà *tư sản dân tộc* bộc tuếch, bộc

toạc cùng tôi lên rèn luyện thân thể ở *Septo* – thằng Hiến cho ngủ trọ đêm không nhà, giặt lén quần áo khi chưa có tiền trả thợ giặt là – còn bạn học nữ Nguyễn Thị Hoàng đẹp như đầm, cho tôi biết thế nào về đẹp mẫu mực người nữ – và Lê Bá Hùng - Hàm Long đạp xe rủ đi tập đánh bốc lò Vinh Tiên – thằng Duật *mất trắng, môi thâm*, lá mặt lá trái hại bạn bè xất bát xang bang – thằng Bách, con thầy Bùi Đắc xin bố cho bạn chịu tiền ăn – vì nó mất liên lạc với mẹ ở Nghĩa Lộ tháng 11 vừa qua – thằng Chiêu xã Đường Lâm - Sơn Tây, cho biết thôn Mộc Phụ có một dòng họ Đỗ – gà luộc cúng chiều ba mươi cổ vẫn cất cao như đang tập gáy – *vậy mà có phải dân họ Đỗ - Mộc Phụ không? v.v...*

Gọi thức uống thật lâu, ba ly kem cốc được bung ra, Khánh xe ôm nhất định không chịu vào quán, đậu xe nơi góc phố Lê Thái Tổ chờ – Kiều giải thích xe ôm ở đây là vậy. Lại nhắc đến Vũ Thị Thanh Thúy, Kiều nhớ cô nữ sinh thân hình mỏng tang, rất ưu yếu điệu thực nữ, hình như có một thời là bạn gái Khải; còn Oanh, bạn gái Tường – nói tới đây nó bật cười – *có đúng vậy không?* Nói xong, nó nháy mắt nhìn sang phía vợ tôi.

Rủ Kiều, hay chúng ta cùng đến 16 Hàn Thuyên thăm vợ chồng Khải cho chúng nó ngạc nhiên? Cả ba

1 Command and Control.

chúng tôi đồng ý, khi tới Hàm Long Kiều định rẽ, thì anh xe ôm ngăn lại, bác ơi rẽ xuống phía dưới mới là phố Hàn Thuyên – tôi thâm nghĩ xưa nay Dzur được tiếng thổ công – như lần đi đêm xuống nhà vợ chồng Tạ Vũ ở Hoàng Mai, đường đi ngoắt ngoéo, lòng vòng, nó cho xe quẹo trái, rẽ phải, nay giữa phố đường thông thoáng thế này bị lạc; vậy sức khoẻ và thị lực mắt Kiều có vấn đề thật rồi!

– Phố Hàn Thuyên đây rồi, nhà số chẵn bên tay phải đấy – lời anh xe ôm.

Có mấy cái chuông, chuông chủ nhà tầng dưới – chuông chủ nhà tầng một: KHẢI - THÁI – bấm chuông chỉ đợi ít phút đã gặp chị Thái xuống mở cổng. Vợ chồng Khải đã có lần vào Sài Gòn thăm chúng tôi từ mấy năm trước, nên đã biết nhau. Chị mời đi lên cầu thang gỗ, lên nhà sàn gỗ, dấu tích nhà xây dựng từ thời tây. Căn biệt thự hai tầng được chia hai, gia đình anh chị của Khải tầng trệt, còn vợ chồng Khải tầng một và một căn phòng khác ở tầng trệt, Khải cho vợ chồng người Pháp thuê dài hạn. Chúng tôi ngồi trò chuyện, thì Khải bốc điện thoại gọi Vinh: *tới ngay đi, thằng Tường ở Sài Gòn ra đang ngồi đây. Mà gọi giùm tao nhắc thằng Ân ở Định Công bảo nó đến ngay!*

Cao Bá Ân đạo mạo trong bà ba lụa trắng, kiêu lang ta hay mặc – khuôn mặt chữ điền, dáng mập mạp, khỏe mạnh, da hồng hào, ăn nói nhỏ nhẹ như 56 năm xưa khi còn là học trò. Thời đi học, ngồi bàn đầu với Khải, hai lục cá nguyệt là hai lần nhất – *hạng 1*: Cao Bá Ân 2: Nguyễn Đăng Khải, 3: Đặng Ngọc Oanh... – còn tôi và Dương Đức Dzur (*Kiều Liên Sơn* sau này) xếp loại trung bình.

Dzur ngạc nhiên – xưa nay thằng Tường vẫn nhất môn Pháp văn cơ mà!

Cao Bá Ân kể vanh vách cho vợ chồng Khải, vợ chồng tôi, Vinh, Dzur nghe chuyện gia đình Đặng Ngọc Oanh. Nó kể lại rất tự nhiên, không ngại ngùng, không cần biết liệu vợ tôi có phiền lòng khi nghe chuyện người tình cũ của chồng không?

Vợ tôi trả lời Ân, anh cứ kể, tôi quen nghe chuyện này rồi, không phải chỉ một cô Oanh đâu, mà còn nhiều cô Oanh khác nữa kìa. Ân được mở đường, càng kể mạnh miệng hơn. Cô Oanh da nhuôm nhuôm, đẹp gái, răng khểnh cười duyên, thân hình đầy đặn, so với tôi khi ấy như người chị từng trải vậy. Cô là con gái bà chủ nhà hàng *Pigalle* phố Đội Cấn, chẳng biết có phải cô thường giao thiệp, ăn nói với tây hay không, nhưng tiếng Pháp lại đứng hạng nhất nhì trong lớp, và đôi thủ đáng gờm là chàng Tường này. Chẳng biết hai gia



đình quen biết ra sao, ba mẹ tôi hứa hôn với mẹ Oanh thế nào (*hình như ba Oanh mất sớm thì phải?*) – một lần Oanh đến nhà cô tôi phố Mai Hắc Đế gặp tôi nói vậy. Tự biết hầy còn con nít, đầu tôi chi kém Oanh một tuổi, nhưng con gái trưởng thành sớm hơn, già dặn nhiều. Tôi nhắm mắt lại, tụt quần cộc xuống, hé mắt nhìn, quả ót mới bằng ngón tay, thì làm ăn cái nổi gì mà lấy vợ, sinh con. Sau đành đem chuyện thật tâm sự với bà cô ruột – so với Oanh tôi như cậu em bé mọn – vậy đúng bà chị Oanh đề cập chuyện này chưa đúng lúc rồi.

Sau đợt di cư vào Nam, cô Oanh đi Sài Gòn học nghề y tá, ra trường làm ở Nhà thương Chợ Rẫy thì phải?

Ân quay sang hỏi tôi có gặp lại bạn cũ không? Không trả lời, thẳng câu hỏi, tôi chỉ gật đầu ghi nhận, không nói gì thêm, và không cho biết chuyện tình dang dở giữa tôi và Oanh – nàng có một đứa con gái với tôi mang họ mẹ. Cao Bá Ân hỏi dồn, không gặp thật sao – tôi chỉ ừ hứ lấy lệ, cố ý đánh trống lảng, hứa sẽ gửi một *copy* tiểu thuyết *Nửa Đường Đi Xuống* đã in ở Sài Gòn từ thập niên sáu mươi cho Ân đọc. Như chỉ muốn thăm nói với bạn: *Con gái tao và Oanh đã 49 xuân sanh; tẻ thật, hai bố con cùng ở Sài Gòn bấy nhiêu năm mà chưa hề biết mặt nhau – giờ này có mặt vợ tao, nên chưa phải lúc kể cho mày nghe đó thôi Cao Bá Ân a.!*

*năm: hà nội - việt trì -*

*km9: yên bình - ào cai - sapa - hà khẩu.*

Àn sáng xong ở khách sạn *Volga* rồi lên đường từ tỉnh mơ – Hà Nội đến Lào Cai - Sapa trên dưới ba trăm cây số, đường chỗ lồi, chỗ lõm nhiều hơn bằng phẳng thênh thang. Qua phố Nguyễn Thái Học, rẽ trái lên Hoàng Diệu – tôi cố ngoái cổ tìm Trường trung học Phan Đình Phùng (bây giờ: Phan Chu Trinh) số nhà vẫn là 40 - 42 Hàng Đẫy – cách ngã tư vài căn mà chẳng thấy.

Hình ảnh cậu học trò 18 tuổi từ Nghĩa Lộ về Hà Nội năm năm mươi trọ học – ấn tượng nhất vẫn là cái tết ta đầu tiên – cả ký túc xá chỉ còn mình tôi ở lại, sau khi được thầy Bùi Đắc cho phép.

Ngôi trường đồ sộ hai tầng xây kiểu tây, tường phía trước đổ những tấm *auvent* cách nhau có khoảng trống vừa phải, cậu học sinh không cần phải theo lối cầu thang xuống nhà, nhảy lò cò trên mười tấm *auvent*, sau cùng leo ống máng xuống sân đi thẳng ra chợ *phiên* bờ hồ Hoàn Kiếm.

Có một lần giữa giờ ra chơi vào buổi chiều, ra trước vỉa hè, tôi gặp một ông chở vợ trên xe mô tô *Terrot* đen đổ xích trước mặt, bà vợ xuống xe lại gần hỏi:

– Xin lỗi cho tôi hỏi thăm, cậu có biết học sinh nào tên Tường ở Nghĩa Lộ – Yên Bái về trọ ở ký túc xá này không?

Chưa vội trả lời, nhìn tướng tá giống hệt đàn ông, đúng tinh tướng mô tả trong văn Vũ Trọng Phụng (*bài văn mới học*) bà có *tướng đàn ông xấu trai*, da bánh mật, khuôn mặt hao hao giống bà nội, cao hơn ông chồng một tấc – trong đầu cậu học sinh nghĩ, chẳng lẽ là cô Thảo?

– Xin lỗi bà có phải là bà Thảo? *cậu học sinh hỏi lại mà không trả lời.*

Bà gật đầu và ôm chầm cậu học sinh:

– Thôi đúng con bác Đức rồi, cháu chóng lớn quá!

– Bà hỏi hàng chục câu hỏi một thôi một hồi, chẳng hiểu đứa cháu có kịp nghe không – bà kể bữa đi Chợ Hôm gặp bà Phó Vọng ở Nghĩa Lộ tản cư về mua nhà ở phố Huế, cho biết bà giáo Đỗ Văn Đức Nghĩa Lộ nhờ ông giáo Bảo chạy giấy tờ cho cháu Tường về Hà Nội học hiện ở ký túc xá Trường Phan Đình Phùng, 42 Nguyễn Thái Học – gần Khu Nhà Tiền, đối diện Trường Huấn luyện Cảnh sát ấy.

Bà Thảo ghi lại địa chỉ: 1 Ngõ Liên Trì, (*Reinach*

cũ), bảo đưa cháu tối nay lại ăn cơm, cô sắp sẵn một lô quần áo cũ của chú tha hồ mặc cho đẹp.

Cơn tự ái cậu học sinh nổi dậy ùng ùng, như vậy cô khinh cháu ăn mặc luộm thuộm, đúng tác phong *thằng Thổ mù* rồi. Cậu nhớ lại thời kỳ học ở *École de Garçons de Yen Bay*, đã gặp bà cô đang chuyển về Hà Nội, chú dượng là *chef de train* được đổi nhiệm sở, cô thấy cháu ăn mặc hệt tên nhà quê *thổ mù*, áo ngắn cũn cỡn, quần tây rộng thùng thình – bây giờ cậu dưới mắt bà cũng không mấy khác!

Thời kỳ đó, có lần bà cô học hơi đuối theo cháu gọi nó về, vì lần đầu tiên thấy ô tô chạy trên phố, nó chạy theo sau ô tô mà sao mãi không bắt kịp. Tuy tự ái, cậu bớt lo tiền ăn, tiền trọ nợ ký túc xá – từ khi Nghĩa Lộ rơi vào tay Việt Minh, qua chiến dịch thu đông năm hai, cậu mất liên lạc với mẹ từ đấy. Thầy Bùi Đắc thật rộng lượng – thương sót giúp đỡ kẻ gặp hoạn nạn cho chịu tiền ăn – thầy vừa dạy anh văn lớp vỡ lòng vừa kiêm quản lý ký túc xá. Hiệu trưởng, thầy Bùi Quang Tồi, gốc Sài Gòn nói rất giọng Nam kỳ. Còn các thầy Trần Mộng Chu, Nguyễn Xuân Hiếu dạy việt văn, riêng thầy Bùi Ý cao lòng không dạy anh văn lớp trên, học trò nói sau lưng: *giọng nói đặc mít cứng không, văn phạm dạy hay hết chê!*

Xe ca ra tới vành đai, bác tài cho biết đi đường tắt

qua Chèm – huyện Mê Linh, rồi qua xã Hương Canh tới Phúc Yên. Hướng dẫn viên chọn đĩa DVD cho vào máy bấm nút, bắt đầu Cẩm Ly và Quốc Đại song ca.

Tua giới thiệu cô bé này là em một nữ ca sĩ ngoại – mà nội hát hay hơn, nổi tiếng kiếm tiền nhiều hơn chị ở *Cali*. Và ca sĩ em mới sinh một cháu gái, đúng gái một con trông tròn mắt.

Tới giọng ca Đàm Vĩnh Hưng, Tua lại có lời bình sắc sảo hơn mấy MC truyền hình nói văn hoa, bóng bẩy – nội dung trớt lớt chẳng biết nội dung nói gì?

– Ngày nhé, năm 1990, gia đình ở Đà Nẵng xảy ra biến cố, hai anh em Đàm Vĩnh Hưng lếch thếch kéo nhau vào Sài Gòn tá túc nhà ngoại. Ngày tết, gia đình nhà bên sum họp, con cái nhận bao lì xì, còn hai anh em chẳng được ai lì xì, bánh mứt thì không, thế là anh trai, em gái ôm nhau nằm trên gác xép khóc rưng rức thương thân tủi phận hẩm hiu. Và anh trai đi tìm lối thoát, đăng ký dự thi hát truyền hình. Chẳng biết dự thi ca sĩ truyền hình thành phố mấy lần, hình như lần cuối ôm giải ba tư gì đó, từ đây có *permis* xin đi hát *lót* vào dịp tết nhận được nhiều *sô, chậu* – cứ hát một bài bốn chục nghìn ở quán này, lại sang quán khác – khuya lác khuya lơ về gác hẹp, hai anh em giở ra đếm bộn bạc. Không ai ăn tiền hớt tóc cho *mít tơ Đàm* được, vì *mít tơ* cắt tóc giỏi như thợ có tay nghề, lại từng mở dăm

hiệu *hair cut* – cũng khó ai ăn tiền may áo quần, vì *mít tơ* mua quần áo hàng hiệu trả tiền *đô* – tính ra tiền Việt có vài ba chục triệu. *Sô nhỏ, chậu lớn, mít tơ Đàm* hát ở Huế Kỳ chỉ đứng sau Mỹ Tâm – *một vạn đô la / sô* – thì *mít tơ Đàm tám nghìn chữ có ít gì đâu?*

Ôi! đời ca sĩ, có phải ai hát bài *Limelight* thì khổ mãi mãi đâu? *đời ca hát ngày tháng cho người mua vui* – với ngôi sao thượng thặng hốt bạc mỗi tay luôn!

Đến lượt Mỹ Tâm hát, ông Thành yêu cầu có lời bình, Tua lác đầu:

– ...*người đẹp tóc nâu* thì chịu, cháu chẳng biết *background* cô ấy sao cả, chỉ biết cô ấy thích bỏ mì tôm vào bát – rót nước sôi đầy vung lại – ngồi chờ đưa lên miệng mà thôi.

Sắp tới thành phố Việt Trì, nhìn đồng hồ: 8 giờ 5 sáng. Xe ô tô chạy song song đường tàu hỏa, bỗng dừng bác tài phanh lại. Phía trước một xe *container* ra dấu xe bị hư, yêu cầu xe sau dừng. Tôi bước xuống xe, ra ven đường giải tỏa khối nước khối bèo quang, tưới cây cỏ, lá hoa nơi quê nội – tự nhắc với chính mình. Bây giờ, chẳng biết nhà ông nội dòng họ Đỗ nằm ở chỗ nào? Bà Thảo, cô ruột chỉ kể cho nghe cách mơ hồ, từ nhà ông nội đến *caserne* không xa mấy, và *trại lính tây* nằm song song với đường tàu hỏa. Nhìn xuống đôi chân tôi

đứng, đường tàu cách xa hai thước, xa hơn Khu Vân Phú có doanh trại quân đội – đúng là *caserne tây* đóng quân xưa kia rồi. Chỗ này hiện giờ là doanh trại quân đội và Nhà bảo tàng Quân Khu II.

Điều này dễ hiểu thôi, một khi quân, cán vào nội thị tiếp thu, ngành nào tiếp quản theo ngành nấy.

Vậy nhà ông nội – tên Đỗ Văn Phác – thật sự chỗ nào? Xưa, nội từng làm nghề giặt là quần áo cho lính tây, mỗi lần giao hàng chỉ mất chừng dăm phút đi bộ. Ba tôi, trưởng nam kiêm trưởng tộc, tốt nghiệp Trường Bưởi đi dạy học khắp miền xứ Bắc Kỳ – một đôi lần theo ba về thăm nhà nội, chỉ nhớ mang máng trước nhà có bụi tre gai cao vút – đi hơn sáu chục năm trôi qua, làm sao tôi có thể nhớ để tìm lại được? Thôi cũng đành, nhắm mắt lại ngủ vùi, và chỉ bừng tỉnh khi xe ca vào ranh giới Phú Thọ – Yên Bái.

Anh Năm đậu xe lại bên đường, Tua mời gia đình *Nimbus* xuống xe – lại *nam tả nữ hữu* – tôi nhớ tới đêm nào có bà (*hay cô*) kêu oai oái, nghe tiếng sè sè *tả bên nam*, trời tối đi nhầm sang *hữu* – *bên nữ*. Ban ngày thì chẳng có chuyện này rồi. Tua bẻm mép ra lời, ai từng ăn bưởi Năm Roi Lục tỉnh Nam Kỳ, giờ ra Bắc, ngược xuôi qua miền trung du lên vùng tây bắc, và Đoan Hùng, thị trấn ranh giới cuối cùng Phú Thọ – nơi

có thứ bưởi tuyệt vời trên cả tuyệt vời, bưởi đường phèn ngọt như mía lùi – không mua sẽ chẳng còn cơ hội trở lại nơi này lần hai thưởng thức bưởi Đoan Hùng đâu? Câu kinh thi dân gian *chè Thái, gái Tuyên* – ai nghiện nước chè ngon tất biết chè Thái, ai có bà xã đẹp người, tốt nết, lưng ong vừa khéo chiều chồng lại giỏi nuôi con, hẳn không thể không biết *gái Tuyên*. Cứ như thế hướng dẫn viên bẻm mép đã có ăn chia với nhà vườn trồng bưởi Đoan Hùng vậy.

Tôi bước vào căn nhà lá bên đường phía tay trái, từ ngoài vào trong bếp bưởi là bưởi chồng chất cao như núi. Chủ rao giá *nhỏ ba/lớn năm*, sống trên đời ô trọc, cần ăn miếng bưởi Đoan Hùng hương vị ngọt thanh tao, một mai này ai chẳng xuôi tay, nhắm mắt, nếu chưa ai vượt – bởi chết đi chưa được *xoi* múi bưởi Đoan Hùng! Bưởi ngọt, mỏng cùi, ruột dày, lại nhiều nước, mua về không thể ăn ngay, phải chờ da bưởi sần lại, càng héo càng ngọt, cứ để vài tháng da bưởi sẽ vàng óng, đó đúng *thời kỳ vừa ăn*. Bây giờ đầu tháng mười dương lịch đến tháng hai tây là đúng tết ta, lau sạch đặt vào đĩa đưa lên bàn thờ. Có một điều cấm kỵ trong nghề trồng bưởi, sợ dĩ quý khách miền Nam không dễ gì mang giống bưởi Đoan Hùng về trồng đất nhiệt đới, có trái bưởi Đoan Hùng ngon ngọt như ở đây – nên chúng tôi mới nói điều này. Khách lắng tai nghe, chàng

bán buổi trạc tứ tuần *lưỡi nhọn* chẳng kém gì Tua bẻm mép. Vậy điều cấm kỵ ấy là gì? Mà thôi, để khi quý khách từ Sapa trở về mua buổi ăn tết chúng tôi nói ra, chưa muộn. Tôi không phải dân vườn, chẳng mấy quan tâm, anh nói cho nghe thì nghe, hay không bao giờ nói cũng mặc! Chủ nói nhỏ vào tai ông Thành câu gì đó, rồi quay sang tôi đưa bốn trái, những trái này đã bẻ xuống khá lâu, ăn ngọt vừa miệng – *bác là người có tuổi, cháu đâu dám đối trá!*

Cầm mấy trái buổi mới mua, ông Thanh rỉ rả, nghe nào đều có bí truyền cả, khâu quan trọng nhất giữ cho trái buổi Đoan Hùng ngọt – khi hái không được phép cho buổi rơi xuống đất – đã rơi rồi coi như bỏ, buổi không còn vị ngọt nguyên thủy nữa.

Nhìn đồng hồ 11 giờ 35 tới Yên Bình – Km9, bác tài đậu xe bên đường. Hướng dẫn viên mời khách xuống chơi cơm trưa.

*Restaurant Quân Oanh* nằm phía tay phải – hai căn liền nhau xây hai tầng, căn bên trái nhà hàng ăn, bên phải khách sạn ngủ. Tôi đưa máy lên bấm, bỗng một cô trạc ba mươi chạy ra, miệng cười rất tươi, đứng kế ngay vợ tôi rất tự nhiên: *Bấm máy đi, cho em chụp chung với chị. Anh nhớ gửi cho em một tấm đấy nhé, em tên Oanh, Km9 Yên Bình – Yên Bái. Xưa kia ba*

*mẹ em kể lại, thời tây đến thời Bảo Đại, Yên Bình vẫn thuộc Tuyên Quang.*

Cô chủ quán đáng người đầy đà, da trắng trẻo, một răng khểnh duyên cười tươi, thấp hơn vợ tôi nửa cái đầu. Giá màu da cô này nhuôm nhuôm hẳn là giống hệt Nàng Oanh – mà tối qua Cao Bá Ân nhắc đến. Tự nhiên, tôi có cảm tình với cô chủ quán Quân Oanh này thật rồi!

Rời thị trấn Yên Bình, tôi chào cô chủ Quân Oanh lần chót, vẫn nhớ món gà luộc lá chanh chấm muối ớt, còn gì tuyệt hơn, *gà đi bộ* thịt săn, thịt không bở như gà công nghiệp. Tôi đã không muốn hỏi thêm nhân thân cô chủ Quân Oanh, như muốn ghi nhớ lâu hơn hình ảnh cô bạn đồng hương nữ Yên Bình – với bộ đồ đen, làn da trắng, nếu còn sức trai thuở chưa vợ, ao ước được một lần *võ bì bạch* ngã ba Km 9: Yên Bình – tôi xin ở lại đây mãi mãi thôi.

Tới ranh giới địa phận Lào Cai, nhìn đồng hồ đúng 14 giờ chiều. Nhiều nhà thấp lè tè nơi sườn đồi thoải thoải, mái lợp bằng tấm *fibrociment* lại đặt máng hứng nước mưa giọt gianh. Lại nhớ đến ngày ở Khu gia binh không quân Tân sơn nhất, nhà đều lợp bằng tấm *fibrociment* – sau được khuyến cáo không nên hứng

nước mưa làm nước ăn; kể cả rửa rau, vì chất *amiant* trên tấm lợp này rất độc, cộng thêm khí thải bụi bom đạn gây độc hại cho sức khoẻ. Không buồn ngủ – tôi ráng thức nhìn ra bên ngoài, phong cảnh núi rừng, sông suối miền tây bắc, quê hương thời niên thiếu như được sống lại.

Hướng dẫn viên thông báo, từ Yên Bái đến Lào Cai 218 ki lô mét – chúng ta thấy đường vụt qua nhanh – *trăm hay không tày tay quen bác tài*.

Tôi nhìn đồng hồ; 16 giờ 30, buổi chiều nơi đây có đám mây xám đang bay lơ lửng trên dòng Hồng Hà đỏ ngầu cuộn sóng. Và đây Lào Cai, nhìn sang bên kia Cốc Lếu - Hà Khẩu - Trung quốc; nhìn qua trái, một dòng sông nữa chảy ra sông Hồng, dòng nước màu vàng quỳ lẩn máu đỏ đục ngầu Hồng Hà lại trở thành máu đỏ hung hãn mùa bão lũ.

Từ đây đến thị trấn Sapa 38 cây số đường đèo hiểm trở sẽ mất nhiều thời gian hơn, chúng ta sẽ tới khách sạn Bình Minh II trước 19 giờ tối nay.

Trời bắt đầu mưa lất phất, xe chạy chậm lại giúp tôi ngắm ngoại cảnh kỹ hơn. Cánh đồng bậc thang trùng điệp thấp thoáng sau mây mù sương, bên đường phát phơ nhiều cánh hoa rừng hoang tịch tịch mịch đang khoe sắc man dại!

Sapa trước mắt tôi lần đầu tiên, một Đà Lạt thu nhỏ thơ mộng hết tranh thủy mặc Tàu, lại có nét kiến trúc phương tây. Khách sạn ở Sapa thật hoành tráng, nguy nga, một tòa lâu đài cắm trên đồi, phía trước công viên trồng hoa rực màu đỏ.

Đi trên đường Thủ Dầu Một ở đây, cứ ngỡ đang thả bộ dọc đường thành ủy ở Bình Dương, lướt qua Hải Yến Hôtel, bước vào khách sạn Bình Minh II – nơi chúng tôi ngủ lại hai đêm. Cửa lớn vào khách sạn, một *băng đơ rôn đỏ*:

HƯỚNG ỨNG PHONG TRÀO XANH SẠCH ĐẸP  
với tôi, hẳn là chẳng mang ý nghĩa gì? Tuy vậy, nó gợi lại trong tôi ấn tượng mạnh mẽ về Sapa.

Sapa không khí trong lành, rừng xanh biếc ngút ngàn, đường sá sạch boong, vẻ đẹp thiên nhiên do Trời ban tặng; vậy thì cần gì phải HƯỚNG với ỨNG?

Nghĩ xa hơn chẳng mấy sai, phong trào do Ủy ban hô hào mà thôi, và nói thật chẳng phong trào nào tồn tại bền lâu?

Như thời kỳ tổng thống Diệm trị vì, ông bộ trưởng thông tin Trần Chánh Thành kiêm chủ tịch *Phong trào cách mạng quốc gia* vung tiền ra báo ngày, báo tuần, báo tháng, thuê chủ bút cỡ Lê Văn Siêu (nhóm *Hàn Thuyên* tiền chiến) đánh trống thổi kèn, hô hoán cao trào văn hóa cách mạng phải thế này thế kia, các tác

gia danh tiếng được mời viết trả nhuận bút sộp. Sau cuộc đảo chính 1963, phong trào văn hóa cách mạng quốc gia cũng bị khai tử cùng lúc với các văn tài bồi bút gia nô. Trên báo chương lại xuất hiện bài viết ngăn lạy lục nhân quần xã hội, dư luận thế gian, xin tha mạng chết thân trâu ngựa, túng đói làm càn để có tiền nuôi vợ con; từ nay xin chừa không bán rẻ lương tâm, cán bút trên trận bút trường văn nữa. Tôi nhớ mang máng chỉ một nhà báo Hiếu Chân là thành khẩn nhất.

Phòng 206 nằm trên lầu hai nhìn ra mặt đường Thủ Dầu Một – như tờ rơi quảng cáo, thì khách sạn này gồm nhiều phòng đủ tiêu chuẩn quốc tế, phòng nào cũng *air conditioning system*, phòng ăn, hội trường đẹp, phòng ăn sang trọng, quây rượu không thiếu rượu ngon quốc tế, trang bị quạt cũng chẳng cần bật làm chi, vậy cái gọi là *trang bị hệ thống điều hòa không khí* đúng là chơi chữ cho vui, dụ khách mà thôi – hình như chẳng khách sạn nào ở Sapa trang bị máy lạnh cả – vì thượng đế rất ưu ái *ban nhưng không* một cái máy lạnh thiên nhiên khổng lồ. Sapa hấp dẫn du khách phương tây thường tìm đến bản làng người Dao *tắm lá thuốc tắm*, bài thuốc cổ truyền được khai thác bài bản thành lập một công ty, ông chủ trẻ người Dao giúp cho hàng trăm dân thiểu số có công ăn việc làm.

Sáng hôm sau, chúng tôi được xe đưa đến Thác Bạc, cách 12 cây số trên đường 4D đi Lai Châu. Nhìn bản đồ, rẽ trái theo tỉnh lộ 32 đi Mù Cang Chải, Nghĩa Lộ - Yên Bái. Nhìn NGHĨA LỘ chữ in – hỏi lòng tự nhủ, nếu có dịp nào thuận tiện, ngay lập tức về thăm Nghĩa Lộ – mới chỉ tưởng tượng thôi, tôi đã thấy hạnh phúc biết bao nhìn cảnh cũ, nhớ người xưa – trải nghiệm một thời đoạn sống vui, buồn, sung sướng, và tủi cực lại càng không dễ quên!

Cơn mưa sáng vẫn rả rích đều hạt, tưởng chừng sẽ chẳng ai muốn ra đường – thì một quán cóc đầu tiên hiện ra – một cô gái trẻ nhẩn nại nép mình trong lều chằm chỉ quạt bếp nướng khoai lang mật, đốt ống cơm lam bên ngọn than hồng. Cả hai cô người Dao không mặc áo mưa, miệng cười tươi chào khách mua hàng thổ cẩm. Ông Đặng chống gậy đi lại chọn sắp vải, như có ý định mua thêm vài thứ khác – thì đúng lúc, tôi đưa máy ảnh lên bấm. Nghĩ trong đầu, các cô, bà, trẻ em người thiểu số thấy khách bấm máy xong, xoè bàn tay đòi tiền – tôi đưa năm ngàn tặng, hai cô lắc đầu. Ông Đặng hỏi một cô người Dao:

– *Ngộ* muốn mua cái mũ cô đang đội trên đầu thôi, chứ không mua đồ thổ cẩm trên tay đâu? *Cô phán pao*

*niêu, ngổ trả đúng giá pấy niêu.*

– Không bán đâu, đây là *sở hữu riêng* mà.

Ông Đặng như không hiểu cách cô người Dao dùng chữ, hỏi lại:

– *Sở hữu riêng* là cái gì *dzậy?* tôi không hiểu.

– Là cái Trời ban cho, cái mắt, mũi, tai, miệng, thân hình, tiếng nói, sắc đẹp, cái duyên, cái hấp dẫn người khác từ nơi người con gái dậy thì, còn là cái mũ, cái áo, cái váy này tôi đang mặc. Nếu bán cái mũ này là bán tất cả thân thể linh hồn tôi rồi, không thể bán được đâu! Mua cái thổ cẩm này đi, đẹp lắm đó, mua về làm quà kỷ niệm người Dao Sapa mà. Tôi nói thật đấy!

Khen cô người Dao thông minh, ăn nói sắc sảo, có đôi chút đáo để – quay sang nói với tôi, ông muốn được chụp tám ảnh đứng giữa hai cô Dao làm kỷ niệm. Trả lời – tôi đã chụp trước khi ông yêu cầu.

Trở về ăn trưa tại khách sạn, vào đầu giờ chiều đi thăm Nhà thờ Đá Sapa, Chợ Sapa, Núi Hàm Rồng, Cổng Trời v.v... Tua cho biết, chương trình ghi hạng mục THĂM CHỢ TÌNH SAPA ĐÊM THỨ BẢY không thực hiện được, cũng tại bão *Xangsane* ập tới – buộc phải lùi ngày khởi hành, thay vì 30 tháng 9 đến ngày 5 tháng 10 lên đường.

Chợ tình đêm thời tiết đẹp còn vui, chứ mưa lai rai như đêm nay chẳng hạn, chẳng có ma nào đâu – cũng vẫn một số cô cậu tham dự trước sân Nhà thờ Đá Sapa – cô gái múa may trong bộ váy thổ cẩm cực kỳ công phu nhiều màu, rực rỡ nhất màu đỏ trên màu chàm, cậu trai vận bộ quần áo màu chàm tượng trưng bộ tộc xuênh xoàng, đơn giản, cầm khèn thổi theo nhịp chân múa may. Nhảy múa xong, cô gái cầm mũ đòi tiền khách ủng hộ, thấy nhiều tiền cười vang thoả thích, nhảy múa tiếp – tiền thưởng ít mất vui, xịu mặt, có khi không nhảy múa hát hò *xung độ* như ban đầu.

Tua than, ôi *đồng tiền là tiền là phật, sức bật tuổi trẻ, sức khoẻ tuổi già, cái đà danh vọng, cái lọng che thân, cán cân công lý...* có sức làm tha hóa tính tốt con người trên rẻo núi cao, đồng tiền tác động thực tế rất lớn đời sống thường nhật – cô em người Dao gặp khách du lịch thường níu kéo tặng sợi *giây thêu may mắn* bằng thổ cẩm, chúc may mắn, mạnh khoẻ – được khách tặng lại đồng hào khứa quanh viền thì nhận ngay, đồng hào viền láng, lác đầu từ chối.

Cũng chẳng hoàn toàn vậy, tôi đã gặp một cô người thiếu số mang gùi sau lưng, chân quấn xà cạp đi bộ đầu cúi nghiêng phía trước, dáng người thon thon *tuổi mới mười ba ngược đã bông*, làn da trắng mịn, tóc bạch



kim, mũi dọc dừa cao – chắc đứa bé được sinh ra vào thời kỳ đổi mới – khách phương tây cặp kè, bèn duyên mẹ cô nơi chợ tình lãng mạn không chừng? Cô đi chợ mua hàng quẩy về bán thì phải, không ngược mắt nhìn ai, không chào mời mua thổ cẩm, kỷ niệm, phong cách chững chạc, rất ư chừng mực, thật đáng kính trọng!. Tôi dừng lại trước mặt xin phép chụp một *pô* ảnh – cô cười đồng ý – sau gật đầu chào lạng lẽ bước nhanh tới bến xe khách Sapa-Lào Cai. Cô ngồi lên xe khách cầm tờ hai chục ngàn mua một vé Sapa-Lào Cai, vậy ra cô này không thuộc loại dân nghèo – hai chục ngàn giá trị bằng tiền công được trả cho một lao động phổ thông quần quật tám tiếng đồng hồ. Tôi xin cô địa chỉ gửi ảnh, cô lắc đầu:

– Cháu ở trong bản, thư từ gửi đến chẳng nhận được. Xem chừng chú là du khách bình thường, nếu có ý định in ảnh cháu lên báo, thì không nên đâu, cháu xin chú đấy!

Vẫy tay chào lần cuối đúng lúc xe lăn bánh rời bến đỗ, nếu có một ngày nào lại rất tình cờ được gặp tại nhà cô, cô sẽ mời nước trà theo đúng tập tục người Dao: *tao thích thì tao mời mà nước chè, tao ghét sẽ không mời*

*mày uống nước chè đâu?*<sup>1</sup>

Liệu cô bé này có cho uống trà hay không đây, còn phải chờ có ngày gặp lại.

Trở lại khách sạn giờ nghỉ trưa thật bất tiện, giờ này vợ tôi đang quán chần bông ngồi nghỉ giấc trưa – tôi tạt vào gần đấy, gọi ly cà phê đen. Quán đối diện khách sạn, bán nước mía giải khát, khoai lang nướng, mía cắt từng khúc chưa dóc vỏ, phía trong nhà có kệ bán tạp hóa, rượu táo mèo.

Một cậu bé chừng chín mười tuổi đi cạnh bà mẹ Dao vào hỏi mua miếng xà phòng thơm. Chủ quán đưa miếng *Lifebouy*, cậu gật đầu, bà mẹ trẻ hỏi giá rồi lắc đầu kêu đắt, có miếng khác nhỏ rẻ hơn không? Hai mẹ con đi ra với miếng xà phòng tắm nhỏ xíu bằng hai đầu ngón tay, bà chủ cho biết họ cần kiệm vì nghèo, đứa con đang theo học trường nội trú dân tộc có trợ cấp, vẫn phải bù thêm tiền mua đồ dùng cá nhân: xà phòng tắm, bàn chải, thuốc đánh răng, khăn mặt. Bà chủ cho biết thêm căn nhà một trệt, một lầu mới xây từ tiền đất nhà nước bồi thường cho gia đình chính sách cũng khá, mẹ con tần tảo buôn bán lặt vặt sống qua ngày. Bộ sĩ quan công an mất tích thời chiến tranh ở Quảng Trị

---

1 miền Bắc: *chè* là *trà*.

năm bảy hai, nay chưa tìm thấy xác, con gái độc nhất chưa hề một lần vào Thành Cổ dò tìm tin tức. Rồi hỏi đoàn du lịch từ Hà Nội đến hay từ miền Nam ra, thuê phòng khách sạn đắt lắm không, giả dụ gia đình chú lên du lịch Sapa vào dịp tết ta đến nhà nghỉ sẽ tha hồ được ngắm tuyết rơi ở đỉnh đèo Ô Quy Hồ.

Và rút tám danh thiếp trong hộp đưa cho tôi, dặn dò thêm, căn nhà đầu tiên mang số chẵn, đường Thủ Dầu Một, và quảng cáo rượu thuốc ngâm táo mèo, uống vào bổ tì vị, nếu là dân nghiện (*ngưng nói nhìn tôi từ đầu đến chân*) phong độ như chú đây, chỉ cần uống một ly thôi, sẽ được cô nhà tám tắc khen đấy!

Nghe bùi tai, tôi đặt mua một bình với giá hữu nghị trăm ngàn đồng. Nhìn khúc mía vỏ trắng bắt mắt, nhờ dâu bà róc vỏ, đưa lên miệng nhai – quả thực danh bất hư truyền, chất ngọt rất thanh, không gắt, nuốt xuống cổ nhận được dòng chảy vào ruột.

Nhắc tới mía Lào Cai ngọt danh bất hư truyền là nhờ bố vợ tôi kể lại. Vợ tôi, thứ nữ được sinh ra ở Thất Khê - Lạng Sơn - năm 1937 – trước đó bốn năm chị vợ tôi được khai sinh, đẻ ở Bát Xát – khi ấy bố vợ tôi đang dạy học tại đó.

Nói với vợ, giá chúng ta đến thăm Bát Xát thì tuyệt, đi theo đoàn lại quá ít thời gian, không thể tách

đi tùy tiện – vả lại xe pháo khó khăn, ngay thị trấn Sapa tuyệt nhiên không thấy một anh xe ôm nào đón khách – muốn thuê, phải nhờ người quen giới thiệu. Tôi đem bản đồ ra tìm nơi chị Thư sinh ra – Bát Xát cách Lào Cai nửa *centimét* theo tỷ lệ 1: 1.750.000, vậy chừng trên dưới bốn chục ki lô mét, nằm trên ranh giới Việt Trung. Bố vợ tôi sinh 1908 ở Lạng Sơn, tốt nghiệp Trường Bảo hộ sau bố tôi mười lăm năm – tuổi kém một giáp; nhằm tính bố đẻ sinh năm 1896. Còn bố vợ tôi thẳng tính, đôi chút ngổ ngáo, gặp chuyện bất bình đối xử giữa quan thuộc địa và bản xứ, hay dính mũi can thiệp. Có một lần đánh *tennis* với quan thuộc địa, ông nghịch ngợm quất trái banh chui tọt vào chiếc váy phu nhân Công sứ (*quan đầu tỉnh*), bà la ré lên, quan ông nhìn thấy vợ ngã bổ nhào, rất tức giận tên giáo viên bản xứ vô lễ, buông lời trách cứ quở phạt.

Không ai ngờ tay giáo viên bản xứ Nguyễn Quốc Bảo dám cãi tay đôi với quan ông, và quan bà can thiệp cho là chuyện nhỏ – khiến quan ông càng ghen tức hơn, ra lệnh Nha Học chính làm giấy thuyền chuyển ngay tức khắc.

Chỉ ít ngày sau, bố vợ tôi nhận được giấy thuyền chuyển lên mạn ngược, nơi rừng thiêng, nước độc, đèo heo hút gió: địa danh Bát Xát - Lào Cai – tiếp theo, lên Lạng Sơn - Thất Khê, Tràng Định, Nghĩa Lộ, Tú

Lệ - Yên Bái... cả hàng chục năm sau mới về lại Hải Dương – một năm sau đất nước phân chia, ông di cư vào Nam.

Trong tập *album* lưu ảnh gia đình, có chân dung một cô gái khuôn mặt giống hệt bố vợ, chẳng con cái nào được biết tên, tuổi, gốc gác – hỏi mẹ – bà chỉ lắc đầu: có thể vai chị hay em chị Thư, con ngoại hôn của ông giáo chẳng?

Tôi nhớ lại, năm 1981 ông qua đời ở Đà Lạt, vợ tôi lên dự đám tang, không đủ tiền mua vé xe về lại Sài Gòn đành phải đi bán máu. Thời bao cấp ai cũng khổ, bác Phòng (*quen gia đình*) chỉ hút 180 c/c máu – thay vì 200c/c – đến lần bán máu lần hai, cũng lấy tiền mua vé xe đưa mẹ về Sài Gòn – em trai không thể nuôi – và bà qua đời đang khi khỏe mạnh, chỉ nghẹn cơm mà con gái lớn không hay biết.

– Ôi thôi lại một cái chết rất oan uổng của bà mẹ vợ!

Có lần, cậu Ba bênh vợ con mắng mẹ xối xả, vợ tôi lau nước mắt định từ con – nhờ chậm nóng giận, nghĩ lại bản thân chẳng làm gì cho bố mẹ vui ngày cuối đời, mẹ nhai bát bo bo trệu trạo và chỉ mong có chiếc khăn vuông quàng cổ khi trời đổi gió, thì con gái không mua

nổi – tích cóp từng đồng để mua gạo nuôi con ăn học lớn lên thành người.

Bây giờ con thành đạt rồi, có đứa bắt kính với mẹ đi nữa, thì: *...dầu cho mày bắt hiếu mấy đi nữa, mẹ cũng chỉ cầu nguyện Chúa tha tội cho con bắt kính cha mẹ, bởi mày chính là cái giằm Chúa găm lại để phạt mẹ xưa kia đã bắt kính với ông bà ngoại!*

Nhìn vợ đưa tay lau giọt nước mắt ngậm ngùi, mỗi lần nhớ lại, tôi chưa hết xót xa – dầu chuyện nhỏ mà lại rất khó viết ra!

Còn bố ruột tôi bị đổi lên mạn ngược Yên Bái – từng có lần dạy học ở Thân Uyên (*thời tây* Thân Uyên thuộc tỉnh Lào Cai) sau chuyển về Làng Bũu, Văn Chấn, Đại Lịch – huyện Trấn Yên, tiếp theo được trở lại Trường Sơ học Hạnh Sơn - Văn Chấn – và một thời gian sau được chuyển ra tỉnh lỵ, dạy ở *École de Garçons de Yen Bay* vào năm 1932 – nơi tôi được sinh ra ở Nhà thương Yên Bái, phố Yên Thái. Có một điều ân hận nhất là tôi không thể hình dung được khuôn mặt bố và mẹ tôi ra sao cả. Không còn lưu giữ được một tấm ảnh nào của bố – hỏi bà cô ruột tả chân dung anh Cả – vẫn chỉ cảm nhận cách mờ nhạt. Còn mẹ tôi, ảnh người trong mắt tôi vào thời gian Nghĩa Lộ – trước giờ lên máy bay hãng *Autrex* về Hà Nội học, tôi chẳng

hình dung nổi khuôn mặt mẹ tôi, chỉ nhớ khuôn mặt tròn phúc hậu, *tóc mẹ quăn đuôi gà* – bà là con gái Sơn Tây, chẳng nhớ ở Quảng Oai hay Quốc Oai – nên tôi phía câu chuyện tưởng tượng thế này – ông bố nguyên quán Việt Trì, một buổi đẹp trời qua bến Trung Hà sang chơi xứ Đoài, gặp *cô gái Sơn Tây yếm thúng tà giàn / Răng đen hạt nhót má hồng chôn niêu* rồi mê như điệu đổ xin cưới bằng được!

Mẹ tôi họ Phùng, tên Mùi (*ông bà ngoại đặt tên theo năm sinh chăng?*) và dân Sơn Tây có nhiều gia đình mang họ Phùng thì phải – mỗi khi gặp người họ Phùng, không hiểu tại sao tôi quả quyết là đồng hương với mẹ.

Năm 1974, ban chủ biên Nxb. Vàng Sơn thực hiện *Tập thơ, truyện không quân thời chiến* (Sài Gòn, 1974) in bài thơ Nguyễn Cao Kỳ khóc mẹ qua đời ở Sơn Tây:

... *Mái tóc bạc sương bao năm khổ hạn*  
*Kiếp phù du mẹ cay đắng ngược xuôi*  
*Lắng nghe xem dòng nhạc giữa dòng đời*  
*Ai gầy họ một cung đàn êm ái...*

tôi lại quyết đoán bà mẹ tác giả *Kinh sám hối* quê Sơn Tây, họ Phùng. Sau kiểm tra lại, ít nhất Sơn Tây cũng

có hai bà mẹ họ Phùng – một, bà mẹ tác giả *Kinh sám hối* – bà kia, mẹ người biên tập, và cả hai bà mẹ qua đời, chẳng ai được nhìn ai vào lúc đầy nắp quan tài?

Bổn nhiên, bà chủ quán cho hay, có một bà người Dao nào đó đứng trên hành lang khách sạn gọi – tôi nhìn lên thấy vợ đang vẫy tay. Vợ mặc áo váy dân tộc Dao, trông đặc sệt người Dao – chỉ tay ra dấu đoàn sửa soạn lên xe ca dạo phố Sapa.

Chẳng ai đến Sapa lại không muốn đi thăm Nhà thờ Đá làm bằng đá khối trên khu đất rộng vuông vức tĩnh lặng lạ kỳ! Cánh cửa vòm lợp mái phụ hết dáng vòm *Nhà thờ Con Gà Đà Lạt*, bước qua vòm vào thánh đường, bên trái một dãy nhà dài, cổng phụ, lối đi riêng hàng rào sắt thiết kế giống hết bất cứ công thự, phòng ốc nào xây dựng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Tôi bấm nhiều *pô* ảnh sân nhà thờ đá, được lót bằng đá thiên nhiên màu xám trắng hàng ngay lối phẳng lì.

Nằm trên sườn đồi thoải thoải ở phía sau, những căn biệt thự xây dựng trong khu đất riêng biệt, thường ra là hai tầng, sân trước, vườn sau, cây cối cổ thụ. Hai lớp cửa sổ, cửa kính phía trong, ngoài cửa chớp, sơn nâu, xám, tường quét vàng, từ phòng hắt ra ánh sáng đèn bóng tròn thật ấm cúng đem lại cảm giác bớt lạnh

giá, khi khách trang bị áo len trong, áo khoác ngoài đi dạo phía ngoài. Khu chợ, sân vận động bao quanh Nhà Thờ Đá – rất đúng với lời thơ Vũ Hữu Định – Phạm Duy phổ: *đi năm phút trở về chốn cũ* – áp dụng cho Sapa bây giờ đúng hơn - Gia Lai bây giờ phố phường xây dựng mới, nhà cửa đông đúc, người người lớp lớp chen chân trên vỉa hè mở rộng hơn nhiều.

Bỗng đứng hình ảnh *ông bố vợ hụt*, cũng từng là công chức thời tây ở Sapa trở về trong trí nhớ tôi khi đứng trước sân Nhà Thờ Đá. Nghĩ lại rất *logic* – chữ nghĩa thời thượng miền bắc vẫn xài – đã nhắc bố vợ, bố để dạy học ở Sapa - Lào Cai hà cố gì anh quên ông bố cô gái sinh ở Sapa– nguồn cảm hứng rạt rào cho tập thơ *Nếu anh có em là vợ?*

#### VÀI HÀNG VỀ CÔ BÉ – NÀNG THƠ

*Sinh năm 1939 ở Sapa, Hoàng Liên Sơn, Bắc Việt. Học tiểu học tại Trường Tiểu học Lê Hải - Hải Phòng. Năm 1954, di cư vào Nam, học Trung học Trưng Vương Sài Gòn, sau đó học cán sự xã hội Caritas. Ra trường gia nhập quân đội Cộng hòa. Năm 1975, thuộc thành phần sĩ quan cấp tá, đi tập trung cải tạo, đến cuối năm 1991 sang Hoa Kỳ định cư theo diện tị nạn, hiện ở thành phố Hawthorne, California.*

Sapa, nơi nghỉ mát lý tưởng từ xưa đến nay không hề thay đổi: đèo thì cao, gió lộng thổi qua thửa ruộng bậc thang, và Thác Bạc thì ngày đêm giội đổ ào ào từ đỉnh núi xuống ngang đường 4D đi Lai Châu, rẽ phải Mù Cang Chải, Nghĩa Lộ – Yên Bái...

Nàng thơ được sinh ra năm Mão, cầm tinh mèo theo con giáp, làm thơ tình tính ra hàng nghìn, thơ đã in trên dưới dăm, bảy tập. Tập mới nhất đang trên tay tôi in ở Hoa Kỳ: *Thơ Mỹ II* (phân biệt *Thơ Mỹ* – Sài Gòn 1961) nhà văn Duy Lam (cháu ngoại chủ soái *Tự Lực văn đoàn*) săn sóc in ấn, họa sĩ tài tử Phan Diên kiêm *phó nháy*, chụp chân dung.

#### NHÂN VẬT THƠ

*Hỡi ơi nhân vật của em  
Chỉ là hư ảnh sau phiên chợ chiều  
Khi em ngó sững tịch liêu  
Thì nhân vật ấy vội dìu em đi  
Tưởng như một khách tình si  
Từ nơi xa thăm tìm về chốn xưa  
Suốt tuần bão nổi giông mưa  
Em say huyền mộng nhật thừa đợi người  
Khách tình si rất tuyệt vời  
Chờ em chạy tới chân trời sấm mây  
Dang tay ôm gọn thân gầy*

*Ru em giấc ngủ tình đây vẫn chương  
Hỡi ơi, nhân vật thơ vương  
Từng trang kỷ niệm yêu thương chân thành  
Thế thì, đố nhân vật anh  
Là ai trong cuộc viễn hành của em.*

CAO MỸ NHÂN

Hawthorne, 11 - 1 - 2005.<sup>1</sup>

Trên đỉnh Cổng Trời sương mù dày đặc, *sương bay mờ* gương mắt *mắt mờ* rồi! cô bé giọng Huế thật dễ thương!

Thế mà vẫn có ba công nhân nữ và một nam mặc áo xanh trồng hoa trong vườn góc Cổng Trời. Hoa đỏ kết thành chữ SAPA vẫn nở rộ phía sau chân dung vợ chồng tôi vào chiều lộng gió trên đỉnh đồi hoa. Gần đó, chợ chồm hồm mấy cô người Dao và mấy em bé chạy lăng xăng mời chào khách mua thổ cẩm lưu niệm. Trời mưa hạt mỏng hắt lên cánh tay trái cô bé Dao cầm dù xoay xoay, tay phải giở thổ cẩm lúc lắc rao bán.

Ông Đặng chống gậy leo núi dáng điệu bơ phờ, khiến bà vợ, khoác tay dùi – tôi nhớ ban sáng đôi mắt láo liên nhìn hai cô gái Dao, đòi mua cái mũ đang đội, bị chối từ – đây là *sở hữu riêng*. Ông bạn người Hoa sống rất lâu ở Chợ lớn, quốc tịch Pháp, thường trú

Nam Vang, chân gỗ bên trái kỷ niệm cuộc chiến 75 Sài Gòn - Chợ Lớn, thấy cô gái xinh xắn vẫn đắm mê, và quay sang phía tôi: *chúng ta ưng cái bụng khi nhìn cô gái đẹp, phải không?*

Rời Sapa sau bữa sáng ở khách sạn Bình Minh II, gia đình *Nimbus* lên xe ra thị xã Lào Cai, ăn trưa Hà Khẩu – hướng dẫn viên cho biết đại tiệc gồm mười món, *vịt quay Beijing hầu xực* nổi tiếng Trung quốc. Cô Huyền thông báo phải đóng thêm một trăm ngàn đồng/người/hộ chiếu tạm thời sang nước bạn. Tám hộ chiếu này mỏng manh hơn hộ chiếu Cục Quản lý Xuất nhập cảnh trung ương cấp, tôi cầm trên tay tự nhủ chắc chắn sẽ được xuất ngoại xuôi chèo mát mái thôi – bởi không cần phải trả lời phỏng vấn như hai lần trước xin sang Huế Kỳ đều bị *từ chối* tại Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ ở thành phố Bắc.

Lần một, chính xác ngày 25 tháng 9 năm 2001, đúng sau hai tuần lễ Tháp Đồi, Trung tâm Thương mại thế giới – *New York* bị đánh sập, người chết vô số, kẻ bị thương nhiều vô kể, gây chấn động toàn cầu. Tôi cầm hộ chiếu vào quầy B – nữ nhân viên giọng người Hà Nội thanh lịch ngọt ngào hỏi: *sao tờ khai nhân thân mang tên The phong lại không được hỗ trợ dấu tiếng Việt?* Nghĩ bụng thôi, cô dùng chính xác từ công nghệ

<sup>1</sup> Hội thơ Tài tử Việt nam Hải ngoại xuất bản, Cali 2006.

thông tin – tôi trả lời:

– Thưa cô, người Mỹ không cần hồ trợ dấu khi đọc tiếng Việt, phải không ạ? và *Thephong* có dấu hay không, có gì quan trọng đâu?

– Sao lại không hỏi bác, *Thephong* cần được hồ trợ dấu việt, *tôi nhắc lại*.

– Thưa cô, chỉ là dấu *Ế*, mong cô tự thêm vào, xin đa tạ.

– Bác phải tự ghi lấy rất quan trọng đấy.

– Thưa cô, tên *Thếphong* chẳng là cái gì, đâu phải chỉ riêng tôi dùng – một phóng viên ảnh báo *Yêu Trẻ* cũng mang tên Thế Phong – anh ta chụp người mẫu rất đẹp, in trên bìa tạp chí *Phụ Nữ/Tp. HCM*. Và con dâu nhà chúng tôi giống hệt cô, mách mẹ chồng: *bố già thế bồ bịch lung tung, người mẫu này, cô nhà văn kia v.v...* May mắn sao vợ biết tính chồng thông cảm.

– Bác nói ngoài lề, dài dòng như rễ rau muống. Bác là *NHÀ VĂN Ế* chứ gì – một dấu *Ế* này làm mất thời giờ thôi được tôi viết giùm vậy. May không nhiều người đứng sau chờ (*cô xin lỗi người xếp hàng phía sau*). Bác làm ơn giải thích *dâu tây nhà tôi giống hệt cô, là sao?*

– Con dâu nhà chúng tôi được sinh ra ở Hà Nội – con trai tôi cưới về, ngoài việc đẻ cháu nội kháu khỉnh, và chăm tình con cọp, có biệt tài chỉ huy gia đình – còn liêm sỉ lễ nghĩa, nấu ăn, dạy con cái, ứng xử nàng dâu

mẹ chồng (*kém*) và chỉ sở hữu *giọng nói thanh lịch cực kỳ Hà Nội* giống hệt cô. Vợ chồng tôi phán: *mày đúng là dâu tây con ạ!*

Cô phát số 267 cho tôi xong, mời cô bác khác đứng chờ tới quây:

– Mời cô bác hàng sau, và riêng *nhà văn ế Thếphong* có sách in ra, nhớ tặng tôi với chữ ký tác giả nhé, chẳng gì tôi cũng họ hàng với *dâu tây* nhà bác!

Vào phòng chờ, di động tắt cài chế độ rung, không ồn ào làm mất trật tự, nghe xướng danh mời vào đứng quây. Lại nghĩ trong bụng, thằng Hoàng bạn mình tốt thật, mời sang Mỹ chơi. Đi làm thủ tục thật là rườm rà, và tôi cảm thấy lời nói rất ư lịch thiệp ở sứ quán xem ra vẫn ẩn chìm vẻ trịch thượng ban ơn. Phỏng vấn cho đi, ừ đi – nếu không vẫn *Sois remercié l'Amérique!* (tạm dịch: *Cứ hãy cảm ơn nước Mỹ đi!*) – chẳng có gì bận tâm!

Khách mang số 269 được phỏng vấn trước cười hỉ hả – chiều lên đóng tiền làm *visa*.

Còn bạn ngồi cạnh số 268, hỏi tôi sang Mỹ làm gì? Giấy tờ bên đó bảo lãnh ra sao, và 268 chỉ có duy nhất lá thư ở Mỹ mời bố ở xã Nguyệt Biều - Thừa Thiên – Huế sang thăm con trai hiện ở *Dallas*. 268 hỏi tôi có biết *Dallas ở mô?* – *Mô, tê, chi, răng, rúa*, anh

có nghe tên tổng thống *John Kennedy* bao giờ không?  
– *Biết Dallas là nơi tổng thống đẹp trai từng quay  
nhiều tình dục đê nhất giai nhân Mỹ quốc Marilyn  
Monroe bị bắn chết đó mà.*

Anh chàng 268 lại thắc mắc nhìn xấp giấy tờ bảo  
lãnh của tôi từ Mỹ gửi về đầy cộp, giấy trả đủ thuế,  
giấy chứng nhận công chức Mỹ cơ quan xác nhận, giấy  
chứng minh lương bổng, tiền gửi nhà băng v.v... nên  
268 á ngại chuyến đi hy vọng của anh rất mỏng manh.  
Tôi an ủi cho xong việc, sẽ không sao đâu, lãnh sự Mỹ  
ở Huế chấp thuận cho vào Sài Gòn gặp Tổng lãnh sự  
Sài Gòn, thì anh sẽ được đi thôi. Anh tin là tôi sẽ chắc  
chắn được chấp thuận đến Mỹ, vì có nhiều giấy tờ của  
người bảo lãnh ở Mỹ; còn anh có chỉ duy nhất một thư  
mời.

Tôi ngóng chờ hết số 266, 270, 271 – vẫn chưa  
thấy gọi số 267 và số 268 Nguyệt Biều. Bồng loa gọi  
mời số 268, anh Nguyệt Biều cầm giấy tờ đến quầy 4,  
phỏng vấn viên Mỹ da trắng hỏi vài câu gặt đầu lia lịa,  
mời chiều trở lại đóng tiền lấy *visa*. Trở lại chỗ, vỗ vai  
tôi chúc may mắn.

Tôi gục đầu ngủ gật, bồng loa gọi: *quí vị nào mang  
số 267 đến quầy số 4 làm thủ tục.*

Giục mắt cho tỉnh ngủ, đưa xấp giấy đầy cộp cho  
phỏng vấn viên da trắng, nói tiếng việt sôi, giọng đặc

sệt tây:

- Mục đích của ông sang Hợp chủng quốc?
- Tôi sang chơi thăm bạn bè cũ, và con tôi cũng  
mới sang Hoa Kỳ, tiện thể thăm luôn.
- Vậy ông sang Hoa Kỳ thăm con hay bè bạn?
- Trước lúc bảo lãnh có ý định thăm bạn, bây giờ  
tiện thể thăm con.
- Con ông được bảo lãnh theo diện nào? từ bao  
giờ?
- Ngày 11 tháng 9, diện đoàn tụ gia đình.
- Xin ông nói rõ thêm đoàn tụ gia đình thuộc diện  
nào – thí dụ bố mẹ bảo lãnh con cái, con cái bảo lãnh bố  
mẹ, vợ bảo lãnh chồng, chồng bảo lãnh vợ... và ngày 11  
tháng 9 năm nào? Xin ông nói rõ.
- 11 tháng 9, ngày quân khủng bố không muốn  
nhìn thấy Tháp Đôi – Trung tâm Thương mại thế giới  
tồn tại. Còn con trai chúng tôi thì được vợ bảo lãnh.
- Hiện con ông ở bang nào, thành phố?
- Bang *Texas*, thành phố *Houston*.
- Ông không đủ điều kiện đến Hợp chủng quốc.  
Cảm ơn, và cuộc phỏng vấn tới đây chấm dứt. Tôi cầm  
hộ chiếu cười cười, không tỏ vẻ gì bực bội, nói bằng  
quơ:
- *Thanks too!*
- Ông cũng nói được tiếng Anh sao?



– Chút ít, không giỏi như ông nói tiếng Việt  
nghề.

– Sao ông lại cười, khi phỏng vấn đã bị từ chối?

– Ông muốn biết sao tôi cười và cười kiểu nào, tôi mới trả lời ông được. Có nhiều kiểu cười: *cười chua chát, cười bể bụng, cười gằn, cười giả dối, cười khanh khách, cười hóm hỉnh, cười khằng khặc, cười khoan khoái, cười lẳng lơ, cười ngạo, cười dòn, cười duyên dáng, cười nhoẻn miệng, cười mỉa mai, cười trắng trợn, toe toét, tinh nghịch, tức bụng, tủm tỉm, lầy lòng v.v. . và v.v.*, ông thấy tôi cười kiểu nào nào?

– Ông cười kiểu *a bitter smile* đúng vậy không? và tại sao ông lại cảm ơn, ông trả lời được không ạ?

– Được, chứ sao không? *A bitter smile* chỉ đúng tâm trạng ông – khi ông nhìn tôi cười. Thôi bỏ qua chuyện nhỏ, còn cảm ơn – tại sao ư? Dễ thôi, cảm ơn nước Mỹ giúp tôi sẽ không phải tiêu đến đồng đô la thứ 46. (năm 2001, lệ phí phỏng vấn 45 USD/người)

Đi rồi còn nghe phía sau lưng *Why, Who is him?*  
– hình như anh ta hỏi cô phụ tá người Việt bên cạnh. Và nếu anh ta hiểu được 20 kiểu cười kia, lại hiểu tận tường ngôn ngữ Việt, tại sao mèo đen không gọi *mèo đen*, ngựa đen không gọi *ngựa đen*, đũa đen không gọi *đũa đen*, chó đen không gọi *chó đen* v.v... chắc anh ta sẽ không hỏi người này là ai, và tại sao lại nói thế?!

Lần thứ hai, ngày 3 tháng 5 năm 2006 – hai vợ chồng tôi xin phỏng vấn qua *Sacramento*, thủ phủ bang *California* dự Đại hội Thơ lần thứ 4 – *Hội thơ tài tử Việt Nam Hải ngoại* lại bị khước từ.

Vấn quây số 4 – một nữ nhân viên có giọng nói ngọt ngào lịch lãm Hà Nội hỏi vài câu, khẳng định: *nếu để ông bà sang Hoa Kỳ thì sẽ không trở lại Việt Nam nữa. Xin lỗi, cảm ơn!*

Nhiều bạn bè mách nước, cứ thế tài sản, xong ngay. Không được đi cũng có cái tốt – bởi đây là sự sắp xếp quá vội vàng – trưởng nam ở *Houston* không thể lo đủ ngay tài chính, đầu ông bà nội được gặp cháu đích tôn *Đỗ Minh Quân - William* cũng tốn cả mấy ngàn tiền vé!

– Xin quý vị cầm hộ chiếu trên tay, xếp hàng một theo cán bộ hướng dẫn.

Lần này Tua không sang Hà Khẩu, còn lái xe Năm căng võng tòng teng trên xe nghe nhạc. Chúng tôi bước vào sảnh hải quan nước bạn – lần đầu tiên được nhìn thấy nam nữ cảnh sát mặc cảnh phục Trung quốc, dáng người cao, đi đứng chững mực, nề nếp, qui củ – và chỉ có đôi mắt làm việc nhiều nhất – tựa luồng ánh sáng quét từ đầu đến chân *ố nàm nhân* thăm Hà Khẩu. Nữ

cảnh sát hành chính mặt bầu bầu, đang đưa đôi chân dài dưới ghế, đóng dấu trên hộ chiếu rất nhanh, đóng dấu cụp cụp, đưa mắt liếc nhìn so sánh ảnh và người thật – *hảo lớ* – cười tùm đưng dậy nhìn khách cuối cùng bước qua cửa khẩu.

Có một điều vui vui, tôi mới khám phá ra, khi nghe xuống tên Huỳnh Hòa tới hai lần – chẳng ai nhúc nhích lên tiếng *có mặt* – hóa ra ông Đặng người Hoa chống nạng ẩn tên Huỳnh Hòa mà chính ông cũng quên mất. Cán bộ *Công ty xuất nhập cảnh Lào Cai* tới níu áo ông Đặng dẫn lên đứng vào hàng điểm danh. Sau được biết – trong số bốn, năm người đi cùng ông bà Đặng – mang quốc tịch Pháp, hoặc *Campuchia* – rất dễ gặp khó khăn vào đất bạn, công ty nẩy ra mảnh lối đội tên Việt là hay nhất.

Qua Hà Khẩu, chúng tôi được đưa lên những chiếc xe lam chạy bình – tôi đã nhìn thấy ở bên này cửa khẩu Lào Cai, chạy thẳng vào phố Hà Khẩu. Cán bộ hướng dẫn thu ngay hộ chiếu tạm thời, dặn dò cách thức mua, bán mặc cả giá ở siêu thị, sẽ chẳng có gì lạ, giống hết siêu thị bên ta, và đa số mậu dịch viên đều nói tiếng Việt, mua hàng trả bằng tiền Việt.

Đường xá rộng thênh thang, kể cả vỉa hè, xe gắn máy, mô tô đều gắn hai biển số trước và sau. Nhà chung cư xây dựng từ năm, sáu tầng trở lên. Giống hệt

chung cư Rạch Miễu - Phú Nhuận ở Sài Gòn, phòng nào nhìn ra mặt đường đều coi nới *chuông chim, chuông cạp* – lưới rào kín phơi quần áo, trồng cây kiểng.

Ở tầng một chung cư gần cửa khẩu nước bạn, một *poster* nữ diễn viên Hàn quốc *Lee Young A* kéo dài suốt một dãy tường, chiều dài chừng mười thước, bề cao 4, 5 thước, trông thật bắt mắt với nét kiêu diễm rất ư lộng lẫy! Chẳng biết dòng chữ Hán quảng cáo cho bộ phim nào đó đang được chiếu ở đây, diễn viên hàng đầu Hàn quốc được khán giả khắp châu Á mến mộ qua *Nàng Dae Jang Kum* chẳng? Đối diện bên kia, chú Ba mặc may ô, quần soọc hệt như đang ở Chợ Lớn xuống xe, khóa ba gác đạp vào trụ điện bằng sợi giây lòi tới mảnh dẻ – đi bộ vào phía trong – đi khá xa còn ngoảnh lại nhìn xem chiếc xe còn đó không?

Sao chú Ba Tàu này giống hệt thằng tôi năm 1957 ở Sài Gòn quá vậy, chỉ khác tôi là khóa chiếc xe đạp cà tàng mà thôi. Dựng xe đạp vào cột điện trên vỉa hè đường Nguyễn Trung Trực, đối diện trước mặt Nhà hàng Thanh Thế (*Saigon 1*) tôi đến quán Kim Sơn, góc Lê Lợi - Nguyễn Trung Trực – chọn bàn sát lề nhìn ra đường – vừa ngồi xuống đã có người bung ly cà phê đến trước mặt. Uống xong, thả bộ đến trụ điện lấy xe đạp – bất ngờ có tiếng ai gọi, quay lại – hóa ra thằng bạn khá thân đồn trú ở Lục tỉnh, rủ tôi đi Cần Thơ ngay tối

nay. Ấy thế là đi luôn, tôi chẳng hề bận tâm nghĩ đến chiếc xe đạp liệu có còn khi về?

Sau ba đêm, bốn ngày thì phải, tôi trở về lững thững đến trụ điện – hé mắt nhìn – vẫn nhìn thấy chiếc xe đạp khóa ở cột điện như chờ đợi chủ đón.

Loanh quanh thăm vài siêu thị ở Hà Khẩu, vợ chồng tôi tậu chiếc sắc du lịch loại tốt và chiếc đồng hồ báo thức loại xịn – cũng phải cảm ơn cán bộ hướng dẫn mặc cả tới lui bằng tiếng phổ thông mới mua được giá rẻ.

Cảm tưởng sau khi thăm siêu thị Hà Khẩu, tôi nói với vợ – *em vào chợ An Đông giống hệt thôi* – được cái mua nhiều giá bán sỉ rẻ nhiều, một tá dù xếp các cô bà thường dùng khoảng trăm ngàn tiền Việt...

Đến giờ ăn trưa, chúng tôi tập trung lại đi bộ đến ngôi nhà rất bề thế hai, ba tầng lầu. Trưa nắng chang chang, quạt điện chạy vù vù hỗ trợ máy lạnh, vẫn không ngăn được giọt mồ hôi lăn tăn túa trên mặt khách. Đa số người phục vụ là nữ, ăn mặc rất mốt, biểu hiện phong cách riêng nhà hàng. Cũng chẳng biết tên nhà hàng – bởi toàn chữ Hán. Những chiếc bàn tròn giống hệt Chợ Lớn bày trên mặt bàn có thể xoay quanh đến trước mặt mỗi đĩa muốn chọn, thức ăn thì nhiều, trang

trí đẹp mắt, lạ – món cải bẹ xanh sào nấm nước sốt – với tôi là món ngon nhất và gà nướng Tứ Xuyên, vịt quay *Beijing* lại được ông bà Đặng cùng bạn bè người Hoa thi nhau gắp. Cả một hội trường ở lầu hai dùng làm phòng ăn được xé lẻ ra ngăn thành phòng nhỏ tách biệt phù hợp với số thực khách. Gia đình *Nimbus* chiếm bốn bàn tròn, mỗi bàn mười người.

Chúng tôi có cảm tưởng như đang ăn ở nhà hàng ăn quen thuộc quận năm Chợ Lớn – cũng không sai – nếu nữ phục vụ ở đây biết tiếng Việt. Từ lầu hai bước xuống đường, tôi ngoái cổ nhìn lên, chỉ thấy có bốn máy điều hòa; vậy làm sao chẳng nóng cho được, một khi thời tiết ngoài trời ở Hà Khẩu ngày 13 /10 là 34 độ C.

Lên xe trở về Yên Bái, đồng hồ chỉ 13 giờ 30 chiều, thời tiết mát dịu, không nóng như trên đất bạn. Anh Năm cho biết, xe chạy nhanh nhất cũng phải năm, sáu tiếng mới tới khách sạn Đồng Tâm. Lần này, tôi được thỏa thích ngắm cảnh thiên nhiên, nhìn từ bên trái, này là cây *buong* (một loại nứa, thân lớn, cao tới 10 thước trở lên thường dùng làm cột nhà), nứa, giang, tre, vầu chen chúc mọc trên đồi thoải thoải của miền trung du.

Yên Bái nổi tiếng với chè Suối Giàng – người Mèo (*nay*: Hmông) hái chè *Shan*, cây hàng trăm tuổi, có cây

lớn hai người ôm, xum xuê, lá to, xanh thẫm mọc trên núi đá đầu ngọn suối Cửa Nhì, dưới chân núi huyện lỵ Văn Chấn – chèo mang nhân hiệu Suối Giàng nổi tiếng độc đáo có một không hai.

Dưới kia là suối, nước trong vắt, nhìn thấy cá lia thia bơi trên *càì* (*càì*: suối có đá sỏi) nhìn cảnh núi rừng, sông suối thì lòng càng háo hức hơn, mong sao đến sớm còn đi dạo thăm cảnh cũ, tất nhiên người xưa thì không còn. Quả thật hy vọng quá mỏng manh, bởi chỉ nhìn cái lặc đầu của lái xe Nguyễn Văn Năm – biết là không thể!

Cô Huyền trao chìa khóa phòng 201 lầu một Đồng Tâm, khách sạn lớn bốn năm tầng xây dựng trên một triền đồi thoải thoải, phía trước có vườn, và công viên trồng hoa nằm trên đường Yên Bình giáp ba mặt đường. Phía sau Ngô Gia Tự là Bưu điện, phía trước đường Đinh Tiên Hoàng dẫn tới Nhà ga Yên Bái, phía trước cũng là quảng trường gần dãy khu Trung tâm thương mại, Đài Truyền hình – đi năm phút đến ngân hàng, trung tâm văn hóa, 10 phút đến các trạm xe buýt, nhà ga – thì đúng khách sạn này được xếp hạng trung tâm là đúng. Thật ra tôi đã đi đến những nơi đó đâu, chỉ đọc và nói vanh vách theo tờ rơi in đẹp mà thôi.

Tám giờ tối ăn uống xong lên phòng nằm. Giờ này, rủ vợ đi chắc không thích hợp – đề nghị chỉ một mình ra phố tìm cho bằng được nhà thương, nơi mẹ sinh ra tôi vào đêm mưa gió, bão bùng, nước lũ ngập vào nhà thương dăm ba ngày chưa kịp rút. Xuống sảnh trước, lội bộ ra cổng, đèn đường chiếc tỏ, chiếc lu ; cứ ngỡ này đi bộ hẳn không mấy bảo đảm an ninh. Dạm hỏi một trong hai anh xe ôm neo trước cổng trên đường Yên Ninh, vậy đường Yên Thái nằm ở khúc nào? Tìm được đường Yên Thái là tìm thấy nhà thương Yên Bái – tiểu sử trích ngang của tôi đã chẳng ghi: *Sinh 1932 ở Yên Bái – Nhà thương Yên Thái sao?* Biết hỏi ai bây giờ, tốt nhất nên hỏi xe ôm.

– Này anh, chạy xe lòng vòng hai tiếng bao nhiêu?

– Ba chục nghìn.

Ngồi lên xe, tôi chỉ đường:

– Đến Bệnh viện Đa khoa Yên Bái trước, rồi cầu Âu Lâu, sau chót đến Cà phê Nhân đường Điện Biên.

– Đây có hai bệnh viện, một Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Yên Bái, hai Bệnh viện thị xã, bác đến chỗ nào?

– Bệnh viện nào nằm trên đường Yên Thái?

– Cháu không thấy tên đường này, nếu có thay đổi thì khi đó cháu chưa được sinh ra bác ạ.

Nghĩ trong bụng, chắc Nhà thương Yên Bái xưa,

khi tiếp quản trở thành Bệnh viện tỉnh, *caserne* tây ở Việt Trì thành doanh trại quân đội, giống hệt khách sạn *Victory Hôtel* (Saigon 3 dành cho nhân viên CIA Mỹ – sau 30/4/75 – nhân viên KGB nước bạn thoả mái ngủ nghỉ – chuyển sang thời kỳ đổi mới lấy lại tên cũ *Victory Hôtel* – quán ăn, nhà nghỉ dành cho khách du lịch *rừng rinh xu hào*).

Anh chạy vèo trên đường phố như làm xiếc, còn hơn Kiều Liên Sơn chở tôi ngồi sau xe gắn máy đêm nào ở Hà Nội xuống Hoàng Mai thăm Tạ Vũ. Cảm thấy ớn lạnh, bảo giảm ga để tôi còn ngắm cảnh đêm.

– Bác ơi, muốn ngắm cảnh đi vào ban ngày, lỡ đi tối thì đèn phải sáng như ở Hà Nội mới sướng, còn đây đèn đường tù lù mù thế này thì ngắm cảnh cái nỗi gì?

Đến Cầu Âu Lâu, anh hỏi có nghe thấy nước chảy róc rách không – *cầu Âu Lâu đấy bác ạ*. Thả tôi xuống đứng trên thành cầu nhìn xa xa, trời tối như bưng, nhớ đến bài hát năm 1945:

*Đêm tối qua trời tối đen mịt mù / trông về Nam*  
*(đổi thành Nghĩa Lộ) ôi biết bao thảm thương / thì*  
*ngắm cảnh, tìm đường cái nỗi gì, thật đúng?*

– Anh đưa tôi trở lại Bệnh viện Đa Khoa nhé!

Đến nơi anh xe ôm hỏi tôi có xuống không?

Bước xuống, nhìn vào một tòa nhà hai tầng, lối xây

cất cũ kỹ, chắc xưa kia chưa bị bom Mỹ phá hủy, người ra vào khá đông, kẻ cầm phích<sup>1</sup> đồ Trung quốc thăm vợ đẻ, người khác xách túi đựng thức ăn cho bà xã – đích thị đây là nơi tôi đã được sinh ra ngày 10 tháng 7 năm 1932. Tôi chụp mấy *pô hình* – có một anh xe ôm trẻ tuổi ngồi trên yên xe *Honda* – mặt láu cá, ăn nói bậm trợn, tay cầm điều thuốc cháy dở.

– Ê mày bắt được khách sộp hả, Hà Nội hay việt kiều Mẽo?

Phản ứng tự nhiên, để anh xe ôm này chở vào đại lộ không đèn, thì quả thực là *phiêu!*

– Chở tôi về Café Nhân, anh biết quán này chứ!

– Dạ biết – *trên đường anh kể*:

– Đại lộ Nguyễn Thái Học lớn nhất, rồi Hòa Bình, tới Điện Biên, ta đi qua cho biết bác nhé. Thế bác là khách thành ủy từ Hà Nội lên?

– Sao biết?

– Sao không chứ, khách sạn Đồng Tâm thành ủy làm kinh tế, sang trọng đẹp nhất thành phố này.

– Sai bét, tôi phó thường dân thôi.

– Cháu không tin, du khách lên đây ở nhà nghỉ đỡ tiền hơn; còn thuê phòng to đùng, tất nhiên có nhiều *Bác*<sup>2</sup> rồi – nói thật nhé – cháu không tin đâu?

1. miễn Nam: bình thủy

2. Giấy bạc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, in hình Chủ tịch Hồ

- Sao không?
- Khách du lịch thăm Yên Bái đi ban ngày, còn bác đi đêm chẳng khác gì vi hành.
- Bây giờ làm gì còn vua với quan mà vi với hành?
- Ấy cháu xem phim Trung quốc mới suy luận thế thôi.

Khi xe chạy trên đường Điện Biên, tôi bảo xe ôm thả xuống Cà phê Nhân, và nửa tiếng sau trở lại đón.

Vào quán – duy một tôi là khách – gọi cà phê phin đen, mặc áo sọc đen, qua quảng đường tối đen, số đen chưa biết có tìm đúng Nhà Thương Yên Bái nằm trên đường Yên Thái không đèn tối đen như mực không đây? Dầu vậy, tôi cũng chụp được vài tấm, và nhớ đến Nguyễn Khôi – cũng được sinh ra ở Yên Bái:

- Bác và tôi, chúng ta đều được sinh trưởng ở Yên Bái, bác trước sáu năm – như ông cụ tôi đoán vận mệnh – *tương lai khá nhờ sinh ra ở Yên Bái, và thành đạt ở nơi không phải là Yên Bái* – thực hư thì chưa biết – có điều về thăm Yên Bái lần này vào ban đêm, rồi nhớ lại mình được sinh ra ở ban ngày.

---

Chí Minh ở mặt trước. Và Tố Hữu cũng có câu: *Bác ở đó lòng con yên tĩn.*

*sáu: yên Bái - đèn hùng - phú thọ - hà nội.*

**L**ên xe ca rời Yên Bái, hướng dẫn viên thuyết minh chương trình trong ngày: thăm Đèn Hùng - Phú Thọ, cơm trưa Việt Trì, đến thủ đô sớm viếng Nhà sàn Bác, chùa Một Cột, Trấn Quốc – cơm chiều: ăn bánh tôm Cổ Ngự, tối ngả lưng khách sạn Phùng Hưng - Đường Thành.

Vậy là khách sạn Phùng Hưng nằm trên phố Đường Thành (xưa kia: *Rue Citadelle*) thuận tiện hơn cả *Volga* – đây mới đúng trung tâm phố cổ, chỉ cần đi bộ dăm bước sang phố Hàng Bát Đàn ăn phở gia truyền nổi tiếng ngon – mà chủ hiệu lại coi thường khách – qua phố Hàng Điều mua bột sắn dây hảo hạng nhà tổ trưởng số 4, thêm dăm bước nữa đến số 10 thăm cô Ninh, em gái Kiều Liên Sơn. Năm 1994, Kiều đưa tôi đến đây, lúc cô đang quần khăn đại tang chồng, khóc lóc sụt sùi, tưởng như chồng qua đời thì tương lai mẹ con cũng chết theo theo!

Hà Nội chưa có nhiều nhà cao tầng chọc trời như

bây giờ – hình như tôi chỉ nhìn thấy hai tòa nhà to đùng, một cái trụ sở Ủy ban thành phố, cái kia xây theo kiểu *lô cốt* cuối phố Đinh Tiên Hoàng, cạnh dốc lên Hàng Đào – xe ô tô ít hơn xe gắn máy, và xe gắn máy lại rất ít so với xe đạp, nhiều nhất xích lô đạp, thấy khách lạ gọi, là í ới mời lên xe dạo phố phường. *Chú Hai ở Sài Gòn mới ra ư, nếu thích tươi mát có tươi mát, thích cà phê ôm có ngay phục vụ, chú muốn gì có thứ đó tất tâm tậ – nhưng với điều kiện cần và đủ đầu tiên – là tiền đâu lại nhiều mới đạt tới đỉnh cao sáng khoái.*

Lần đầu được nghe anh xích lô trạc ba mươi ngoài, để ria mép, ăn nói liến thoắng, tí ti lấu cá, tí ti manh mún, tí ti sành đời, tí ti trình độ, tí ti dạy đời, tí ti khoa trương... lại có *tí ti a-mua, tí ti la hen* kiểu Trần Dần – lúc trẻ *kiêu ngạo* phê thơ *Việt Bắc* vung vít – <sup>1</sup> kết cuộc chẳng ăn giải rút gì, chỉ rước *bại hoại* theo sau.

Giả thiết thôi nhé, chàng xích lô ba hoa này gặp tổng biên tập Nguyễn Ngọc Lan tạp chí *Đứng Dậy* sớm hơn – hồi đất nước mới thống nhất – anh ta sẽ giúp tác giả khỏi mất chức, vẫn có thiên phóng sự *người thật việc thật* về Hà Nội khoảng cuối 75, đầu 76.

<sup>1</sup> *Un peu*: tí ti – *l'amour*: tình yêu – *la haine*: thù hận (tiếng pháp).

Thời đó, ba bố con tôi đi Đà Lạt thăm ngoại – mừng hóm khi có trong tay *Giấy đi đường* – ra đường ngủ vật vờ tại bến đậu Lê Hồng Phong, chờ số thứ tự mua vé. Có một vị khách *Tân gia ba*<sup>1</sup> đọc cho nghe:

– Chú Hai ơi, biết vua Hùng Vương là ai không nhỉ? Vua Hùng sống lại muốn về Phong Châu cũng giống con cháu bây giờ thôi, đi đường phải được ủy ban cấp phép; Và chẳng biết kẻ sĩ nhất gan nào giấu mặt tử tề ngâm nga:

*Hùng Vương tựa gốc bồ đề/ Chờ xin giấy phép để về Phong Châu/ Trời mây ảm đạm một màu...* (còn ba câu sau tôi quên tịt).

Lúc đó nhà báo cũ tổng Lan mới được đi đây đi đó bằng máy bay, cùng phái đoàn miền Nam ra tham quan thủ đô khi ấy là số một. Trong lúc mọi quan chức ăn, ngủ, họp hành theo lệnh trưởng đoàn – thì cựu linh mục Dòng Chúa Cứu Thế, vốn có máu dân chủ truyền thống phương tây, thích làm theo ý riêng – tách đoàn lên vào chợ Đồng Xuân - Bắc Qua *thăm dân cho biết sự tình*. Về lại Sài Gòn viết ngay *cái gì nhìn thấy tận mắt, nghe được tận tai, hiểu, cảm được từ bộ óc bén nhạy*

<sup>1</sup> *tân*: mới / *gia*: nhà / *ba*: ba mươi tháng tư. trước 75, miền Nam thường phiên âm *Singapore* sang tiếng việt là *Tân Gia Ba*, *Indonésia* : Nam Dương, *Malaysia* : Mã Lai, *Skri Lanca* : Tích Lan, *Afganistan* : A Phú Hãn v.v...

– cộng thêm suy nghĩ riêng đều viết ra giấy trắng mực đen công bố huych toẹt. Bài phóng sự của tổng biên tập *Đứng Dậy* chỉ sống được được vài hôm, dư luận xôn xao, bàn tán ồn ào – sắp quân quản ban lệnh *hạ ngay* bằng hiệu: – *cất chức tổng biên tập Nguyễn Ngọc Lan* báo *Đứng Dậy tức thời, chuyển sang làm thính ở báo* *Ngồi Xướng* – *tout de suite!* (ngay lập tức).

Có một sáng qua hẻm Tân Phước, tôi lại bắt gặp lão niên tóc đen nhánh, thân gầy xác ve, quần áo chỉnh tề, đôi mắt tinh anh dưới cặp kính cận chăm chú đọc báo, bút đỏ gạch dọc ngang, đôi lúc đứng dậy đi qua đi lại, khi thì lại gần lồng sắt châm lúa vào hộc cho hai con *két*<sup>1</sup> biết nói tiếng người.

Rủ đi *café* sẵn sàng leo lên ngòi, thân dáng cò bay nhẹ tênh – đôi khi tôi nghi ngờ, ngoái cổ lại nhìn – cảm ơn Chúa, chàng vẫn còn đấy, hai tay nắm càng xe rất vững an.

Có một lần cùng Ý Nhi, Hoàng Vũ Đông Sơn, Nguyễn QuốcThái đến viếng mẹ vợ lão niên qua đời. Thâm tâm có mục đích hòa giải sự bất đồng giữa X..., biên tập viên cũ – thì cựu tổng Lan bắt tay X... hờ hững, giữ vững quan điểm kẻ *hại ta không thể người*

*ngoài* – rồi nhắc khéo tôi: *lần sau ông đến, xin đừng cho X... bám* – trước khi nhắm mắt vẫn không quên dặn vợ con: *Hãy đóng nắp quan tài lại khi nhìn thấy mặt X...*

Có một buổi tối năm 2000, chàng ngòi phía sau xe ôm thật chặt, khi tôi phóng vù vù quanh kênh Nhiêu Lộc từ quận một (*nhà tôi*) qua quận ba, sang quận Phú Nhuận, lén vào ngõ sau, mất la mày lét như kẻ trộm sợ ai theo. Đưa tay thọc vào ô vuông cửa sắt, gạt chốt cửa, bước vào nhà quen thuộc hết chủ. Gặp Thực, cậu trao ngay một bó sách đầu chừng mười cuốn *Chủ nhật hồng trong mùa tím*, tác giả ôm vào nách, rồi thoát cửa sau *Hội thánh Báp Tít Ân điển* ra đường hẻm. Chẳng có ai theo phía sau, chàng cười thật tươi:

*Ông ơi, con trai mục sư Chánh can đảm có thừa, dám nhận in thuê hàng nghìn cuốn mang danh nghĩa Nxb. Tin Paris. Ông nhấn cậu Thực chở sách thẳng về địa chỉ... Tân Phước, có gì tôi chịu trách nhiệm. Sách mình viết về tôn giáo, xã hội không phạm qui, chẳng có gì mà sợ! Sách đẹp như in offset, chỉ dân trong nghề cầm sách lên ngửi được mùi dầu hôi<sup>1</sup> mới phát hiện được là in lụa thôi.*

---

1. miền Bắc: con vẹt

---

1. miền Bắc: dầu hỏa



Và một đêm sau cùng – cuối tháng 2/2007 – đôi mắt tinh anh khép lại, tiếng nói hào sảng tắt hơi, Chúa giờ đôi tay bỗng ấm tôi tớ Ngài về chốn vĩnh hằng. Một rừng bè bạn, kẻ yêu, người ghét, kẻ bạn, người thù, kẻ buồn thật lòng, kẻ lau nước mắt cá sấu – có vị khóc kẻ qua đời đâu đó dăm bảy câu, kẻ lẻ bản thân thì dài dằng dặc như rễ rau muống!

– Ngày mai đưa tang, anh có đi tiễn anh Lan không? Hôm ấy cha Ý Vinh Sơn sẽ đọc điệu tang đấy, cô Nguyễn Thị Chiên, (*cựu nhân viên báo Đứng Dậy*) nói vậy. Quay lại nhìn, mắt cô đỏ hoe, đầu chít khăn tang, tôi nhận mảnh giấy trắng có bốn câu:

*Một mai đến tận đường cùng*

*Hỏi chiều sương xuống hỏi sương hỏi chiều*

*Bao nhiêu lòng kẻ là nhiều*

*Thập hình ngả bóng càng chiều càng xa.*

NGUYỄN NGỌC LAN

Sắp tới Đền Hùng, nhìn trước mặt có bảng chỉ dẫn – Khu Công nghiệp Thủy Vân: Việt Trì 1km – chạy thẳng Đền Hùng còn 4km nữa. Nhà cửa xây san sát ba bốn tầng trở lên, nóc nhà nào cũng chóp, xe cộ đủ loại: *container*, xe tải, xe con, xe khách 45 chỗ, xe chở hàng

– nhìn là biết đời sống cao lên, dân thị xã sống sung túc.

Lần đầu tiên đến thăm Đền Hùng, dấu nguyên quán Việt Trì, thủ phủ tỉnh Phú Thọ thật – nhưng từ xưa đến nay – tôi chưa một lần biết đền vua Hùng ở chỗ nào. Thời còn nhỏ, theo ba đi tàu hỏa từ Việt Trì lên Trường tiểu học Động Lâm – đến ga Thanh Ba hay Đoan Thượng – tôi không còn nhớ rõ thì xuống.

Một đoạn dĩ vãng tuổi thơ sống lại khoảng thời gian 1942, 43 gì đó – buổi chiều xếp hàng vào lớp học là y như tiếng động cơ âm ỉ rền vang trên bầu trời – lại máy bay Mỹ thả bom doanh trại lính Nhật bản. Chúng tôi được lệnh của thầy tổng giám thị nhảy xuống *tãng xê trú ẩn* (tranchee - abri) nấp, máy bay đi khỏi, lại xếp hàng, quần áo lấm lem đầy cát, miệng vẫn ồm ồm: *Maréchal, nous voilà!*. Cứ làm như là thông chế *Philippe Pétain* đội nón *kê-pi* (képi) đứng lừng lững trước mặt, lấy tay xoa đầu khuyên học sinh An nam ngoan ngoãn học hành. Tôi vốn nghịch ngợm, sau mỗi câu *Maréchal nous voilà!*, tôi nói điệu: *mais nous ne mangeons pas caca*. Bạn học cười ồ, tổng giám thị chạy lại tra hỏi: *cậu nào nói gì, ra khỏi hàng được giám khinh nhiều lắm chỉ ăn vài chục tay thước thôi, nếu không tự thú thầy hiệu trưởng khám phá ra, tội này có*

*thể bị bán bỏ, vì đã hỗn xược với đại thống chế.*

Tự tin là con thầy hiệu trưởng thì sẽ không sao, tôi giơ tay đi ra khỏi hàng – sau đó bị nằm trên băng ghế dài, mỗi lần tay thước đét vào hông – không dám kêu con đau quá, mà chỉ cắn răng chứ không dám hít hà, về nhà có thể bị trận đòn thứ hai không chừng!

Khi ấy, ba tôi thuê căn phòng nhỏ gần trường, hai bố con đi chợ nấu ăn lấy. Còn nhớ như in, ông nấu cơm rất ngon, hột cơm chín không được phép nát quá, không khô quá, gọi là *cơm con ong* trộn mắm tôm rang với thịt ba chỉ – thì chẳng còn gì ngon hơn nữa!

Có một lần đang ăn cơm nghe tiếng máy bay Đồng minh, lại phải nhảy xuống *tăng xê trú ẩn*, tay đang cầm miếng cơm cháy óng ánh vàng phết mắm tôm, cứ cho bom rơi trúng hầm chết chẳng còn gì để tiếc! Ba tôi kể, lính Phù tang rất ghét cơm cháy, thì nhất định chúng chẳng biết gì nghệ thuật ăn uống cả, làm sao thuyết Đại đồng Phát xít Nhật làm bá chủ Đại Đông Á được! Tiếng cười thật ròn, nụ cười hiếm hoi thấy nơi ông – với tôi – ông lại càng nghiêm khắc và tần tiện từng nụ cười, lời ăn, tiếng nói. Mỗi lần ông đưa tờ *năm cent tiền giấy có ảnh bà đầm xòe* – sai đi mua thuốc lá, mấy phong bánh đậu xanh, không cần nói ra lời, ông chỉ lấy hai ngón tay đưa lên miệng, sau giơ tay lên như đang cầm chung trà – biết ngay sai mua bao thuốc lá

đen hiệu *Job* cùng năm phong bánh đậu xanh. Phải chọn bao thuốc lá nào thẳng thơm, không méo mó, bánh đậu phải lấy nguyên phong; rồi bẻ đôi lấy một nửa năm cái. Thường ra mỗi lần như thế, ông cho tôi một phong – miệng nuốt nước bọt thèm thường bóc ra cho vào miệng, sao ngon đến vậy – nhưng không hiểu sao tôi lại đem cất để dành.

Vào một buổi tối chiều mưa, ăn cơm xong, ông ước ao giá có phong bánh đậu xanh tráng miệng thì tuyệt!

Tôi vào bếp mở tủ lấy phong bánh đậu ông cho bữa nọ, đem ra dâng hai tay với lời thưa:

– Thưa ba, con không thích ăn bánh đậu xanh cho lắm, con xin biểu ba, mong ba nhận cho con vui!.

Lúc đó, gián dị để lấy lòng bố sẽ đỡ phải ăn đòn hơn, vì ông đánh – có trận thừa sống thiếu chết – nhẹ thì được nằm lên băng ghế dài ăn hàng chục chiếc roi mây, sau đó cho phép đứng dậy, xin lỗi ba với lời hứa không tái phạm.

Mỗi lần trở về nông trại Làng Bữu, mẹ hỏi có bị ba cho ăn đòn không, tôi vẫn lắc đầu xác nhận không: *dạo này ba thương con lắm!*

Có một lần, thầy giáo X... (*tôi quên tên*) ở xã Hiền Lương xin hoán chuyển với ba tôi về trường Động Lâm,

và ba tôi lên trên đó xem trường ốc ra sao, dặn tôi trông nhà cẩn thận, không được đi đâu, ai hỏi không mở cửa, ở trong nhà hỏi vọng ra, phải lễ phép xin ghi lại phương danh khách đến giờ nào, ngày nào, lý do đến, rồi về trình lại.

Trời mưa như trút, gần tối vẫn chưa thấy ba về, vừa sốt ruột vừa sợ, tôi đành liều khóa cửa đi tìm. Gần đến trường Hiền Lương có một chiếc cầu khi, chỉ có một cây gỗ bắc ngang, dưới kia nước chảy xiết – tôi đành liều bò qua, hai tay trước bám vào cây cầu, hai chân sau nhích từng bước hết chú chó – nhờ ánh sáng lễ hội trống chiêng từ Đền Mẫu Âu Cơ gần đó. Qua được cầu, đưa tay lau mồ hôi giở giọt trên trán, vì quá sợ hãi – chẳng hiểu ba tôi đang ngồi dự tiệc, sao ông nhìn thấy. Ông gọi vào, chẳng hỏi han gì, giáng mấy cái tát nổ đom đóm mắt. Tôi đỡ đòn ôm mặt, không dám khóc, và lòng đầy căm giận. Ba tôi trở lại bàn dự tiệc cùng các bô lão chúc sắc trong đèn – hàng năm sau tết ta vào ngày mồng bảy giêng – xã Hiền Lương gióng chuông trống, mổ lợn gà, đãi tiệc thật lớn, kỷ niệm xưa kia Mẫu Âu Cơ đưa 50 con trai lên rừng, còn lang quân với 50 cậu xuống biển.

Lợi dụng thời cơ, tôi lên ra bến đò huyện Hạ Hòa xuôi Làng Vân – huyện Trấn Yên - Yên Bái, rồi qua Đại Lịch về nông trại Làng Bữu. Chỉ nghĩ được gặp lại mẹ,

bất chấp gian nguy dọc đường, dầu hổ báo vẫn thường xuất hiện cũng mặc – tôi đem theo mấy nhánh tỏi soa vào mũi, tin cọp sẽ không thể ngửi thấy hơi người, tự nhiên có sức mạnh lạ kỳ! Giả thiết lần này về nhà bình an, tôi sẽ xin mẹ cho ở nhà không đi theo ba nữa.

Vừa bước xuống bến, có người nắm cổ áo giật ngược, tôi quay lại, thì ra là ba. Giật tay khỏi ông, định tháo chạy thì không kịp nữa – tôi đang chắc mẫm thế nào tối nay sẽ được ăn trọn đón thừa sống chí chết đây – nhưng ông lại nói rất dịu dàng:

– Ba xin lỗi để con ở nhà một mình, trời mưa gió như thế này con sợ là phải. Thôi ta về, ba sẽ không đánh con đâu, đừng sợ.

Đó là kỷ niệm cuối cùng với ba – một lần duy nhất ông có lời nói nhẹ nhàng, vuốt đầu con, ôm chặt vào lòng nựng nịu của đêm nào mưa gió ở xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa - Phú Thọ.

Vào năm 1946, một buổi chiều nghe tin đoàn quân Pháp sắp tràn về xã Thượng Bằng La, rút sang Vân Nam – chiến dịch vườn không nhà trống, dân chúng tản cư, người chạy vào rừng, kẻ theo đường mòn ra xã Đại lịch, Làng Vân - huyện Trấn Yên trốn chạy. Và từ ngày đó ba tôi bị cầm giữ, người ta sợ ông giáo Đỗ

Văn Đức làm thông ngôn đi theo đoàn quân viễn chinh Pháp sang Vân Nam chẳng?

Tôi chụp rất nhiều ảnh Khu di tích Đền Hùng, Bảo tàng Hùng Vương – chúng tôi và bà già trầu Nam Bộ đi loanh quanh trong khu vườn cây cối um tùm, màu xanh mướt vài khóm cọ mới trồng – và Phú Thọ vốn nổi tiếng nhiều đồi cọ – dân trung châu Phú Thọ, Yên Bái thường dùng lá cọ lợp nhà, lá cọ cuốn dây hơn lá cọ sẻ, lợp mái nhà cọ cuốn có thể trụ được dăm mùa mưa mới phải lợp lại.

Nông trại gia đình tôi ở Làng Bữ, như đã nói, có đồi cọ cao vút mười mấy thước, chim yểng về làm tổ hót líu lo mỗi chiều đất lành chim đậu. Cho đến một buổi sáng đầu xuân, chúng bay đi, chiều không về lại tổ – thì giữa năm ấy cuộc kháng chiến bùng nổ. Và chủ, tớ, vợ, chồng, con cái thất lạc nhau trên đường trốn chạy, phong trào tiêu hủy kháng chiến, chấp hành nghiêm ngặt lệnh nhà bỏ trống, vườn không.

Và lần này, chúng tôi về lại Đền Hùng thật thoải mái, tự do, đến không cần báo, đi chẳng ai hay, không còn nạn giấy phép trước, đi đường sau – nên thông cảm thời khó khăn – đến đôi dân gian râm ran câu vè phúng thích – đến như vua Hùng có về Phong châu

không phép thì cũng bị đuổi về.

Bữa cơm trưa tại nhà hàng Long Đở – 2195 đường Hùng Vương – đại lộ thênh thang của Khu Công nghiệp Thủy Vân - Việt Trì – thật vừa miệng. Số nhà mang bốn hàng số, tôi ghi đủ – chỉ chúng tôi trực lộ không những dài tăm tắp, hai làn đường rộng mênh mông chiều ngang mấy chục thước, khác xa *đường cách mạng thênh thang tám thước* – nay đã lỗi thời. Xe hơi nối đuôi nhau chạy, khiến người muốn băng qua đường vất vả hết nhìn xuôi, lại nhìn ngược, đôi mắt lác liêu canh chừng tìm khoảng cách an toàn tối thiểu bảo đảm sinh mạng khỏi què, cụt; có khi mất mạng như chơi. Còn ngược mắt nhìn lên, phải rướn mắt chưa thấy tầng chót lâu đài khách sạn – cảm tưởng hệt anh nhà quê lần đầu ra phố được mô tả trong truyện *La Lettre Persanne*.

*“Và cô Thảo của cháu ơi, cháu đã về nguyên quán, hệt như tên mất gốc, bật rễ chẳng tìm thấy nhà ông bà nội – vì Việt Trì hoàn toàn đổi mới, với cháu – một thành phố rất ư xa lạ!*

*Cô Thảo của cháu ơi, cháu định viết một lá thư ngỏ gửi kèm cùng những tấm ảnh chụp khu Công nghiệp Thủy Vân Việt Trì - Phú Thọ – gửi bà Đỗ Thị Thảo*

*hiện đang sống vật vờ trong khu nursing home nào đó ở Vancouver. Chồng bà qua đời, bốn trai, một gái; (ba trai thành đạt, hai kiến trúc sư, một thạc sĩ khoa học, trai út công nhân, gái bị tâm thần nhẹ – nghề: baby-sit. Còn trưởng nam sang Hoa Kỳ trước 75 có 3 căn nhà cho thuê dài hạn – dành một phòng cho bố mẹ từ Việt Nam qua ở, đầu tháng không quên thầu tiền trọ 400 đô la/ tháng. Bà cụ ấy nay sống thui thủi nơi trại dưỡng lão, không con cái thăm nom – ai hỏi, chỉ lắc đầu: tôi vốn dĩ tứ cố vô thân, sang Mỹ theo chương trình nhân đạo, chồng qua đời, con cái thì không, chẳng họ hàng thân thích, nào có còn ai đâu mà nương với tựa?*

– Anh Năm ơi, xe sắp qua ranh giới Việt Trì phải không? Cảm ơn thật nhiều!

*Chẳng hiểu tại sao tôi cảm ơn, và cảm ơn ai – cảm ơn cái gì – tại sao cảm ơn? chẳng ai hiểu kể cả bác tài. (lẽ đương nhiên như vậy rồi!)*

14 giờ 15 đến thủ đô.

Nặng còn gắt giữa một chiều rực rỡ.

Chụp một bức ảnh thứ hai toàn đoàn trước Lăng Bác – một *phó nháy* lém lỉnh, lấu cá bậc thượng thừa, chớp thời cơ thỏa thuận rất nhanh với hướng dẫn viên thực hiện bài bản chớp nhoáng. Tất cả anh chị em, cô

bác tập trung tại đây xếp hai hàng, cô bác nhiều tuổi đứng sau, các vị trẻ tuổi hoặc *già gân* ngồi hàng trước. Đứng hay ngồi – xin cô, bác, ông, bà, anh chị luôn luôn ở tư thế vui vẻ, đời người chẳng ai *tắm hai lần trên cùng một dòng sông* – vậy quý vị đây sẽ chẳng bao giờ được chụp tấm ảnh thứ hai đông đủ, vui vẻ, hào hứng như buổi chiều ngày 13/ 10 này đâu.

Còn chương trình vào thăm Lăng không thực hiện được, vì đang trong thời kỳ tu sửa. Chúng ta khẩn trương thật nhanh để còn có thời gian thăm Phủ Chủ tịch. Xin nhớ cho, tự thân đến đây không có cơ hội thăm riêng lẻ, chỉ phái đoàn hoặc đoàn du lịch mới được chấp thuận đăng ký thăm mà thôi, Tua nói vậy:

Chúng tôi ngồi ăn kem căng tin khu Nhà sàn Bác Hồ, đã nhìn thấy thợ ảnh có mặt, tay cầm một lô phóng ảnh huơ huơ, miệng giảo quẹo:

*Mời cô bác, anh chị nhận phóng ảnh 13x18 thật đẹp, tấm ảnh lịch sử có một không hai, một lần đến thăm thủ đô và một lần về đem theo tấm ảnh kỷ niệm đã đặt chân lên thủ đô – đúng lần thứ 52 Hà Nội được giải phóng. Cô bác nhanh tay lên, số phóng ảnh được in ra có hạn.*

Vừa cầm ly kem vừa chạy tới, tôi xô tiên ra *chớp* ngay một tấm. Ảnh chụp rất nét, mọi người vui vẻ, trừ

hướng dẫn viên Tua đứng hàng đầu góc bên trái không cười. Chẳng biết có phải cô vợ *rất là Bắc Kỳ* nho nhỏ kia vừa đang bế con vừa nghe di động: *sao giờ này chưa thấy anh về hoan hỉ với vợ cùng con?*

Ăn bánh tôm Cổ Ngư phía bên hồ Trúc Bạch, nơi hoa tiêu *John Mc Cain* lái B52 rơi xuống hồ, ai tinh ý vẫn nhìn thấy tấm bia lưu niệm *giặc lái Mỹ đầu tiên rơi xuống đây vào... ngày... giờ, tháng... năm...*

Phi công sinh năm 1935, nếu ông ta ứng cử tổng thống Mỹ khóa tới, có khi lại trúng cử với *mác phi công Mỹ đầu tiên* – được ngời nghỉ an dưỡng tại Khách sạn *Hilton Hà Nội* – biết đâu dân Hoa Kỳ nhớ tới hội chúng chiến tranh Việt Nam lại dồn phiếu không chừng? (*Khách sạn Hilton: Nhà Tù Hoả Lò nơi giam tù binh chiến tranh*)

Di động reo, Nguyễn Đăng Khải hẹn thết bánh tôm tối nay trên đường Thanh niên – có cả vợ chồng Kiều Liên Sơn, Cao Bá Ân, Nguyễn Gia Vinh.

*Nhớ đúng năm giờ chiều tại quán, đến trước ngời vào bàn đợi chúng tao. Tao ban lệnh, đũa nào không đem vợ theo không được ăn bánh tôm Cổ Ngư cùng vợ chồng Tường đâu nhé. Thành Dzu hẹn cô giáo Thái (vợ nó trùng tên vợ tao) bữa nay thành Khải thết, em đến dự cho biết mặt vợ Thế Phong.*

Tôi nói với vợ, chúng ta đành từ chối thôi, chẳng lẽ ăn bánh tôm Cổ Ngư rồi lại ăn nữa được sao? và Khải hẹn sẽ gặp lại ở khách sạn Phùng Hưng sau tám giờ tối.

Hướng dẫn viên mời đoàn du lịch sang thăm chùa Trấn Quốc. Với tôi, bây giờ chùa đã có bộ mặt khác sau mười hai năm trước – giờ đây nhìn thấy một tháp cao ngất ngưỡng mới xây, đếm được mười một tầng – mấy cây cọ gần đó cao vút, nhìn từ ngọn cũng chỉ ngang tầng thứ tám – vậy ra cây cọ lão niên còn thấp hơn đến bốn tầng so tháp mới. Tất nhiên tháp mới này hấp dẫn mấy cặp tây đằm, họ đang chen chúc đứng trước tháp chụp ảnh, chúng tôi chờ mãi tới lượt, bấm lia lịa vài *pô*, vì phía sau còn lô nhô vô số khách chờ. Vậy ra hòa thượng chùa này trụ trì viên tịch được sùng bái khiếp!

Vợ hỏi, vậy *Petit Đồ Sơn* xưa đâu? Là nhà hàng nổi to đùng dập dềnh trên sông nước đầy ắp thực khách đầy thoi, tôi lấy tay chỉ về hướng đó. Xa xa hơn còn mấy tòa lầu đài khách sạn năm sao mới xây trên dốc Cổ Ngư nằm trên hành lang đê Yên Phụ, vợ tôi nhìn theo khen khách sạn cao tầng hoành tráng vô cùng!

Trở về khách sạn Phùng Hưng nhận phòng, cô Huyền sắp chúng tôi ở lầu hai – tắm xong leo lên

giường nằm, thiu thiu ngủ thật khoan khoái – bỗng chuông điện thoại bàn reo – tiếp tân báo phòng 201 có khách đợi dưới nhà.

Chắc chắn vợ chồng Khải - Thái, Ân, Vinh, vợ chồng Dzur (*Kiều Liên Sơn*) rồi. Hụt thết bữa bánh tôm, thiếu vợ chồng Dzur – lại có thêm Nguyễn Khôi - Ngã tư Vọng.

Chị Thái gỡ gói cơm vòng, nải chuối tiêu vỏ lốm đốm, chuối này ở Hà Nội không có, vậy có ai nhận ra xuất xứ không?

Vợ tôi sống ở Đà Lạt khá lâu, nên chẳng lạ gì chuối La Ba dẻo quánh, đem đi xa không dễ bị dập, để vài ngày thời tiết nóng chuối vẫn không bị *nặng*.

Còn vợ chồng Dzur – Thái, (*vợ Kiều Liên Sơn cũng tên Thái, trùng tên vợ Khải*) thì Khải giải thích, nó lấy cơ xóm Xuân Phương đi về trên hai chục cây số, ăn bát cháo lộn ba cánh đồng xin kiếu – lần sau vợ chồng Tường ra Hà Nội chơi, gặp lại chúng nó, thì đã chết thảng tặc, con đằm xòe nào đâu mà sợ? Khải có lối nói *dễ xa nhau*, nếu không hiểu bản tính bộc trực, nghĩ sao nói vậy của Khải, bạn bè chấp nhất dễ giận lấy.

Trò chuyện hồi lâu, chụp ảnh lưu niệm xong, một số các cô trong đoàn cùng thưởng thức cơm vòng ngon,

dẻo, bùi. Còn hướng dẫn viên Tua ngồi thừ một góc, vừa nhai cơm vừa thở ngán, than dài – chẳng biết có đúng đang nhớ cô bắc kỳ vợ nhỏ nhỏ – hay *nổ* chơi cho khách đỡ buồn ngủ trên xe? Giữa lúc đó, con gái Cao Bá Ân từ Định Công lên đón bố, vậy thì cuộc vui giải tán cũng vừa rồi – đám bạn học cũ gặp lại nhau, đứa tóc bạc, đứa da môi, buồn buồn, tủi tủi, xiết tay nhau thật chặt sau 56 năm dâu bể biến thiên – vẫn hy vọng đây không là buổi gặp gỡ cuối.

– *Chúc vợ chồng Tường sáng mai lên xứ Lạng vững an!*

Khải nói xong dắt vợ lên tắc xi.

*bây: hà nội - lạng sơn:*

Xe qua cầu Chương Dương, hướng dẫn viên cho biết, hôm nay đã là ngày thứ mười một chuyến xuyên việt, gia đình *Nimbus* đến Lạng Sơn: trưa, tối, ăn ngủ ở Nhà hàng Đông Kinh, 25 đường Nguyễn Du.

Thay vì tham quan Núi Mặt Quỷ, Ải Chi Lăng, chúng ta đến thăm chợ Tân Thanh biên giới, một chợ đầu mối lớn nhất tuần hàng từ nước bạn về Lạng Sơn. Đề nghị cô bác, anh chị một việc cẩn con thôi, mọi thứ hàng chỉ nên mua một cái; giả thử trên đường bị kiểm tra đột xuất – điều này ít xảy ra – thuế vụ thấy quý vị mua thứ hàng nào có hai cái trở lên sẽ bị tịch thu hoặc đóng phạt nhận hàng.

Nào ai đi ngược về xuôi, đến Lạng Sơn – không đặt chân đến Trung tâm Thương mại Du lịch Lạng Sơn – thì coi như trăm phần trăm chưa biết gì *Ngọn Núi Chung Thủy*, xin nhớ đây cách giải nghĩa hai chữ Lạng Sơn của một ông tây nhà báo từ thập niên ba mươi đầy quý vị ạ.

Tua có tài vật, nói lưu loát hấp dẫn người nghe, tán tụng quốc lộ 1A đi Lạng Sơn láng coóng như giải lụa thắt lưng tiên nữ mượt mà – cô bác, anh chị ngồi trên xe không hề bị nhồi lên giập xuống – như xe lăn bánh gập ghềnh đường biên giới Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ.

Vợ tôi nôn nóng mong chờ được về thăm nơi đã sinh ra cách đây 69 năm – khi ông giáo Nguyễn Quốc Bảo dạy học Thất Khê, bên sông Kỳ Cùng (*một trong hai dòng sông không đổ ra biển chảy ngược về hướng bắc*) huyện giáp gianh tỉnh Cao Bằng.

Qua Bắc Ninh – di động reo, chị Hoàng Lương Thái (vợ *Kiều Liên Sơn*) trách móc vợ chồng anh Khải mời ăn bánh tôm thết bạn học cũ hủy bỏ – *quả tình chúng em có giận bác Khải thật. Hôm qua, nhà em nằng nặc bắt em nghỉ, sẽ dạy bù học trò ngày khác, ăn sáng xong chúng em ở nhà luôn, không nấu cơm trưa đợi đến bốn giờ chiều ăn bánh tôm Cổ Ngự khoái khẩu, vì đã từ lâu chúng em không bén mảng tới nơi này. Gần bốn giờ chiều, bác Khải điện tới báo hủy, vì hai bác vừa ăn bánh tôm ở đây, hẹn lần sau hai bác về Hà Nội sẽ đi ăn cũng chưa muộn, và lại hẹn tám giờ tối thế nào vợ chồng em cũng phải có mặt ở khách sạn Phùng Hưng - Đường Thành. Em bực mình đã đành,*



*thôi không nấu nướng gì cả, tối chẳng hẹn hò gặp gỡ ai làm gì, em lên giường ngủ. Cháu Trung kêu đói, thế là bố nó phải lăn lưng vào bếp nấu cơm, mãi đến chín giờ đêm mới ngồi vào mâm. Em thật tiếc không được gặp chị, lần sau hai bác ra Hà Nội nhớ báo cho nhà em biết, mời hai bác đến ăn bữa cơm rau ở xóm 4 Xuân Phương. Nhà em đi từ sáng sớm rồi, mấy hội thơ trong xóm mời bình thơ. Thôi em cúp máy đây, chúc hai bác thượng lộ bình an.*

Bây giờ tôi mới hiểu hết đầu đuôi câu chuyện tôi qua vợ chồng Kiều Liên Sơn thất hẹn.

Qua Bắc Ninh một chập tới Bắc Giang, rồi Kép – chẳng mấy lúc tới Đông Mô bắt đầu vào ranh giới Lạng Sơn. Đa số khách ngủ vùi lấy sức, có thể tối qua đi chơi khuya – riêng việt kiều Đức thì tôi chưa thấy ngủ trên xe bao giờ, chạy lạng xăng từ hàng ghế cuối lên chỗ tôi lấy lại tấm bản đồ, vui vẻ hỏi vợ tôi cần rượu ngâm mật gấu, cứ cho biết sẽ có ngay. Đức luôn luôn mang rượu theo, có khi cầm chai *whisky Polignac* nhỏ xíu tu một hơi, lấy tay quệt miệng thần nhiên. Thường ra đến các nơi dừng chân, Đức tổ chức bàn rượu, đôi ba bợm vừa nhâm nhi vừa trò chuyện rôm rả. Lần nói chuyện đầu tiên khá lâu với Đức, hỏi tôi có biết nhà văn Mai Thảo không – lần qua *Cali* Đức uống rượu tay đôi, thằng Mai

Thảo tửu lượng đáng nể; còn Nguyên Sa chỉ uống *Coke*; riêng Hoàng Anh Tuấn nốc vài lon bia, phết lác thành thần. Được cái thằng Tuấn rất đáng yêu, mỗi khi nói chuyện với nó, cái đầu nghiêng nghiêng, đôi mắt hiêng hiêng – bố mẹ cho sang tây học điện ảnh nửa chừng bỏ dở, và chỉ được cái đạo diễn môm giỏi là giỏi, thơ phú chẳng học ai lại hay ra phết! Tuấn cầm tinh con *khếch* (khỉ) – hay *rung cây nhát khỉ* – thằng nào yếu bóng vía nghe nó bốc *tá hoả tam tinh* ngay.

– Sao, anh quen tất cả chúng nó chứ?

– Đến thị trấn Chi Lăng rồi!

Nhìn sang hướng tay trái, ngọn núi đá chênh vênh dựng thẳng – chân núi có tấm bảng đá tạc thật lớn **AI CHI LĂNG** – nhìn đồng hồ đúng 8 giờ sáng. Một đàn cò trắng muốt chùng trên hai chục con soải cánh vỗ bay theo lớp lang, như đang được tập dượt thuận thực cho ngày biểu diễn

Con sau nối đuôi con trước chênh chếch bay về hướng phía trước – tôi bật nhớ cuộc phi diễn rất đẹp mắt của Không lực Sài Gòn năm nào!

Xe vẫn chạy, tôi không để ý đến đàn cò nữa, và khoảng mười phút sau quay sang trái nhìn ra xa xa, tôi lại thấy đoàn cò trắng vẫn bay phía trước nhịp nhàng như đội phi cơ cánh sắt lấp lánh hướng dẫn du khách

với tín hiệu *Follow me!* (Hãy theo tôi!) như các xe cảnh sát hay quân cảnh đi trước hướng dẫn phái đoàn.

Nhận phòng ở lầu hai – thẻ mang số 206, nhìn thẳng ra đường Nguyễn Du, phố xá luộm thuộm, nhà lợp tôn tuềnh toàng tạm bợ, bảng hiệu buôn cái lớn, cái nhỏ, tên bảng hiệu – đủ loại màu sơn: xanh đen, trắng đỏ, tím xẫm, vàng quạch, đỏ rực... bán đủ loại hàng. Chỉ nhìn vĩa hè trước hiên hàng hàng lớp lớp xe gắn máy dựng san sát vào nhau chật ních, là biết có nhiều khách hàng, kẻ mua người bán.

Khách sạn Đông Kinh như một tòa lâu đài ba tầng lầu, xây cất đã khá lâu, mặt tiền nhìn ra phố Nguyễn Du bệ rạc, cửa phụ bên hông là cửa chính đông kẻ vào ra. Phòng ốc rộng rãi, nhà tắm vệ sinh riêng, *drap* giường trải nệm bèo nhèo ố màu – có lẽ trước khi chúng tôi nhận phòng đã có cặp đàn ông đàn bà nào đó mới trả phòng, khách sạn chưa kịp thay *drap*, nệm gối – khách mới tiếp quản cả vết tích dư thừa của trận cuồng nộ ái ân. Còn ti vi, tủ lạnh lại hiện đại mới cáu cạnh – hàng lậu chuyển lậu từ biên giới nước bạn tuần qua giá rẻ bất ngờ.

Chúng tôi vào chợ Đông Kinh gần đó, hàng hóa ê hề, đủ chủng loại, thứ gì cũng có, tuy giá rẻ vẫn phải mặc cả đôi chút – khách vắng lai để nhận diện trước

mắt nhà buôn – nhiều nhất hàng kim khí điện máy hàng hà sa số. Lợi bộ từ đường Nguyễn Du qua chợ, hai bên đường nhiều cửa hàng buôn bán – sở dĩ tôi chú ý đến hiệu may, vì đọc bảng hiệu quảng cáo:

#### CHUYÊN MAY CẮT COM LE – VESTON

tiếng tây chẳng ra tiếng tây, phiên âm sang tiếng ta chẳng ra ta. Mà chẳng cứ gì ở đất Lạng sính dùng tiếng tây – viết sai giống y chang bảng hiệu may – tôi nhìn thấy ở nhà may nhỏ thuộc thị trấn Phú Lợi, tỉnh Phú Thọ.

Chuyện này cũng chẳng có gì đáng làm âm ỹ – như tôi đã nhắc ở trên – cứ mỗi lần Giáng sinh về, con mắt bị xốn xang, vì nàng dâu kiều diễm NOËL thiếu vương miện trên đầu – NOËL vẫn không có dấu chấm trên Ë! (kể cả *Từ điển tiếng Việt – Viện Ngôn ngữ học – tái bản lần 7 – năm 2000*)

Qua mấy trục đường chính *thăm dân cho biết sự tình*, thời giờ thăm dân cần nhiều thời gian, vẫn chỉ như một thoáng qua thăm cảnh phố phường. Chỉ nhìn dãy trụ sở làm việc Ủy ban tỉnh – đã thấy ngay lâu đài rất ư đồ sộ xây cất từ thập niên năm mươi – kìa Ngân hàng Công thương Việt Nam, tưởng còn mới toanh nước sơn vàng, du khách đánh giá ngay được tiềm năng kinh tế phát triển tỉnh biên giới này giàu có chừng nào?

Chúng tôi chụp một số *pô* ảnh trên các tuyến đường, nhiều nhất chụp cảnh sinh hoạt phố Nguyễn Du – danh nhân văn hóa thế giới, nếu bạn có đi dạo ban đêm trên con đường này – nhớ mang chiếc đèn pin theo chiếu sáng tìm lối đi. Cũng chẳng riêng gì Lạng Sơn – Nguyễn Du được đặt vào phố khiêm nhường – ngay thủ đô phố Nguyễn Du được kế thừa tên quan thực dân *Riquier* – cũng nằm trên phố khiêm nhường cạnh hồ *Thuyền Công* mà thôi!. Trở về với Sài Gòn thanh lịch, từng mệnh danh Hòn Ngọc Viễn Đông, thì Nguyễn Du thư sinh mặt trắng chỉ mới đậu tam trường (*tương đương* tú tài một) cũng chỉ e lệ nép tên sát cạnh Dinh Thống nhất. Ăn trưa xong, chúng tôi về lại phòng 206, đi lại bàn nước vẫn lại gặp mấy chú chuột đuổi nhau kêu chí choé như lúc đầu nhận phòng!.

Chợ Tân Thanh nằm sát biên giới, cách *Ping Xiang* (*ta gọi*: Bằng Tường) chừng trên dưới mười cây số đến nước bạn.

Trước khi xuống xe, hướng dẫn viên thuyết minh giá cả hàng hóa, kim khí điện máy, nồi niêu, xoong chảo, bình thủy, bếp từ, mua hàng rồi kiểm tra hàng kỹ lưỡng mới trả tiền, các vị được thông dong mua bán trong vòng hai tiếng đồng hồ, đúng 11 giờ 30 trở về *bến*

*đổ*<sup>1</sup> lên xe ca về Lạng Sơn.

Khu thương mại rộng nằm xoay quanh bốn mặt đường, tấp nập kẻ mua, người bán, hàng rong vây quanh khách du lịch mời gọi, chào hàng. Cũng đúng một khi bạn nhìn lên trời, dưới chân chợ Tân Thanh là hàng hóa, từ chiếc va li to đùng cùng kích cỡ mua ở Hà Khẩu tính ra cao hơn ở đây trừ ba chục ngàn đồng trở lên. Một đôi giày nam đế đúc bán bốn mươi tám ngàn (*đã trả giá*) người bán rong xin thêm hai ngàn đồng lời – tương tự siêu thị *Big C* – Sài Gòn, bán ra một trăm hai mươi ngàn – bếp điện từ loại rẻ nhất hai trăm năm mươi ngàn đến bốn trăm ngàn loại tốt.

Bà mẹ trâu Nam Bộ nhiều tuổi nhất trong đoàn kéo chiếc va li giầy kéo to đùng, khen lấy khen để hàng chợ Tân Thanh đẹp lại rẻ hơn Hà Khẩu – Vân Nam. Khách mua hàng xách kệ nệ cố kéo tới bến đỗ là ổn cả – bao nhiêu hàng cũng chất hết trong khoang hành lý.

Thợ máy Nguyên theo đoàn, việc chính khám bệnh xe ca hỏng hóc giữa đường, sửa chữa cấp kỳ – rồi phụ bác tài lên xuống đồ đạc mỗi khi đến khách sạn. Anh thợ máy có trí nhớ tốt, chiếc va li này của ai, túi xách kia của cô bác nào – chỉ một hai lần đã được ghi vào bộ

---

1. miền Nam: bến đậu xe.

nhớ chính xác, nhìn mặt ai trả đúng đồ người đó.

Khu Trung tâm thương mại Tân Thanh nằm sau dãy núi đá cao hùng vĩ, mới nhìn tựa tựa Hà Khẩu, nếu bảng hiệu không ghi hai thứ tiếng Việt Trung.

Những thắng cảnh như Núi Mẫu Sơn, Thành nhà Mạc, Phố Kỳ Lừa, tượng nàng Tô Thị, động Tam Thanh v.v... chỉ được nghe – chưa đến nơi – chưa nhìn thấy nên chưa cảm nhận được vẻ đẹp kỳ quan lịch sử, thắng cảnh thiên nhiên!.

Tôi giở bản đồ hành chính tìm địa danh Thất Khê, sông Kỳ Cùng ở hướng nào – nhìn khoảng cách từ Lạng Sơn đến đó đoán tương đương từ Ải Chi Lăng tới nội thị Lạng Sơn. Nói với vợ:

– Thôi vợ cứ nhìn đường 4A từ Lạng Sơn qua Đồng Đăng lên Thất Khê, Đông Khê - Cao Bằng – vạch chỉ xanh là sông Kỳ Cùng, có một khúc vòng gần Thất Khê chảy ngược lên Bằng Tường

Bố vợ quê Lạng Sơn – ông giáo Bảo dạy học ở Trường tiểu học *Thất Khê* vào năm 1937 – bà giáo sinh cháu gái, ông đặt tên *Khê*, vợ tôi. Năm sau đổi về *Tràng Định* - Lạng Sơn, bà giáo sinh trai đầu lòng đặt tên *Trường* (*thay vì Tràng*), đến 1941 vẫn dạy ở đó – một bé trai được sinh ra, ông đặt tên *Định*. Khi ông giáo được chuyển dạy tây bắc lần hai (*trước đó, năm*

1933 ở *Bát Xát – Lào Cai*, bà giáo sinh gái đầu lòng, đặt tên *Thu*). Cho đến khi dạy học ở Nghĩa Lộ - *Văn Chấn* – bà giáo sinh thêm cháu trai nữa, đặt tên *Văn* (1943), tiếp bé trai là *Chấn* (1950).

Giữa khoảng cách này, Chấn có người chị tên *Thuần* – vợ tôi không giải thích – sao bố vợ đặt tên vậy, đầu lúc này ông bà giáo vẫn ở Nghĩa Lộ?

Năm 1954 ông được đổi về miền xuôi, một trường thuộc tỉnh *Hải Dương* – một trai út sinh tại đây đặt tên *Dương* – sau đó cả gia đình di cư vào Nam.

Và em Nguyễn Quốc *Trường* chết yếu – đến Nguyễn Quốc Văn qua đời, trong bộ quân phục sĩ quan Tiểu đoàn 9 Dù tử nạn trên cầu Nhị Bình - Hóc Môn dịp Mậu Thân 1968.

Còn tôi, con rể sinh ra đời cầm tinh CON KHỈ, núp tướng tinh cả bố ruột lẫn bố vợ – không biết có phải vậy mà bà mẹ vợ thường đùa cợt:

- ...*Bố vợ con rể đều thiên hô bát xát, cùng phường múa bát leo giầy.*

Cũng chẳng biết, có phải bà ghét địa danh *Bát Xát*, nên can thiệp không để chồng đặt tên gái đầu lòng – là *BÁT* hoặc *XÁT* cho Nguyễn Thị *Thu* chăng?

*tám: lạng sơn - bãi cháy - vịnh hạ long.*

7 giờ sáng rời Lạng Sơn trực chỉ Bãi Cháy – vẫn được ngắm quang cảnh núi rừng trùng điệp xanh ngắt một màu. Qua Ải Chi Lăng rồi chẳng mấy lúc tới Kép, thị xã Bắc Giang.

Bác tài bàn với đoàn – nên đi lối tắt từ Kép qua địa phận tỉnh Hải Dương, Côn Sơn, Sao Đỏ, Đông Triều, Uông Bí rồi tới Bãi Cháy.

Đường tắt ngắn hơn nhiều, so với đường 4B Lạng Sơn xuống Đình Lập, Tiên Yên vòng sang Cẩm Phả trở ngược lên Bãi Cháy - Hạ Long.

Một khách tên Hùng có kinh nghiệm đường xá khu vực vùng Đông bắc góp ý với bác tài – yên tâm đi, hồi đi tập kết học, xong lên đây làm việc rồi – có gì sẽ chỉ đường cho đi đến nơi về đến chốn.

Đến địa phận Đông Triều – nhớ là quê tác giả *Tháng hai buồn đọc lại Lỗ Tấn* – Hoàng Vũ Đông Sơn hay nhắc tới câu Đạm Thủy, đền thờ Chu Văn An, sông Tràng Dịch lững lờ dòng chảy – từ cư xá Thanh Đa trò

chuyện râm ran qua di động, tôi nghe rất rõ:

– Anh chị đang nhìn thấy quê em trước cả chúng em, lần sau bố con em về quê thăm họ hàng làng nước một lần.

Phố xá nơi đây khá đông vui, cửa hàng tấp nập người ra, kẻ vào mua bán, học sinh tan trường tầm chín rưỡi sáng, nhìn đồng hồ 9 giờ 45 sáng.

Vợ ngủ tựa vai thức giấc, tôi lấy rượu mật gấu bóp chân vợ, giờ này đã bớt đau được bẩy, tám phần.

Cái phòng *toa-lét* mang số 206 khách sạn Đông Kinh - Lạng Sơn – phòng ngủ tồi tệ nhất lại ấn tượng khó quên nhất – hình ảnh chú chuột nhắt chạy tứ tung trên bàn, sau khi thưởng thức chuối La Ba, cốm vòng mang từ Hà Nội lên xứ Lạng. Lại ngẫm ra, số 206 này rất hợp với chuyến xuyên việt, nhiều phòng khách sạn nơi khác cũng 206 khang trang, sạch sẽ, ngăn nắp, đầy đủ tiện nghi – thì sao lại quên!

Chỉ đường rẽ vào chùa Yên Tử – ngay từ thời Lý, Yên Tử xưa có tên chùa Phù Vân – đạo sĩ Yên Kỳ Sinh tu hành đắc đạo tại đây. Và chùa Yên Tử chỉ nổi danh, kể từ khi vua Trần Nhân Tông (1258-1308) đánh thắng giặc ngoại xâm, từ bỏ ngai vàng, lấy pháp danh Điều Ngự Giác Hoàng, xa lánh cõi hồng trần, ở lại đây truyền kinh, giảng đạo.

Chùa Yên Tử có tên khác nữa: Bạch Vân Sơn – nơi có rừng mai vàng, rừng tùng cổ thụ thuộc xã Thượng Yên Công – rồi đến chùa Giải Oan, Hoa Yên, Một Mái, chùa Đồng – danh lam thắng cảnh có một không hai tỉnh Quảng Ninh; hy vọng lần sau công ty thiết kế tour *du lịch qua Đông bắc thăm chùa Yên Tử*, Tua nói vậy.

Bỗng nhiên, ông Đặng quay sang kể chuyện vui – hỏi có thích học tiếng phổ thông không? Học nói rất dễ còn học chữ Hán mới khó.

– Bây giờ tôi dạy cho ông mấy chữ cần biết: *thiên*: trời, *địa*: đất, *lục*: sáu, *tam*: ba, *gia*: nhà, *quốc*: nước, *tiền*: trước, *hậu*: sau... dễ phải không – này *đói ăn rau, đau uống thuốc*, bài học dân gian này của người *diệt* (việt) không phải người Trung quốc, phải vậy không ông Tường?

– Đúng, mà ông quên dạy tôi – *hầu leng*: đẹp – câu này áp dụng khi gặp cô nào xinh đẹp, hợp nhãn – thì nói: *ngổ ai nị mà nị thì ai ngại* (ngúng nguẩy, lác cái đầu làm duyên í mà). Vậy có phải là, cứ biết thêm được một thứ tiếng, lại coi như có thêm một quốc tịch, phải vậy không?

Ông bà Đặng hiện nay mở cửa hiệu buôn bán ở Nam Vang, giao cho con lớn trông coi, ông ngỏ lời mời vợ chồng tới chơi khi qua Cam Bốt – và nhớ điện thoại

trước (*đưa danh thiếp in hai thứ tiếng: Hán, Anh: 5... 136 Road – Phone (012) 299. 38...* )

Thấy vợ tôi đọc Kinh thánh trên xe – ông khoe có một cuốn Thánh kinh bằng tiếng Hán, đã đọc qua mà chẳng hiểu gì?

Nắm được cơ hội, vợ tôi chứng đạo, phát truyền đạo đơn, giới thiệu bài làm chứng về Chúa của một người trước kia luôn luôn được dạy rằng, tầng vũ trụ này là tự nhiên mà có, không có ông Trời nào hết, chối bỏ sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, ai tin Chúa là duy tâm, mê tín dị đoan. Rồi tình cờ, ông ta được mục sư truyền đạo người *Hòa Lan*<sup>1</sup> tặng cuốn Kinh thánh bằng anh ngữ:

*“... Tối hôm đó, tôi bắt đầu đọc thử các sách mới xin để xem sao. Ngay từ dòng đầu Kinh thánh, tôi đã thấy vô lý. Ban đầu, Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Lương tri tôi bật lò xo. Đó là phản ứng tự nhiên của một người đã sống gần năm mươi năm, nhưng chưa biết nhận Chúa. Nhưng rồi tới cái hích đầu tiên của Thiên chúa, mà ngày trước, tôi đã từng phân tích cho sinh viên, đây là quan điểm hoàn toàn sai lầm. Tự*

1 miền bắc: Hà Lan.

*nhiên tôi nghĩ rằng Newton, người phát minh ra định luật hấp dẫn vũ trụ, được coi là phát minh vĩ đại nhất của lịch sử văn minh nhân loại, lại có thể kém như thế ư? Và tôi tự trả lời:*

– Không thể được, chắc là mình dốt, không hiểu được ông ta, có lẽ Đức Chúa Trời có thật.

*Rồi tôi đọc tiếp câu chuyện Chúa sáng tạo vũ trụ trong sáu ngày. Tất cả như một truyện thần thoại dành cho trẻ con.*

*Khi đọc đến Tân Ước, tôi lại thấy nhiều điều không thể chấp nhận được. Có thể tin chẳng một bà mẹ đồng trinh sinh con, một người mù được sáng mắt, người cùi được sạch, người què được lành, người chết có mùi đã được sống lại, chỉ nhờ những lời phán? Ai có thể đi bộ trên mặt nước, ra lệnh bất bão tố vô tri phải dừng...?(...)*

*Đến Albert Einstein, nhà vật lý được coi là vĩ đại nhất của thế kỷ, đã phát biểu:*

– Khoa học không có tôn giáo là mù lòa, tôn giáo mà thiếu khoa học là què quặt.

*Lúc bấy giờ, tôi chưa hiểu được nhiều, nhưng Chúa biết tôi là người từng được học nên đã dùng tiếng nói của chính các nhà khoa học thật lớn để mở mắt cho*

*tôi. Sau khi ông phát minh ra định luật hấp dẫn vũ trụ kỳ diệu, nhiều người đã hỏi ông làm cách nào ông lại có thể phát minh ra được định luật vĩ đại như vậy. Newton vừa cười vừa trả lời:*

– Đó là nhờ tôi đã đứng trên vai những người khổng lồ.

*Chúa đang nhắc nhở tôi: hãy đứng lên vai những người khổng lồ này thì con sẽ nhận ra chân lý của Ta.*

*Quả nhiên, tôi đã bị Ngài bắt phục dễ dàng. Cái tư tưởng vô thần, được tích lũy công phu và sử dụng trong bao nhiêu năm nay bị đánh bật khỏi đầu tôi. Xưa nay tôi vẫn nghĩ đơn giản: Không có Đức Chúa Trời vì không ai chứng minh được sự hiện hữu của Ngài:*

*Nhưng bây giờ tôi lại biết đặt câu hỏi mới:*

– Ai đã chứng minh được Đức Chúa Trời không hiện hữu?

*Tất cả chỉ dựa vào cảm giác của con người, mà cảm giác thì không phải là một cách chứng minh khoa học. Người đang đứng ở trái đất thì nói rằng mặt trăng quay quanh trái đất; nhưng quan sát viên đứng ở mặt trăng sẽ bảo trái đất quay quanh mặt trăng.*

*Ai đúng?*

*Hơn nữa, có nhiều cái hiện hữu mà ta không thể*

nhận biết bằng cảm giác.

*Không có và không thể có một máy móc nào đo được trí khôn. Vì vậy, quan niệm: Có Chúa hay Không có Chúa, là vấn đề Đức tin nằm ngoài phạm vi của khoa học, của cảm giác.*

*Nói theo ngôn ngữ khoa học đây là những tiên đề (axioms).*

*Thật ra tiên đề Có Chúa dễ tin hơn nhiều.*

*Nhà bác học Newton đã làm một mô hình hệ thống mặt trời rất đẹp để ngay trên bàn làm việc.*

*Một hôm có một người bạn vô thần đến thăm. Ông bạn khen mô hình đẹp quá và hỏi:*

*– Ai đã làm nên vậy?*

*Newton cười hóm hỉnh trả lời:*

*– Tự nhiên mà có đấy thôi.*

*Ông bạn không tin.*

*Newton trả lời:*

*– Thế tại sao cậu lại tin cái vũ trụ vĩ đại chuyển động nhịp nhàng này tự nhiên mà có, không cần Đấng sáng tạo?... (...)*

*Tiến sĩ PHAN NHƯ NGỌC<sup>1</sup> – HẠNH PHÚC TUYỆT VỜI*

*– Cái này hay, nhưng với trình độ tôi thì hơi khó*

*hiểu rồi, ông Đặng tiếp.*

*– Nhưng tôi biết rõ ràng một điều – hầu hết mọi nhà đầu chưa tin Chúa Trời, phía trước nhà vẫn có bàn thờ THIÊN – vậy bàn thờ THIÊN này có phải là thờ TRỜI? Người Hoa tự xưng thiên tử mà không tin cha mình là Trời, cái này mới là điều lạ? Ông Tường có kinh nghiệm gì về Đức Chúa Trời kể cho nghe. Phải là câu chuyện có thật – bình dân đại chúng một chút – đừng lý thuyết cao siêu như mục sư tiến sĩ thì chỉ người trí thức mới dễ đồng cảm mà thôi.*

*Ngẫm ra có phần chí lý, chẳng hạn khi tôi lấy vợ, lễ cưới cử hành tại Phòng sách Báo Tít, 68 đường Minh Mạng - Đà Lạt. Mục sư Mỹ Bill Roberson buộc học thuộc vài câu, từ tối hôm trước.*

*– Anh có bằng lòng lấy cô Khê làm vợ?*

*– Có.*

*(quay sang hỏi cô dâu)*

*– Cô Khê có nhận ông Tường làm chồng?*

*– Có.*

*– Chiếc nhẫn này tượng trưng cho tình yêu bất biến Thiên chúa ban phát, các người không thể tự cắt chia lia, ốm đau phải săn sóc nhau, lúc dư dả bạc tiền, bụng dạ no nê như lúc nghèo khó bụng đói meo – vẫn phải cùng nhau chia sẻ v.v... (mục sư Mỹ xin lỗi tự nhận diễn*

<sup>1</sup> Tác giả THI CA THÁNH KINH (thơ diễn ý) – Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội 2006.



*tả tiếng Việt vụng về)*

– ... chung qui là phải sống với nhau đến trọn đời – khi ra ngoài đường, chẳng may nhìn thấy cô gái nào đó đẹp hơn vợ mình – hay là cậu trai đẹp hơn chồng mình – thì phải bịt mắt lại, ngó lơ như không thấy, không biết, không làm quen. Hãy nhớ câu này: *Don't be lustful!*<sup>1</sup> đó là đã làm theo ý Chúa.

Về Sài Gòn, vợ đòi thờ phượng ngày chủ nhật ở Hội thánh Báp tit. Cả Sài Gòn khi ấy chỉ có hai nhà thờ Báp tit – một trên đường Công lý giảng tiếng Việt – mục sư Chánh (*người luôn tự nhận là một trong hai thanh niên Báp tit đầu tiên ở Sài Gòn*) chủ tọa – còn nhà thờ giảng tiếng anh cũng nằm trên đường Công lý, khúc ngã tư Yên Đỗ.

Tôi đành chở vợ tôi đến nhà thờ giảng tiếng Việt, và đến quán cà phê gần đó chờ tất lễ đón vợ.

Cho đến 30/4 1979, sau khi nghe truyền đạo Lê Thiện Dũng giảng, tôi gơ tay tin nhận Chúa tại *Hội thánh Báp tit Ân điển*.

Thời kỳ này, rất – rất là ít người tin Chúa – mục sư Chánh đến tận nhà dạy *báp têm*, và cuối năm mấy

bố con được làm phép *báp têm*, đầu nhấn chìm trong bể nước trước nhà thờ. Lần này mục sư chủ tọa rơi mất kính cận, hai tay quơ quào, mắt nhắm, mắt mở hụp lặn mới tìm được kính – tôi nói đùa: *vậy ra lần này Ngài cũng hụp lặn, thì coi như mới được tái sinh giống hệt chúng tôi thôi!*

Tôi tin Chúa thì tin vậy thôi, đầu tiên nghe thánh ca rất thú vị – nhất là *Ave Maria, Silent Night* – và chẳng chịu học lời Ngài, chẳng mở Kinh thánh đọc một dòng, một chữ – đến ngày vợ nhờ bỏ tiền dâng 1/10 ngày chủ nhật, lại giấu bớt xài riêng. Còn được nghe lời cầu nguyện của ai đó:

“... *xin Chúa đại dụng món tiền nhỏ bé này của chúng con để mở mang nước Chúa*” thì tôi làm bầm – đương kim thư ký hội thánh thấy túi dâng tiền nhiều quá – nhất là buổi nhóm có tín hữu Báp tit Hàn quốc tham dự, tiền dâng bỏ vào phong bì vàng, rồi bỏ chung vào giỏ tiền dâng hội thánh Báp tit – tất lễ – thư ký xách bốn giỏ dâng hiến chạy vào phòng dành riêng ban trị sự, đóng cửa sổ, khóa cửa chính, rút chiếc phong bì màu giất túi sau *dụng đại*; rồi ung dung gọi bà thủ quỹ vào đếm tiền dâng hiến – *ai lại để một mình tôi đếm, kỳ quá hà!*

1. *tạm dịch*: Chớ có tà dâm!

Bà thủ quỹ có đôi mắt tinh anh, đã nhiều lần theo

dõi thư ký, lần này kiểm không thấy chiếc phong bì con cái Hàn quốc dâng, bèn làm ra nhẽ – ông thư ký trả lời – đến ngay mục sư quản nhiệm chẳng kêu ca gì nữa là – ... bà *tư hóa* có muốn *tư hữu hóa* chút đỉnh không?

Rồi ông thư ký cúi đầu, miệng nhảm lời cầu nguyện:

– Chúa ôi, xin *đại dụng* món tiền này để mở rộng thêm nước Trời – và Chúa ban cho tôi tớ Ngài *dụng đại* một ít nuôi vợ con, con dốc lòng đội ơn Chúa. *A men!*<sup>1</sup>

Từ đầu thập niên 90, tôi bắt đầu tập hát thánh ca với ban trung niên (bởi không có ban lão niên), xin Chúa cho kẻ già yếu này có giọng ca trong trẻo tôn vinh danh Ngài. Xin Ngài chỉ ra lỗi lầm con đang mang, Ngài tha thứ vi phạm, Ngài phiếu sạch tội lỗi con bằng huyết báu Ngài và Ngài ban cho trí nhớ thuộc lời *cầu nguyện chung*:

*“Lạy Cha chúng con ở trên trời! Danh Cha được tôn thánh, nước Cha được đến, ý Cha được nên. Ở Đất như Trời. Hôm nay xin cho chúng con đồ ăn đủ ngày, xin tha thứ tội lỗi chúng con, như chúng tha tội những kẻ nghịch cùng chúng con. Xin chớ để chúng con bị*

*cám dỗ. Vì nước, quyền, vinh hiển thuộc về Ngài đời đời, vô cùng. A Men!”*

Mỗi sáng tôi dành năm phút đọc một đoạn kinh thánh, suy ngẫm, cầu nguyện – không phải chỉ nghe làm đủ – còn phải biết làm theo. Cảm tạ Chúa cho *ma-na* dùng đủ ngày, cảm tạ Ngài khi thuận lợi cả khi không, lúc khỏe, khi đau ốm, lúc hanh thông, khi hoạn nạn, tôi đều biết ơn Ngài. Nếu chỉ tin Ngài để có miếng ăn độ nhật, thì kẻ ấy lấy danh Chúa làm chơi mưu cầu cơm áo, danh lợi – thì Ngài đã có lời phán xét *kẻ lấy bụng mình làm chúa đó thôi sao!*

– Đến Bãi Cháy rồi!

Cô Huyền thông báo, tối nay ngủ tại Khách sạn Tiên Long - Phố Vườn Đào - Bãi Cháy. Khách sạn rộng rãi, có vườn bao quanh, tất cả phòng trệt – chúng tôi nhận số thẻ 101, phòng ốc khang trang, *restroom* đúng nghĩa, thiết bị thông tin tiêu chuẩn quốc tế, tắm táp xong mời ăn trưa tại Nhà hàng *Bangkok* đường Hậu Cần - Bãi Cháy.

Buổi chiều đi thuyền trên Vịnh Hạ Long, tham quan hang Đầu Gỗ, Hòn Gà chọi v.v... và dùng cơm chiều xong. sau đó bắt đầu tham quan đảo Tuần Châu.

---

<sup>1</sup> Đúng như vậy!

*chín: bãi cháy - hải phòng - thái bình*  
*- nam định - hà tĩnh - vinh*

Rời Bãi Cháy lúc tinh mơ, nhìn sang đảo thật hữu tình, con đường thẳng tắp ngăn biển chạy thẳng tới đảo Tuần Châu. Tối qua chúng tôi đã đến thăm nơi này, vẫn kiêu cưỡi ngựa sắt xem hoa lúc tối trời, nơi nào đèn sáng thấp thoáng biết có biệt thự nhà hàng, nơi khác biệt thự đang xây dở dang, kia một tòa lâu đài xây trên đảo nguy nga tráng lệ; nếu không có đèn chỉ còn thấy màu xanh thẫm cây lá.

Buổi chiều trên vịnh Hạ Long ngắm biển xanh nhấp nhô sóng bạc, leo hết hang động này sang hang động khác, nơi nào cũng đẹp và hùng vĩ cả.

Chỉ mấy ngày trước, đã nhọc nhằn leo năm trăm bậc xi măng dẫn lên đỉnh Phong Nha, bước qua hàng hàng lớp lớp động thạch nhũ đẹp vô tả, ai nấy đều đưa máy ảnh chụp liên tù tì – một khách người Hoa không biết tiếng việt, đi chung với gia đình ông Đặng say mê quay ghi lại hình ảnh một kỳ quan thế giới có một không hai. Anh bạn này hướng máy sang hai cô người

Việt gốc Hoa từ thành phố Bắc – tôi chợt nhớ đây là hiện tượng lạ *đồng tính nữ* chăng? – hai cô không ngồi chung bàn với gia đình *Nimbus* ăn sáng, ăn trưa, ăn tối, ngủ nghỉ chung phòng?!

Tôi để ý theo chân chú chim ó vỗ đôi cánh dài lao vút thật nhanh xuống mặt nước, rồi lại bay vọt lên, lại lao xuống vọt lên nhiều lần – chưa một lần thành công quắp được một chú cá nhỏ nào làm mồi. Ngồi bên, vợ đang ngắm nhìn *Hòn Trống Mái* xa xa, tôi đếm một, hai, ba, bốn, năm – thế là đôi mắt to tròn đen lay láy đang say đắm ngắm, và chẳng một ai hề biết mắt trái mới được mổ cườm nào có trông thấy gì đâu?

Cũng có thể vịnh chiều nay không có cá, có thể đôi mắt chim ó có vấn đề, bao nhiêu lần lao xuống mặt biển chẳng quắp được chú cá mồi lên dần bao tử. Nhớ tới bác sĩ K... giỏi nghề phẫu thuật mắt cườm: *ông bác sĩ ơi, có cách nào cứu được chú ó biển mắt cườm đang chúi đầu vô vọng kiếm mồi trên vịnh Hạ Long không?*

Chờ sao cho thuyền máy sớm cập bến lên bờ thoát được hiểm nguy, nhìn thuyền bè ván gỗ bóng loáng sơn, tôi không dám chất lượng gỗ còn tốt, tiếng máy nổ phành phạch ì ạch lướt sóng đáng chùng mệ mồi,

quay sang hướng dẫn viên, hỏi: *thuyền máy này được bảo hiểm đầy chứ?*

Tua gạt đầu và lại cho biết thêm, nếu muốn ngủ lại trên tàu ba sao – không phải tàu đồ như thế này đâu, phải trả một trăm đô la/ đêm bao ăn ngủ, tàu vận hành trên vịnh khoảng bảy chục cây số.

Ông Đặng quay sang chuyện trò, nhắc bữa qua ở Hang Gà chơi, đi lên một đường, xuống một đường, ông mệt quá đành ngồi lại nghỉ không thể đi tiếp được nữa – rất may vợ chồng tôi biết, kịp báo hướng dẫn viên quay lại đón. Và ông Đặng tin vào bản mệnh quý nhân phù trợ, mỗi khi gặp hiểm nguy – và ông cũng cho biết đã đọc rất kỹ bài làm chứng đạo Chúa của ông tiến sĩ kia rồi. Bây giờ phải chờ được sự cảm động đưa tới mới biết là mình có hay không tin nhận Đức Chúa Trời đây?!

8 giờ 45 sáng vào địa phận huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng, mười lăm phút sau tới An Dương, nơi này có nhà máy cán thép to đùng, ống khói vươn lên bầu trời xanh ngắt phun phì phì – và còn nhiều nhà máy công nghiệp khác đang vào ca sáng.

8 giờ 45 đến thị trấn Vĩnh Bảo – bảng chỉ đường dựng ở ngã tư, rẽ trái qua Ninh Giang - Hải Dương – đi

thẳng hướng Thái Bình.

Tôi nhìn theo mũi tên chỉ hướng qua Ninh Giang, thế là cả một cuốn phim lịch sử như đang diễn ra trong trí.

Giá mà tôi được đến nơi này để nhìn lại mảnh đất 76 năm xưa (1930) – một cánh quân Việt Nam Quốc Dân Đảng (VNQDDĐ) đã sát hại tri huyện Vĩnh Bảo Hoàng Gia Mô, cháu ông Thiệu Hà Đông, Hoàng Trọng Phu, chất tổng đốc Hoàng Cao Khải – tác giả *Việt sử yếu* – viên huyện quan này vợ vét của cải dân chúng rất giàu, hai xe hơi, nhiều đất đai điền sản, vàng bạc châu báu chất đầy trong két sắt – đã làm mờ mắt nhà cách mạng trẻ tuổi Trần Quang Riệu, có họ hàng với tổng đốc Trần Mỹ. Chính Riệu bắn *phát đạn ân huệ (coup de grâce)* vào đầu huyện quan Hoàng Gia Mô.

Sau khi Nguyễn Thái Học cùng cộng sự bị đưa lên đoạn đầu đài, ngay buổi chiều hôm đó đã có năm chiếc phi cơ bắn phá *làng phiến loạn* Vĩnh Bảo.

Thống sứ Bắc kỳ Robin gửi điện khẩn cấp, lệnh cho Công sứ phải bố cáo cho dân bảo hộ biết Làng Cổ Am - Hải Dương, nơi trú ẩn bọn phiến loạn xứ án tử hình huyện quan Vĩnh Bảo, nước Đại Pháp ban lệnh cho phi đội Hà Nội thực hiện vụ tàn sát tức thì. Và lập tức tin này được loan truyền rộng rãi cho toàn dân An Nam biết, và đây là cách răn dạy cho làng xã nào còn

muốn hoạt động chống phá, cũng sẽ bị tàn sát không thương xót.

Đại để điện tín khẩn ấy đã được nhà báo cấp tiến, ông *Louis Roubaud* thuật lại trong sách *Việt Nam Bi Thảm Đông Dương*<sup>1</sup> xuất bản ở *Paris* năm 1930.

Nhà cách mạng VNQDD đề cập trên kia, như đã nói, là họ hàng tổng đốc Trần Mỹ được Pháp ban Bắc đẩu Bội tinh (*Chevalier de la Légion d'Honneur*) chính là thân sinh hai nhà văn nổi đình đám trong nhóm *Tự lực văn đoàn*: Khái Hưng và Trần Tiêu.

Trưởng nam Trần Khánh *Giư* theo VNQDD sinh năm 1896 ở Cổ Am – nơi tổng đốc thân phụ trấn nhậm – và sau bị thủ tiêu ở Lạc Quần (Phủ Lý) năm 1947. Còn thứ nam Trần Tiêu, sinh năm 1899 – theo cách mạng từ ngày đầu kháng chiến 1945, tác giả tiểu thuyết *Con Trâu*, từng giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành kháng huyện Cổ Am – qua đời vào năm 1954 ở Hà Nội.

– Qua Vĩnh Bảo ranh giới tỉnh Thái Bình rồi!

Tôi lên phía trước, ngồi ghế *xúp* sẽ nhìn rõ hơn Quỳnh Côi, như vậy huyện Quỳnh Phụ cũng gần đâu

đây. Nhìn thấy bảng Trường Phổ thông cơ sở Phù Dực có một con đường rẽ phải chỉ địa danh Quỳnh Phụ, vậy là sau con đường trái đá kia, thì Trường Phổ thông cơ sở An Bài cũng nằm quần quanh đâu đó.

Đó là nơi ở của thằng bạn thân một thời của tôi ở Hà Nội năm năm tư. Sau 20 tháng 7 – chia hai miền nam bắc – Hiển ở lại Hà Nội theo học sư phạm, tốt nghiệp được chuyển về huyện lỵ Thái Bình.

Bút danh làm thơ châm biếm *Ông Nhòm* trên báo Thân Dân đã không còn nữa, thầy giáo Nguyễn Thế Hiển tứ cố vô thân không từ chối bổ nhiệm đến bất cứ trường học nào ở miền bắc. Thầy lập gia đình với một cô giáo dạy cùng trường – sinh được cháu gái đặt tên Bình An. Rất có thể vì trụ lâu ở xã An Bài, lại dạy trường An Bài – và thân phận an bài tự tại, thầy cô Hiển đặt đứa gái tên Bình An – mong sau này đứa con gái có cuộc sống *binh an*.

Nhìn tấm ảnh nhỏ xíu chụp trước cửa nhà – một căn nhà trệt lợp ngói – bố gầy như cây sậy, con gái nhỏ sù guộc gầy thấp hơn bố một cái đầu. Một chiếc xe gắn máy dựng ngay lối đi vào, tôi nghĩ là mẹ cháu Bình An sử dụng, bởi Hiển đạp xe đạp còn trầy trượt ngã lên ngã xuống ngay từ thời kỳ ở Hà Nội. Hiển gửi tấm ảnh vào Sài Gòn năm 2000, thư viết: *Tường ơi, chúng mình già cả rồi, xưng hô hoặc viết cho nhau mà, tao thấy nó thế*

<sup>1</sup> *Việt Nam Bi Thảm Đông Dương* bản viết ngữ Đường Bá Bồn (Sài Gòn 1963, 1965 – sau 1975: Nxb. Công an nhân dân 2003, Nxb Thanh niên 2005 tái bản) – Bản tiếng Pháp: *Vietnam, la tragédie indochinoise*, Louis Roubaud – Ed. Valois, Paris 1930.

nào ấy – đừng hỏi tại sao nhé, vậy có được không?

Mỗi năm, tôi đều nhận thiệp chúc năm mới – thiệp vẽ đồng quê, thằng bé con giắt trâu, bên cạnh phong pháo nổ. Hiền than phiền muốn đọc sách lại không đủ tiền mua, chỉ đọc nhờ báo của trường – thèm nhất muốn đọc sách chuồng Kim Dung chắc là hay tuyệt!

*Ông viết gì mới không, nếu có, gửi cho tôi sách đã in và bản thảo chưa in nhé. Mong lắm!*

Tôi liền gửi ngay qua bưu điện cùng hai bản thảo mới viết cho Hiền – tôi nhớ rõ gửi ở bưu cục Đa Kao – nữ nhân viên hỏi gửi thường hay bảo đảm tất cả là 8000 đồng, cước gửi thường.

Từ đó chưa nhận được thư hồi âm và nghĩ thầm thằng này đọc xong thế nào cũng có ý kiến đấy.

Một chiều, một giọng lạ tự giới thiệu: *cháu là Bình An con bố Hiền, bác có phải bác Tường không?* Nghe đến đây nổi da gà, hay Hiền không còn nữa – mà thật vậy – *bác ơi bố cháu ra đi rồi, bác báo tin bác An Chi học sư phạm với bố cháu, nay hành nghề viết báo ở Sài Gòn, bác Khánh dạy chính trị ở Trường Nguyễn Ái Quốc – Thủ Đức, còn ai bạn thân bố cháu, mong bác báo tin luôn thể.*

Và cũng báo tin cháu Bình An, con gái bố Hiền đã đậu vào một trường đại học ở Hà Nội rồi.

Nhớ lại trong một lá thư viết trên giấy tập vở học sinh, Hiền cho biết chú em ruột ở Úc qua đời – bệnh ung thư. Hỏi tôi có nhớ chú em này – một trong hai đứa em trai Hiền di cư vào miền Nam – một đứa tốt nghiệp Cử nhân khoa học – được giữ lại trường thỉnh giảng Đại học Khoa học Sài Gòn, sau bảy năm nó vượt biên.

Thập niên tám mươi, Hiền vào Sài Gòn tìm gặp được tôi ở đội xe buýt – tôi chở Hiền ngồi sau mô by lét cà tàng chạy khắp phố phường. Và chỉ một lần duy nhất, thết được bạn ly cà phê đen bên quán cóc, trên đường Phạm Ngọc Thạch, nhớ rõ ở đầu hẻm nhà Trịnh Công Sơn.

Thời bao cấp, ai cũng nghèo và khổ cả, nên ít cảm thấy khổ – Hiền khen có xăng chạy xe là *oách ra phết!*

Đường vào huyện Quỳnh Phụ lúi quá xa rồi, tôi vẫn muốn ngoái cổ lại nhìn, và mơ hồ giả thiết được đặt chân đến đây, thế nào tôi cũng tìm được cô giáo, vợ Hiền – và nó gặp bạn Sài Gòn ra thăm bất thần thế này, hẳn vui mừng khôn xiết!

Bản thân ít phút sau, tôi cũng nhận ra: Hiền qua đời rồi, nó không còn tồn tại trên đất An Bài nữa. Nó qua đời chỉ ít lâu sau ngày chú em ở Úc mất – nó lại mất theo luôn chỗ dựa tinh thần và vật chất thật rồi?

Thuở sinh thời, Hiền rất lo tương lai con gái, liệu cháu Bình An có đủ khả năng vào đại học không?

*Hiền ơi! mà y cứ an tâm an nghĩ bình thân dưới kia – cháu Bình An, con gái mà đang học đại học ở Hà Nội.*

9 giờ sáng đến thị trấn Đông Hưng, hai bên lề phố xá đầy bảng quảng cáo: BÁNH CHÁY ĐẶC SẢN, ai qua Thái Bình nhớ mua về tặng bạn bè, gia đình làm quà.

Ông Thành, cán bộ hưu trí, quê Ninh Bình, vợ quê Hải Dương – công tác qua khắp miền châu thổ sông Hồng, kể vanh vách cho nghe chỗ nào có thứ gì ngon, cái gì đặc sản mỗi địa phương.

Qua Đông Hưng đến cầu Thái Bình, nhìn sang trái đường vào huyện Vũ Thư. Ông lại kể vanh vách chuyện làng Vũ Hội – nhà hai ba tầng mọc lên san sát, hẳn ai cũng nghĩ là một thôn xã giàu có, nhà cao cửa rộng, nóc nhà xây chóp chọc thẳng lên trời – lại là làng chịu đau khổ tinh thần, làng không có đàn bà lại có trẻ con – vậy thì chỉ đám đục rửa là say túy lúy rượu chè.

Ông Thành chìa tờ báo xuất xứ Sài Gòn – cứ đọc đi sẽ biết thế nào là LÀNG ĐÀN ÔNG:

*“... Khác nhiều xã nghèo thuần nông quê lúa, con đường vào xã Vũ Hội (huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) san sát những ngôi nhà hai ba tầng rất khang trang, nhưng thật ngạc nhiên, khi hỏi một ông cụ hơn tám mươi ở thôn Phú Thứ lại ngậm ngùi: Khoan ham cháu ạ, nhiều ngôi nhà cô quạnh lắm!. Vợ làm ô sin bên Đài Loan hết, trong nhà chỉ còn những ông bố và những đứa trẻ.*

*11 giờ trưa tan học, cậu bé Nguyễn Đức H. (7 tuổi, học trường tiểu học Vũ Hội) lang thang đi bộ ba cây số về nhà. Cửa cổng khóa kín, trong nhà im lìm. Cậu bé bỏ cặp sách một bên ngồi dựa lưng vào tường đưa đôi mắt buồn ngó ra đường đợi cha. Phải hơn một giờ sau, bố cậu bé mới khật khưỡng hơi men phóng xe về, đưa cho con chiếc bánh mì pátê khô khốc với mấy lát dưa chuột ngồi lủi thủi ăn ở góc nhà. Vừa ăn vừa nước mắt ngấn dài, H. thút thít: từ ngày mẹ đi bữa tối em sang bà ngoại ăn cơm, còn bữa trưa bố toàn cho ăn bánh mì.*

*Năm 2003, mẹ H. sang Đài Loan làm người giúp việc, căn nhà anh C. mới xây hai tầng và gian nhà bếp lạnh ngắt đã khiến cha bé H. lang thang suốt ngày, rượu sáng chè trưa. Thấy các gia đình khác có những bữa cơm đầm ấm, mà nát cả ruột gan. Ngày nào thằng bé cũng hỏi bố ơi! sao mẹ mãi chưa về.*

Cũng trưa hôm ấy bà C. gần đó chỉ biết lắc đầu khi không thể can nổi hai đứa cháu nội và cháu ngoại đánh nhau, đã sáu năm nay, bà C. không có một ngày thanh thoi vì còn phải chăm sóc cháu thay cả con dâu và con gái sang xứ Đài, bà mếu máo: mẹ chúng nó sang bên ấy gửi tiền đều đều về cho bà cháu chi tiêu, nhưng đâu có biết hai đứa nhỏ cần hơi ấm và sự chăm sóc của người mẹ hơn.

Mới đây một số bà con xã Vũ Hội bàn tán chuyện con không nhận mẹ, cười ra nước mắt; anh Th. đưa đưa đứa con trai bốn tuổi (người thôn Bích An) ra sân Nội Bài đón vợ từ Đài Loan về quê ăn tết. Máy bay hạ cánh, anh Th. không còn nhận ra vợ mình: quần jean bó sát, áo hai dây hở nửa lưng, trên vai là chiếc túi da rách đất tiền. Đứa con khóc ré lên: Đây không phải là mẹ của con! và nhất quyết không cho mẹ bế. Phải mất hơn một tuần sau, đứa con mới chịu sà vào lòng người mẹ: mẹ ơi mẹ đừng đi nữa nhé! / Khi đi nó mới có một tuổi chưa kịp nhớ mặt mẹ, nên không nhận là phải thôi – vợ anh Th. tự trách mình và quyết định không đi nữa. Hôm chúng tôi đến, vợ chồng anh Th. đang tất bật chuẩn bị bữa cơm tối cho gia đình. Chị nói đó là hạnh phúc giản dị mà chỉ có được sau những năm vất vả ở xứ người... ”<sup>1</sup>

1 TRẦN ĐÌNH TÚ – báo Tuổi trẻ, Tp. HCM

Tôi trả tờ báo, lại nghe ông Thành kể:

– Nhà cao cửa rộng, bạc lăm tiền nhiều từ các chị em gửi về cho chồng, cô vợ sang xứ Đài ba năm trời mà chỉ gửi về có một trăm triệu đồng thôi sao? Anh chồng nghi vợ có thể gửi ở nơi khác; ấy thế là eo sèo cãi vã, ghen tuông đòi đưa nhau ra tòa ly hôn. Có chị làm ô sin xứ Đài quen nếp sống xứ người không chịu trở về chung sống với ông chồng quê mùa quê nhà, vì chồng ăn xài quá mức, cờ bạc, rượu chè, trai gái tứ tung, rồi gọi là giải sầu chính đáng mà bất cứ ai trong Hội Lang quân có vợ xứ Đài đều làm như vậy cả. Ông thử nhìn xem ảnh cậu bé tên H. đi học về in trên báo, kèm theo phóng sự đang ngời chòm hóm ngoài lề đường trước cửa nhà đợi bố về, nhìn mới thấy thảm hại làm sao!?

Đọc quốc lộ ranh giới tỉnh Thái Bình, có con kênh đào kéo dài ngút tầm mắt, tôi chẳng biết đến ranh giới làng xã nào thì chấm dứt – và đến cầu Tân Đệ thì con kênh đã chấm dứt từ bao giờ rồi.

Tương truyền xưa kia vào thời Pháp thuộc, bến Tân Đệ chưa có cầu bắc qua sông như bây giờ, tất nhiên qua sông phải lụy dò với bất cứ ai, kể cả quan tai to mặt lớn đi đường bộ.

Có một sáng kia, ông Nguyễn Thế Truyền, con rể vua nước Bỉ về nước An Nam, qua đò Tân Đệ cãi vã



với viên tổng đốc, rồi chẳng biết duyên cớ nào, gơ tay tát vào mặt ông Vi Văn Định. Báo chí đăng tin, người người rỉ tai kể chuyện cho nhau nghe, chẳng mấy lúc râm ran khắp xứ Bắc Kỳ, đến cả trong xứ Nam Kỳ cũng có người được nghe kể.

Cho đến thập niên sáu mươi thế kỷ trước, tôi gặp lại nguyên chủ nhiệm báo *Thân Dân Hà Nội* – và khi ấy tôi là phóng viên. Bây giờ, ông Truyền kiêm sống độ nhật – bằng cách làm *précepteur* (*gia sư*) dạy tiếng tây cho mấy cô cậu quý tộc, trong một phòng nhỏ – tư thất ông Phan Khắc Sửu ở khu chợ Bàn Cờ.

Tôi đến tìm gặp để nhờ ông đọc lại *Sau hai mươi năm* của Nguyễn Đắc Lộc<sup>1</sup> – bạn cũ ông từ thập niên hai mươi. Hai chúng tôi rủ nhau đến quán *Café Năm Dương* ở đường Nguyễn Thiện Thuật chuyện trò. Ông Truyền khen ông Lộc có chí khí, bạn viết báo tiếng tây ở *Paris* với nhau, thân như ruột thịt... *nhưng không thể, bây giờ tôi không muốn trườn mặt ra, kể cả viết*

*lách, dầu chỉ là bài tựa*. Tiện thể, tôi hỏi chuyện năm xưa trên bến phà Tân Đệ, ông cực lực cải chính tin vịt cồ như báo *Le Canard Enchaîné*<sup>1</sup> đã đăng.

Lại có một bữa ăn trưa tại khách sạn Hoa Lư - Ninh Bình ở một tòa nhà ba tầng bê thế, tầng trệt phòng ăn, lầu một, hai phòng ngủ, sân trước bãi đậu xe rộng thênh thang, chung quanh vườn tược cây cối xum xuê.

Mới nhìn thấy hai gốc cọ lùn to dùng lá xanh mượt, tán rộng – tôi đưa máy lên bấm vài kiểu – cọ nơi đây đẹp hơn nhiều, so với cọ ở đền Hùng - Phú Thọ. Hai gốc thông Nhật Bản cao vút, lá xanh mượt, nhìn bắt mắt ngay, hẵn đất đai ở đây phì nhiêu, mấy gốc cây trong vườn chẳng cần châm phân bón thì phải!

Phía trước khách sạn Hoa Lư, một hồ nước rộng bao quanh, trên ngọn đồi có đền thờ, xa hơn là con đường đất dẫn tới một phố đang mọc lên những căn nhà đôi ba tầng lầu, biệt thự có chóp đang xây dở dang, một khu phố mới đang hình thành phát triển.

Giã từ Tam Điệp - Ninh Bình, xe vào địa phận Thanh Hóa với những địa danh: Bỉm Sơn, Nga Sơn, Hà Trung, Hậu Lộc, cầu Hàm Rồng, Tĩnh Gia v.v... cũng

1. tạm dịch: *Con vịt buộc*

1 NGUYỄN ĐẮC LỘC 1897 – 1975 (tự tử). Còn ký *Mai Lâm*, tác giả *Mộng Sen* hay *Bông sen trong bùn* (tiểu thuyết, Hà Nội 1954), *Thấm Công truyện* (truyện dài bằng thơ, Sài Gòn 1964), *Hà Nội 100 năm trước* (truyện dài bằng thơ, tựa bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm. Bản thảo hiện được lưu giữ tại *Thư viện Quốc gia* (Hà Nội). Chủ nhiệm nhật báo *Tân Dân* ở Sài Gòn sau năm 1954 v.v... (Chú thích: *Thế Phong*)

chẳng mấy lúc lùi lại phía sau – bây giờ trước mắt đã là Cầu Giát - Nghệ An.

Bà mẹ Nam Bộ tám chục chẵn có mái tóc nhuộm đen, cắt ngắn như đàn ông, hai tay nắm chắc thành ghế đứng dậy, xin phép có đôi lời trần tình. Cuộc xuyên Việt đầy hứng thú, an toàn, lần thứ nhất – sắp tới Hà Nội – một xe gắn máy chở đôi lán trái vượt xe ca, thì anh Năm lách xe thắng kịp thời thoát hiểm. Lần thứ hai – hai thanh niên chở nhau đánh võng trước xe - thắng gấp lán kên trên đường chỉ cách xe ca chừng một thước, anh Năm lại lách thắng kịp cũng thoát hiểm, không để xảy ra tai nạn. Cảm ơn ông Trời! Bây giờ đề nghị cô bác, anh chị thế này, mọi người tùy hỉ góp năm chục, một trăm ngàn, gọi là *quà lót tay* bác tài và mấy cháu phục vụ...

Mọi người đều giơ tay tán thành, bác sĩ Kim mau mắn hưởng ứng, đề nghị bác tài nhận 40%, còn 60% chia đều năm phụ việc và nhân viên. Ai đồng ý xin giơ tay biểu quyết – đa số rồi.

Đúc giơ tay tình nguyện cầm mũ nhận thù, đếm tiền – cô Huyền thâu lại tờ nhà xe xin khách phát biểu ý kiến, góp ý, đánh giá năng lực phục vụ, từ bác tài đến nhân viên, hình như tất cả đều được điểm 10. Riêng tôi – ghi thêm vài lời cảm ơn nữ giám đốc Thanh

Thảo, tổ chức chuyến du hành xuyên Việt an toàn, chu đáo – riêng vợ chồng tôi được về thăm quê Yên Bái, Lạng Sơn.

15 giờ xe bắt đầu vào địa phận huyện Diễn Châu, qua vườn quốc gia Pù Mát, thị trấn Quan Hành tới thành phố Vinh - Nghệ An.

– Tối nay gia đình *Nimbus Tourist* ăn và ngủ tại Khách sạn Phương Nam, 7... đường Nguyễn Thị Minh Khai - Vinh – nơi đây phòng ốc ngả lưng ngon giấc, cơm chiều ngon miệng, trước cửa mỗi phòng đều có một phích nước sôi, bình thủy mầu đỏ Trung quốc dành cho khách uống trà – một lệ có sẵn từ thời bao cấp, nay còn thấy ở nhà hàng Phương Nam, cùng vài thành phố ngoài Bắc, và phía bắc miền Trung.

mười: vinh - hội an.

**N**gày thứ mười ba chuyến xuyên việt xuất phát từ khách sạn Phương Nam rất sớm. Một khách trong đoàn đẩy chiếc va li ra trước khách sạn già từ anh chị em, về bụi ngủi.

– Chúc quý vị trên đường về Sài Gòn bình yên.

Anh trở về quê, cách Vinh khoảng ba chục cây số – hẳn không bao giờ quên được chuyến du hành đẹp nhất trong đời.

Tôi lại như được giàu thêm cảm giác chia ly như thế nào, đầu người bạn ấy chỉ cùng chúng tôi ăn trưa, ngủ chung khách sạn ở Quy Nhơn, Huế, Ninh Bình, Hà Nội, Sapa, Yên Bái v.v. trong suốt mười hai đêm. Lại nhìn tấm ảnh chụp đứng phía sau vợ tôi ở Chùa Một Cột, anh chàng mặc áo *pull* đứng tần ngần, nhìn đàn cá vàng lội dưới hồ. Tạm biệt anh, chẳng nhớ tên anh là gì, và cũng khó có ngày gặp nhau lại.

Xe bắt đầu qua cầu Bến Thủy – chuyến về – xe từ

từ dừng trước *IỐT – TRẠM THU PHÍ BẾN THỦY*. Lúc đầu, tôi chẳng hiểu *IỐT* là cái quỷ quái gì, sau thấy anh Năm xì tiền đóng lệ phí cầu đường, tôi chợt hiểu ra, đó là cách phiên âm từ *kiosque* – tiếng tây.

Nước chảy dưới cầu Bến Thủy từ thập niên ba mươi thế kỷ XX đã hòa máu loang cả một dòng chảy – cuộc biểu tình đầu tiên xứ Trung kỳ – của 1500 công nhân xưởng chế tạo *diêm*<sup>1</sup> im lặng diễu hành, mặc cả với chủ về lương bổng. Và năm chục lính tập nã súng vào họ, sau đó hòa nhau khiêng xác chết, người bị thương ném xuống sông. Và đúng là dòng sông này, tôi đang nhìn thấy tận mắt đây.

“...*Công ty khai thác gỗ tách cung cấp cho xưởng chế tạo diêm ở Bến Thủy có chừng 700 thợ.*

*Chủ trả lương công nhật, đàn ông 36 xu / ngày, phụ nữ 20 xu. Gạo 1 ki lô giá từ 10 xu tăng lên 17, chủ đã thỏa thuận với Khâm sứ Trung kỳ là phải tìm cách tăng lương cho dân bản xứ.*

*Thấy đám đông biểu tình đòi tăng thêm 6 xu / người / tháng, mà chủ đã cho tăng như vậy là quá nhiều. Người ta bán gạo theo giá cũ, thì thực tế mới tăng cho công nhân 1 xu lương mà thôi. Như vậy cuộc biểu tình không còn lý do gì đòi hỏi về kinh tế lẫn nghề nghiệp.*

1. miễn nam: *hộp quẹt*.

Ngày 1 tháng 5, từ 6 giờ sáng không một công nhân nào vắng mặt. Tòa sứ được mật báo từ đêm trước, (30 tháng 4) sẽ có một cuộc tập trung nổi dậy, bắt đầu xuất phát từ vùng nông thôn ở gần đó. Cuộc nổi dậy luôn luôn được tổ chức vào đêm tối không trăng. Tốp đầu sở âm mưu bắt đầu ngôi xóm ở bờ ruộng, trong khu rừng rậm rạp, trong hầm tối – không dễ gì phát hiện được. Cảnh binh xục xạo trong các cánh đồng, rừng rậm, cả trong hầm tối – chẳng thấy gì, cũng chỉ uống công thôi.

Mặt trời ló rạng, thì ở đâu lại túa ra khoảng 1500 người nhô ra khỏi mặt đất tập họp hàng lối qui củ, ung dung hướng về Bến Thủy.

– Bọn này là tụi nào? có thật là không có công nhân nào trong xưởng máy tham dự biểu tình không? Bọn này từ đâu tới? trong làng xã hay ở đâu kéo về. Bọn chúng muốn gì?

Chẳng ai trả lời chính xác được – mà chỉ nhìn thấy 1500 người lạng lẽ, không cờ, không huy hiệu, không biểu ngữ – họ đi rất trật tự có tốp hướng dẫn xếp đặt người biểu tình đi sát lề đường, dành chỗ cho xe hơi chạy.

Người ta không nghe thấy gì, ngoài 3000 bước chân đất rậm rạp nện trên đường. Thanh tra tây, Le Petit cùng 50 lính tập võ trang súng ống, đạn dược, đã

tới đường cái lớn – thêm huyện quan đi bên cạnh làm thông ngôn.

Đầu tiên ra lệnh giải tán – họ không tuân lệnh, lại ra lệnh buộc đầu hàng, nếu không thì bắn bỏ – huyện quan thông dịch đúng lệnh ban ra từ thanh tra.

Đoàn biểu tình hàng đầu hơi do dự đôi chút. Những người phía sau chỉ nghe thấy lời nói truyền theo hàng xuống dưới, và hàng người vẫn tiếp tục rậm rạp trên đường – không nói một lời không tiếng kêu la. Và cách chừng 500 mét, thanh tra Le Petit lên tiếng khuyến cáo đầu hàng (lần hai) – đoàn người vẫn không dừng lại.

Họ vẫn cứ tiến tới – từ phía nhà máy trông rất rõ – chủ tây nấp sau giậu sắt từ từ xuất hiện trên bục. Lại nghe thấy tiếng thanh tra Le Petit:

– Không nói đùa, lệnh là lệnh, súng đã lên đạn – chúng bay không chịu giải tán, tao ra lệnh bắn.

Như để hỗ trợ lệnh ban ra – thanh tra tây lên đạn súng lục. Huyện quan thông dịch lệnh thanh tra cho đoàn biểu tình.

Và lúc đó, vài tên lính tập bị đám đông xô đẩy, làm rơi lưỡi lê xuống đất – người hướng dẫn đoàn biểu tình nhặt lên. Vụ lộn xộn xảy ra, khiến thanh tra tây bị thương nhẹ ở tay.

– Bọn này định làm gì? Đám đông biểu tình muốn gì? hay là chúng muốn tước khí giới lính khố xanh?

*Chỉ cần một khẩu trong 50 khẩu súng rơi vào tay một trong số người biểu tình kia, tất nhiên sẽ dẫn tới cuộc bạo động đẫm máu. Đám biểu tình này có ý định chiếm xưởng máy không? Người ta vẫn thấy thợ thuyền tiếp tục công việc, như không có chuyện gì xảy ra, hoặc chúng tiếp tay với đám biểu tình bên ngoài?*

*Và đêm bị thảm ở Yên Bái được nhớ lại – lát nữa đây nhà máy có thể bị chiếm, thiêu hủy – người Pháp bị tàn sát, không chừng?*

*Thế là thanh tra tây nổ súng khai hỏa. Lính khố xanh bắn huà theo thầy.*

*Người ta nghe thấy tiếng kêu la hoảng hốt, người người ngã gục xấp mặt xuống đất. Có người chỉ chạy được mấy bước, rồi lăn ra, và cứ tiếp tục như thế – có người nhảy xuống ruộng ẩn náu, kẻ nhảy xuống hầm ẩn núp.*

Tôi tóm tắt lại những gì nhà báo cấp tiến Louis Roubaud đã nhìn thấy tận mắt, đến tận nơi và được chứng kiến, rồi viết lại với tấm lòng yêu nước, thay cho dân An Nam bị thực dân Pháp thống trị.

Tôi đi lên phía trước xe, ngồi ghế xúp để dễ nhìn bao quát quang cảnh huyện Hưng Nguyên. Nhà cửa

huyện lỵ xây nhà trệt, mái thấp, trên mái chặn những bao cát, chống bão táp mưa sa hàng năm. Hàng chữ HUYỆN HƯNG NGUYÊN tô bằng xi măng từ rất lâu đời, đóng khung trên *auvent* trước trụ sở Ủy ban huyện. Bởi lẽ, tôi muốn quan sát thật kỹ, nơi đã sinh ra Phạm Hồng Thái, người anh hùng hai mươi bốn tuổi để lại phía sau người vợ trẻ hai mươi, cùng đứa con thơ mới ra đời – lên đường mưu nghiệp lớn, chuyện không thành, bị bắn rồi lao mình xuống dòng Châu Giang trầm mình, sau thân xác được dân chúng Quảng Châu vớt lên – và chôn cất cùng 72 liệt sĩ trên đồi Hoàng Hoa Cương được *vạn đại lưu truyền* người anh hùng nước An Nam<sup>1</sup>:

*“...và Hoàng Hoa Cương, nơi có mộ 72 liệt sĩ – trong đó có một Phạm Hồng Thái. Cây cối trên đồi xanh ngắt, rộng rãi – những khoảng xanh cần thiết cho người chết và người sống mà Hà Nội giờ đây không còn nữa. Đài kỷ niệm Tôn Trung Sơn, tòa nhà trắng kiểu Hoa Kỳ do Tưởng Giới Thạch xây có khắc ngôi sao Quốc dân đảng thật lạ, lại không bị Hồng vệ binh phá hủy. Tôi thấy dòng Châu Giang khi mới tới Quảng*

1. Bia được dựng lên vào ngày lành, tháng tốt: tháng giêng năm thứ 14 Cộng hòa Trung hoa Dân quốc. Bia do Hồ Yên - tổng đốc Quảng Châu lập bia mộ. (Chú thích: Thế Phong).

*Châu. Nhìn dòng sông lớn chảy xiết, hai bên tòa nhà cao tầng đèn xanh đỏ lập loè, tôi tự hỏi không biết ngày xưa, khi việc lớn không thành, bị bắn tử thương, Phạm Hồng Thái đã lao mình xuống sông ở đoạn nào? Được biết người thanh niên liệt sĩ ấy là chú của chồng tôi, ông đối ngoại của Quảng Châu có vẻ rất nể trọng. Các bạn Trung quốc chỉ cho tôi khúc sông ở Sa Diện, nằm giữa đoạn đường đi từ nơi tôi ở – khách sạn Hoa Hạ – tới nơi chiêu đãi, khách sạn Thiên Nga Trắng.*

*Dòng sông lạnh buốt ngày nào, người thanh niên ấy bỏ lại quê hương một người vợ trẻ và đứa con trai mới ra đời. Vậy mà ngay dưới thời Tưởng Giới Thạch, có người dân Trung quốc đã vớt xác người Việt Nam hy sinh nơi đất khách, chôn cất tử tế... tôi đã sống nhiều năm bên cạnh bà Phạm Hồng Thái, bà ở nhờ căn phòng phụ của nhà chồng tôi khi ra Hà Nội. Một trong những phụ nữ hiền nhất mà tôi đã gặp. Cho tới lúc đó, bà vẫn nghèo và vất vả. Không biết bà đã được tới Quảng Châu thăm mộ người chồng mà bà đã mất từ lúc mới hơn hai mươi tuổi chưa? Giờ đây nhìn ngôi mộ cô đơn của bà ở Bát Bạt, tôi cứ nghĩ thật lạ, hai con người gắn bó đến thế mà giờ đây họ ở hai phương trời.*

*Dòng sông chảy xiết, tôi chợt nhớ tới khúc hát quen thuộc, mạnh mẽ thường được hát từ thời Cách mạng tháng Tám:*

*Kìa sông Châu Giang còn lưu dấu máu thắm  
của bao dân năm xưa cướp chính quyền  
Lòng muốn nhân dân Quảng Châu  
quyết chiến đấu cùng quân gian tham đang sẵn  
oai quyền*

*Lời hát thì đã cổ, nhưng điệu nhạc mãi liệt  
vẫn như đang tuôn chảy với dòng sông tràn đầy sức  
sống...”<sup>1</sup>*

*Vậy thì, Phạm Hồng Thái không phải sinh ra ở Bắc kỳ, cũng không phải ném bom xong rồi nhảy xuống sông trầm mình như Louis Roubaud đã viết. Vậy là, phải cảm ơn tác giả Tầm Xuân, đã chỉnh lý sai sót góc gác anh hùng Phạm Hồng Thái bị bắn rồi mới lao xuống sông Châu Giang – và còn được biết thêm đời sống ẩn lạng rất anh hùng của người vợ.*

*Qua cầu Nghèn, tới huyện Can Lộc - Hà Tĩnh – nơi chúng tôi tới viếng Ngã ba Đồng Lộc – mộ mười nữ liệt sĩ giao thông vận tải hy sinh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam – hàng chữ được khắc trên bia Đài kỷ niệm đầu tiên – trước khi vào Đài kỷ niệm chính ở Ngã ba*

1 TẦM XUÂN: ĐẶNG ANH ĐÀO – sách đã dẫn.

nằm trên đồi Trọ Voi thuộc xã Đồng Lộc.

Theo lời thuyết minh, mộ các cô thanh niên xung phong được chuyển đi chuyển lại tới ba lần, và trên mười năm nay mới chuyển hẳn về ngả ba này.

Tổ gồm mười liệt sĩ anh hùng, tôi đọc tên trên mộ bia mười cô – có ba cô Hồ Thị Phúc, Nguyễn Thị Nhỏ và Võ Thị Tần đều sinh năm 1944 – và ít tuổi nhất là cô Võ Thị Hà sinh năm 1951, bị trúng bom Mỹ tử nạn đúng 16 giờ chiều ngày 21 tháng 7 năm 1968.

Chi riêng Ngã ba Đồng Lộc vào năm 1968 – ước tính có tới gần ngàn lần bị ném bom và không dưới năm ngàn quả – trung bình 25/lần/tháng, mỗi *ki-lô-mét* vuông nơi đây hứng chịu ba quả bom tấn. Các cô bị bom vùi lấp dưới hố bom sâu như chiếc ao cạn – hồn trinh nữ không biết giờ đây còn phảng phất đâu đây ở nơi cánh rừng tịch mịch, quạnh quẽ kia?

Lại ngắm hai cây bồ kết xanh tươi ở phía sau mộ – dăm bảy câu *văn vần* khắc trên bia:.. Ngày bom vùi tóc tai bết đất / Nằm xuống mộ rồi, mái đầu chưa gội được – của tác giả Vương Trọng.

Và, lại đưa máy ảnh lên chụp hố bom lớn như cái ao ở phía trước Đài kỷ niệm – dưới trũng cắm tấm biển ghi nơi trái bom đã ném xuống làm chết mười cô liệt sĩ giao thông.

Một số địa danh lướt nhanh: Cẩm Xuyên, Kỳ Anh... rồi lúi cũng rất nhanh về phía sau. Bây giờ trước mắt: Quảng Trạch - Quảng Bình, và chuẩn bị:

*Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà  
Cỏ cây chen đá lá chen hoa*

Đó là thời Bà Huyện Thanh Quan tức cảnh sinh tình tới Đèo Ngang – và bây giờ đây, tôi sắp được nhìn thấy nơi đó. Bỗng dưng nghe hướng dẫn viên thông báo:

– Sẽ không leo lên đường trên núi như Bà Huyện Thanh Quan khi xưa dừng chân làm thơ – bây giờ trên đó cũng xơ xác lắm, có gì thơ mộng đâu? Đi lên đỉnh núi vừa xa, vừa tốn xăng dầu, mất thời gian – nên gia đình *Nimbus* thông cảm – *anh Năm ơi, cho xe chạy đường dưới chân núi cho lẹ.*

Thôi cũng đành vậy, giả thử cô Thu Vân ở *San José* hoặc Lê Duyên đang chu du Anh quốc, hỏi:

– ...*thế anh chị đã leo lên Đèo Ngang chưa, vào lúc mấy giờ, ngày nào, thời tiết ra sao, có biết chỗ nào bà huyện Thanh Quan đã dừng chân – từ trên núi ngắm biển rộng sông dài tức cảnh ngâm nga:...* bước tới Đèo Ngang bóng xế tà... thì cũng đành *ba hoa xích thố* – này nhé Bà Huyện lên đèo thì trời ngã về chiều,

khoảng bốn, năm giờ gì đó. Giờ này đây cô Lê Duyên đang ngồi uống trà sữa, ăn bánh ngọt như dân xứ sương mù – còn Thu Vân đang dạy nhạc đám học trò ở *Thung lũng hoa vàng* – anh chị đang đứng đây nhìn trời, mây, sông, biển, lại chẳng có một *câu vè* nào ra khỏi miệng? Và bây giờ đèo Ngang vẫn còn *cây chen đá*, và chẳng còn nhìn thấy cành *lá nào chen hoa*? Không lực Mỹ đã cày xới đất này, thả bom bi, bom nổ, bom chùm, bom khai quang... làm gì còn hoa tươi tốt nở trên cành!?

Nói thì nói vậy – cho người ở xa nghe lọt lỗ tai thôi – vậy ba bông hoa nhỏ xíu có hai cánh đỏ chót mọc tách lên từ một kẽ đá rất nhỏ từ *ta luy* đẹp như đá hoa cương ở Ngã ba Đồng Lộc, thì phải giải thích sao đây?

11 giờ trưa đến Bó Trạch. Và phóng tầm mắt nhìn ra biển – chẳng biết Cao Lao Hạ nằm chỗ *mô*, nơi *tê* sinh ra Lưu Trọng Lư – nhà thơ tiền chiến, *tác giả*: con *nai vàng ngơ ngác / đập trên lá vàng khô /*. Có người nhận định rằng *tác thiết* vẫn thơ con nai vàng ngơ ngác ở xứ Phù Tang – chứ không đập tà tà trên đỉnh Đèo Ngang đâu – đừng để *bé cái lằm!*

11 giờ 15 trưa: thị trấn Hoàn Lão, tên nghe hay chi lạ – tôi chỉ mới được nghe *cải lão hoàn đồng*, chưa hề nghe địa danh Hoàn Lão. Liệu địa danh này có

ý nghĩa ẩn chìm nào chẳng? Chẳng hạn *Tu Bông* - Khánh Hòa, có kẻ cho rằng quan công sứ từng thốt ra cửa miệng: *tout va bon* đấy!

Lại được nhìn bảng chỉ dẫn lối vào động Phong Nha - Kẻ Bàng, cách đây khoảng 40 cây số, được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới đã được bốn năm. Và phóng viên báo *Sài Gòn giải phóng* so sánh:

“... Bốn năm chẳng là gì với sự kiến tạo 400 triệu năm của di sản này. Tuy nhiên trong bốn năm của thời đại bây giờ được tính bằng vàng từng giây từng phút. Bốn năm đủ để con người làm khối việc nhưng ở vùng đất này chuyện đất đai, quy hoạch, đều căn cứ vào hai chữ *nhờ trời*. *Rất lạ!*”<sup>1</sup>

Vậy lạ như thế nào, nhà báo kể rằng ở Phong Nha - Kẻ Bàng đang có phong trào bán đất sang tay. Dân chúng xã Sơn Trạch đang cất lên hàng trăm căn nhà tạm, lợp mái lá không vách – nhà chỉ có mái, trống hươ, trống hoác – họ mong đợi sau khi quy hoạch sẽ bán đất giá cao – rồi lại nghe tin đồn sắp có đường mở rộng từ đường Hồ Chí Minh vào tận Phong Nha - Kẻ

1 MINH PHONG – báo Sài Gòn Giải phóng – năm 2006.



Bàng.

Nhìn một thủy đài to đùng được dựng lên bên bờ sông Son, tốn hàng bốn tỷ đồng – nay trở thành đồ phế thải – dân chúng đặt tên TRÁI BẦU KHÔ.

Rồi đến dự án du lịch sinh thái có diện tích khoảng 50 héc ta của Công ty Phát triển văn minh đô thị, sau mấy năm khởi công, nay chỉ còn lại cây trụ CỘT ĐÁ HỒ ĐỒ mọc lên sừng sững ngấm trời mây, sông nước bên bờ sông Son. Thân cột đá như thân cau, dây trầu sắt quấn quanh lên tới ngọn – trên đỉnh có bốn nhánh lá sắt như cánh bom.

Còn trung tâm du lịch sinh thái có những toa lét cảm ứng, khách giơ tay vào bồn, nước tự động xả, rút ra tự động tắt – giữa núi rừng hoang vu, rất ít khách. Công việc làm của một số nhân viên là bán vé lẻ cho du khách thăm hang động mà thôi. Dân chúng đặt vè mang tính chất phúng thích chính trị:

*Phong Nha có trái bầu khô*

*Có cây cột đá hồ đồ mọc lên*

Hướng dẫn viên có lời bình:

– Nhờ đọc bài của phóng viên báo Sài gòn, cháu mới được mở rộng tầm mắt – để mỗi lần đưa khách vào đây mới biết trả lời tại sao lại vậy?

14 giờ đúng đến cầu Hiền Lương, và kia là sông Bến Hải lịch sử có đôi dòng.

Chúng tôi xuống xe, trời nắng như lửa đốt xém mặt mày – vội chạy tới chụp ảnh cầu Hiền Lương phục chế, cầu này chỉ để khách đi bộ, còn cầu mới xe qua lại rầm rầm.

*Chú Ba* trong nhóm ông Đặng phát biểu khơi khơi:

– *Cầu phục chế là cầu mới; còn cầu mới xây là cầu mới làm lại – tôi piết thật mà!*

Chẳng thấy ai ngổ lời tranh cãi ăn thua đủ với *chú Ba*, có lẽ nói ngang ba làng cãi không lại.

– *Cầu phục chế là cầu Hiền Lương cũ - mới – còn cầu Hiền Lương mới mà chúng ta sắp đi qua là cầu Hiền Lương mới - mới – tôi nói với ông Đặng vậy.*

Người cười lớn tiếng nhất là hướng dẫn viên Tua.

Mặt trước cầu cũ phục chế mới ở *hướng bờ bắc* – một bảng lớn sơn xanh, chữ trắng ghi:

PHỤC CHẾ CẦU HIỀN LƯƠNG

XÂY DỰNG NĂM 1952

CHIỀU DÀI: 8M / RỘNG: 3, 28M

*Cầu Hiền Lương cũ có 894 miếng ván ngang lót mặt cầu – nay phục chế còn 873 hay 874 miếng – tôi*

lấy sổ tay ghi đúng vậy.

Qua cầu sang *hướng bờ nam* đến Cồn Tiên – khu DMZ – khách phương tây dừng lại chụp ảnh, quan sát, ghi chép, quay phim, đi bộ ngắm cảnh – có người còn tìm một chỗ vắng vẻ, đứng nhìn ra xa đang suy ngẫm điều gì đó rất mông lung. *Dieu seul le sait!* (Có Trời mới biết!)

14 giờ 5 chiều đến Gio Linh - Quảng Trị. Tôi hát khe khẽ nhạc điệu ca khúc *Bà mẹ Gio Linh* của Phạm Duy, thời kháng chiến đã lùi xa hơn nửa thế kỷ. Bây giờ đây, tôi đặt chân lên mảnh đất máu loang thẫm đỏ – màu đất nâu đen.

6 giờ chiều, bác tài đậu lại châm dầu tại Trạm xăng dầu Ngự Bình - Huế. Mọi người bước xuống xe đi bộ thư giãn, và có vị lại thích đi xa hơn *toa-lét*, vào bụi rậm tưới cây, hoa lá đất Thần kinh. Sẽ không đi đường hầm nữa, lần này leo đèo Hải Vân để bà con, cô bác ngắm Hải Vân quan càng đường đèo rộng rần thật đẹp và cũng thật hiểm nghèo. Tới đỉnh trời tối sập, chụp dăm *pô* cũng chỉ cho có – chẳng biết hiệu quả ra sao – chỉ được thoải mái là không bị hàng rong bám quanh chèo kéo mua hàng như ban ngày.

19 giờ 30 tối mịt mờ đến Vinh Điện - Quảng Nam – nhìn sang hai bên đường xem có tìm được quán cà phê của nhạc sĩ *Dynh* Trần Ca? (nhất định xài *Y dài* - khác Trần *Huyền* Ân – Tuy Hòa ưa thay *Y dài* bằng *I ngắn*). Nhạc sĩ vừa in nhạc vừa in thơ, sau bao năm trụ tại thành phố Bắc, gom góp ít của nả, dắt vợ con về quê bán quán kế sinh nhai thường nhật.

Tự hỏi thôi, anh có vợ rồi – vợ chính thức đầu gối tay ấp hẳn không phải cô chủ tiệm may Hà Lam – Thăng Bình rất xinh gái xưa kia – nay đang cầm kéo cắt may dưới ánh đèn huỳnh quang, cửa hàng cô đối diện quán cà phê nhạc – nhớ thuở dậy thì làm chết bao chàng trai say đắm!

Có một lần đi đường Hồ Chí Minh chạy thẳng ra Huế, qua đèo Lò Xo, *ta luy* vách núi chân đèo Ngọc Linh đổ ập xuống đường – thợ làm đường tư vấn không thể ra Huế, bởi A Ròng đã bị lấp đường, vậy hãy qua Khâm Đức đổ xăng, men tỉnh lộ Hiệp Đức - Quế Sơn ra Thăng Bình - Đà Nẵng, sau cùng cũng tới Huế thôi.

Chúng tôi tới Hà Lam thì tối mịt. Lái xe Vân thấy bên đường Hà Lam có quán cà phê sáng đèn, bác tài gợi ý vào ăn mì Quảng dần bụng, đi tiếp Bà Nà ngủ đêm, sáng sau leo núi Bạch Mã, ăn trưa Huế, 6 giờ tối trở về Nha Trang, hôm sau về lại Sài Gòn.

Ba chúng tôi vào quán cà phê, chủ trạm bốn mươi ngôi chung bàn hỏi chuyện từng khách. Nhìn tôi, ông quyết đoán: *cụ trẻ đáng nghệ sĩ tợn* – thế là ông đem chuyện cô chủ Hà Lam kể vanh vách.

– Nào có nghe danh nhạc sĩ - nhà báo - nhà giáo *Sao Biển* chưa? Ông ta chỉ chớp đôi mắt cô ta một lần, sáng tác được ngay ca khúc *Thu Lam* tuyệt hay. Mà không phải chỉ hai ba nhạc sĩ mê đầu nghe, còn dăm chàng nữa, nhận được cái liếc âu yếm ban đầu, sau đều làm nên sự nghiệp cả.

Ông lại kể tiếp đất này dữ lắm, lính Quốc gia sợ mặt trận này hết biết – đất này nhuộm máu chiến sĩ hai phía chảy loang cánh ngập đồng lúa đỏ Hà Lam.

Tôi ghi nhận rồi gọi trả tiền: ba ly cà phê đá, ba bát mì Quảng chưa dứt tờ giấy bạc mệnh giá năm chục nghìn!

– Ôi sao lại khổ thế này, chưa thấy *Phố cổ* mà chỉ gặp *Phố khổ* thôi!

Ông Thành than như bọng – bác tài không thuộc đường, trời tối mịt mờ – đường Cửa Đại dài hun hút, đèn đường chỗ sáng, chỗ lu – chẳng biết khách sạn *Green Field* nằm chỗ mô chỗ tê khó khiếm rứa!

Hướng dẫn viên xuống hỏi đường, người này chỉ lối này, bác tài tưởng chỉ đúng, hăm hở cảm ơn. Xe chạy

mãi, hết đường nhựa sang đường đất, vậy lạc đường thật rồi.

Anh Năm đậu xe lại – phụ xe chạy vào một biệt thự gần đó, hỏi chủ nhà cho chắc ăn – vậy là đã đi lạc khoảng hai chục cây số, xe trở đầu chạy thẳng hướng biển Hội An.

Đèn đường, đèn nhà sáng choang, trước mặt bây giờ mới đúng khách sạn hai sao *Green Field* – bữa cơm tối nay dở mấy cũng ngon miệng – ai cũng đói bụng, nhìn đồng hồ đã 9 giờ đêm.

Khách sạn hai sao đúng tiêu chuẩn, phòng ốc hiện đại, hồ bơi nước xanh lơ mát mắt, giường êm, nệm trắng, lại có vài bông cẩm chướng trải trên đầu giường như chào đón cô dâu, chú rể – thật sự giờ này được giải tỏa nỗi khổ tìm phố cổ – mình tôi uống cà phê đen thơm lừng, rung nhịp chân nghe bản *Greenfield* – sao hay đến vậy!

*mười một: hội an - nha trang - saigon.*

Tối qua, khách sạn phố cổ dành cho một phòng thật ấm cúng, đủ tiện nghi, nhất là được dim thân xác bụi bặm trong bồn nước nóng như được vỗ về êm ái.

Chẳng bù hơn mười năm trước, theo chuyến du ngoạn chi hội Phú Thọ Hòa, thân xác bị dọa đầy ngồi lên giập xuống như con chơi chơi, đầu đụng trần. Khi tấm mở vòi hết cỡ, nước chảy từng giọt chực chờ xi nước đá trẻ. Ngồi trên xe, một cô trẻ tuổi – tên Tường Vân – thờ phượng ở Hội thánh Trương Minh Giảng hỏi  *sao chú chịu đựng tài thế – bèn vênh vào thành tích tham gia cách mạng 10 năm trên xe buýt*<sup>1</sup> thì đây là chuyện nhỏ. Cũng chẳng thèm kêu ca, đăng ký sớm ngồi trên, già cả được ưu tiên – tuy nhiều tuổi, tóc hớt trọc, dáng khoẻ mạnh, tính tình lác cắc – hội thánh

1. Trong hồ sơ công nhân viên chức Công ty xe khách Thành có hạng mục ghi: *gia nhập cách mạng từ bao giờ.*

xếp loại thanh tráng cho ngồi băng chót. Cô Tường Vân bày tỏ – *vậy chú cứ nên cảm ơn Chúa đi, kể cả hanh thông hay bị bức bách – đây đích thị ý tôi quản nhiệm lại nhân danh ý sáng Chúa!*

Đi đường đã mệt, cơm tối xong, quản nhiệm tập họp con cái nhóm hát thánh ca, đọc một đoạn kinh thánh, nghe truyền đạo lên giọng *rabi*<sup>1</sup> chia xẻ.

Thường ra chỉ vợ tham dự và tham gia hết thầy buổi nhóm, còn tôi bữa có bữa không. Vợ đi nhóm về thấy chồng nằm ườn trên giường, phê ngay – *tin chúa 1979 đến nay vẫn như tình trạng con đở – con đở chỉ uống được sữa, chưa tiêu hóa nổi thức ăn rắn.*

Đó là câu trách móc nặng nề Cơ đốc nhân chưa làm tròn phần vụ – nghe đủ, tôi vẫn vờ nhắm mắt. Còn nữa, đã là tín hữu Cơ đốc thấy cái gì dường như bất khiết phải tự biết tránh, thân thể đền thờ thánh không thể tự làm ô ւế – dầu kinh thánh không chỉ rõ ra, anh hút thuốc lá trong hội thánh là vấp phạm, chẳng hạn vậy.

Trên xe, chẳng tín hữu nào bập bùng khói thuốc, trừ tài xế, phụ xe thở khói phì phì – lý do chính đáng; hút chống buồn ngủ, đảm bảo sinh mạng hành khách.

Khi tôi định châm lửa hút thuốc, cô Tường Vân ngồi cạnh không nói gì, chỉ nhăn mặt, tay bịt

1 *Rabi*: tiếng cổ Do Thái gọi là thầy.

miệng – vậy tôi đã gây vấp phạm anh chị em trong Chúa – hơn nữa có sự hiện diện vợ ngồi ghế *xúp* hàng trên cũng bị mất mặt, như vậy lại càng không thể tha thứ!

Cúi đầu cầu nguyện Ngài giúp đỡ con cái lúc gian truân kêu cầu – thì Ngài sẽ không bỏ qua đâu.

Sáng sau ngồi trong quán ở Đà Nẵng, tôi quyết tâm uống cà phê không thuốc lá – thế rồi cơn thèm dấy lên, ngáp vặt liên hồi. Vợ hỏi, ngáp gì giống hệt người nghiện xì ke ma túy vậy?

Về lại Sài Gòn không còn hút thuốc nữa – vậy cuộc đi chơi cùng anh chị em Phú Thọ Hòa giúp được bỏ thói hư, tật xấu *một cách nhưng không* – mà từ lâu tôi đã không thể.

Lời đầu: cảm tạ *Đấng Christ*.

Lời sau: cảm ơn tác giả viết bài dưới đây.

#### TRƯỚC MỘT BAN THỜ

*Không phải kể chuyện đời xưa, song các cụ ta đã có câu rằng không có XƯA thì làm sao có NAY – Ví như châm ngôn có kiêng có lành, hay ít nhất là ĐI với BỤT mặc áo CÀ SA đi với MA mặc ÁO GIẤY vậy.*

*Nói huych toẹt ra rằng, xưa nay trong CHỐN BỤI*

*HÔNG có nhiều điều, lắm chuyện mà như sự tình cờ, nhưng đúng là bộ máy huyền vi sắp đặt của Trời Đất ấy.*

Ông bạn *THẾ PHONG* thời đệ I Cộng hòa (miền Nam), nhà văn phê bình nổi tiếng cao bồi, anh ta luôn luôn thất cà vạt trễ xuống gần thất lưng, nhìn xa giống như anh tự chui đầu qua một vòng dây thông lọng – *THẾ PHONG* hầu như chẳng nề nang ai, kể cả phụ già và phụ nữ trong làng văn nghệ trước năm 1975.

Người ta, tức là bạn và người quen trong lòng hơi ngại, nhưng ngoài mặt vẫn phải làm tươi, khi va chạm tâm nhõn của *THẾ PHONG*.

*Thế Phong* ưu ái nhắc đến tên trên báo chí, thì chẳng ai vui vẻ tí nào, vì vẫn là chuyện làng văn, đâu phải bè phái xôị thệt mà hơn thua, dao thớt...

Nói thế không có nghĩa là *Thế Phong* du đảng đến nỗi phải kiêng dè, bởi lẽ đôi khi *Thế Phong* cũng đã thâm nuốt tụi, gạt lệ... cô đơn nơi góc tâm hồn anh.

Thuở đó, một lần tôi bắt gặp *Thế Phong* đứng lặng trước tượng CHÚA đang giang tay trên thập tự, anh đi tìm cho anh một đức tin để an ủi, khích lệ ở nhà thờ Tân Sa Châu. Khi tan lễ, *Thế Phong* nói rằng:

– Người ta bảo tôi cứ đứng yên trước một ban thờ, thế nào cũng tìm được một ĐỨC TIN. Tôi ở Lăng Cha Cả này, thì đến đây gần nhất, tôi muốn thử xem đức tin có vào mình không?

Tôi làm bộ chăm chú hỏi:

– Anh thấy trong người thế nào, khi anh đứng trước CHÚA CỨU THẾ từ này giờ?

Ánh mắt Thế Phong hừng lên, lẫn lộn ý bất khuất với nỗi tuyệt vọng, pha chút tự ái, anh sợ tôi cười anh, vì anh muốn duy tâm, anh bất lực cuộc đời nên muốn dựa vào tôn giáo để sống cho có ý nghĩa chăng?

Bấy giờ, tôi rất mừng, nếu THẾ PHONG tìm được niềm tin, còn hơn cứ tiếp tục với cái đầu trống rỗng trên một bao tử lép kẹp, thì... khổ nhất cuộc đời rồi!

Chính biến năm 1975, bạn bè nghĩ rằng Thế Phong sẽ thích hợp hơn với xã hội cộng sản, vì mặc nhiên liệt anh vào đội ngũ vô sản và vô thần, bởi lẽ bản thân anh không có chút vốn liếng và chẳng bao giờ anh thoát được tiếng TRỜI OI hay MÔ PHẬT gì cả!

Sau mấy năm học tập cải tạo, tôi trở về thành phố, cuộc sống không biết nên bắt đầu lại bằng cách nào, tôi cảm thấy bơ vơ, buồn tủi, nhìn ra thiên hạ, toàn những bộ mặt không quen, tôi chưa có ý nghĩ đi tìm một tình

thương yêu trước một ban thờ tôn giáo. Những buổi trưa, nghe tiếng vượn hú từ Sở Thú vọng qua sông, tôi đang ở sát bờ sông Thị Nghè, tâm hồn tôi tan nát chi lạ!

Bỗng có tiếng nói nghe rất quen, dù đã bao năm xa cách:

– Cô M. ơi, hôm qua nghe tụi nó nói là cô đã đi cải tạo về, tôi đến thăm đây.

A, té ra nhà văn Thế Phong vẫn còn đây, anh ta không di tản, và không biết có phải đi học tập không?

– Lâu quá nhỉ, không ngờ gặp lại anh.

Anh ta vẫn giữ nụ cười khinh mạn xưa, nhưng nay đôn hậu hơn, anh thấp giọng:

– Tôi đến để thực lòng khuyên cô hai điều: thứ nhất, còn ở đây thì đừng viết lách gì cả, dù ca tụng hay đả phá. Thứ hai, tối một vợ chồng tôi mời cô đi thăm nhà thờ TIN LÀNH ở đường Công lý, cô nên đi, vì nếu không, cô sẽ rơi vào tình trạng tôi thuở trước.

Tôi bị giao động mạnh bởi hai điều vừa tuyên bố, dù Thế Phong không là gì cả, nhận định của anh vẫn thật đúng với đa số những người Sài Gòn cũ khi sống dưới chế độ cộng sản. Những năm kế tiếp, tôi càng khâm phục Thế Phong ở thái độ không cầm bút và nhất là yên lặng ĐỨNG TRƯỚC MỘT BÀN THỜ.

Ba người chúng tôi ngồi cùng một dãy ghế đầu tiên nơi nhà thờ Tin lành Báp tít Ân điển, thỉnh thoảng tôi phải liếc sang vợ Thế Phong để làm theo những cử chỉ của chị, lời cầu nguyện dân gian đưa trong ngoặc đảo xưa: ai làm sao thì tôi làm vậy, khiến tôi trở thành què mùa và ấu trĩ.

Mục sư nói câu gì tôi không kịp nhớ, mọi người lặng lẽ, bỗng tôi thấy anh chị Thế Phong nói như thỏ thúc về những chuyện riêng trong nhà, tưởng không đáng kể ra, không phải nói thầm với CHÚA, mà như nói cho cả dãy ghế sau cùng nghe. Tôi không thể bắt chước được nữa, tôi lại ngạc nhiên là cách tôi chưa đầy một thước, Thế Phong đang đứng gục mặt xuống cầu nguyện thiết tha, anh quên cả vợ anh bên cạnh, và nhất là không nhớ đến sự hiện diện lạc lõng của tôi lúc bấy giờ. Tôi nghe được tiếng của anh như tự đáy lòng thốt lên: CHÚA ÔI rồi lại CHÚA ÔI.

Thiếu đường tôi ngã bở người ra, một Thế Phong bắt trị xa xưa, nay đã tự xếp hàng dưới chân Thiên Chúa. Rồi bản thánh ca vang lên, với đủ giọng thanh trầm, trong đó giọng Thế Phong hát thật ngây thơ, trong sáng.

“Việc khắp nơi, thuận ý CHA – Cuộc sống nơi đây, nay ra sao – đừng quá lo – việc ta thấy trước mắt mỗi

ngày – đều theo đúng thánh ý an bài... v.v... v.v...”

Tất cả mọi người đều ngồi xuống, tôi vẫn còn đứng nguyên nhìn Thế Phong đối lốt! Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, Thế Phong đã tách rời... tục lụy từ bao giờ, Thế Phong thánh thiện, xa vời...

Tan lễ, thay vì tìm hiểu trở về ĐẠO, tôi cảm thấy bơ vơ chi lạ, tôi suýt khóc mấy lần, khi vợ chồng Thế Phong cứ vui vẻ vinh danh Thiên Chúa bên tai tôi:

– Cô M. ơi, lúc đầu anh chị chẳng có gì đâu, như M. biết, anh Thế Phong rồi chứ gì, anh ấy làm sao có thể tin được những điều trừu tượng, nhưng nay anh ấy đã chịu phép trước CHÚA, TIN CHÚA, cuộc sống đổi thay ngay. Anh chị không có gì cả, nay 5 chiếc xe đạp, 1 xe gắn máy, một cửa hàng mũ ở chợ Tân Định, cô M. phải có ĐỨC TIN.

Nước mắt tôi đã trào khỏi khoé mắt, bây giờ tôi lại không muốn khóc trước mặt Thế Phong, như ngày xưa Thế Phong không muốn tôi hiểu lầm anh tuyệt vọng, phải đi tìm đức tin nơi nhà thờ Tân Sa Châu.

– Bây giờ tôi là kẻ lạc loài đứng bên ngoài tất cả.

– Tôi sống lang thang ở quê nhà hơn mười năm, rồi sang Mỹ. Tới tận cái nôi của Tự Do mà tôi vẫn không ổn định được tâm hồn. Hóa điên mất nếu không có đức tin, tôi phải tìm đến những bàn thờ.

– Thưa Mục sư, tôi tin là có Thượng đế lắm chứ, không có Trời ai ở với ai, lưới Trời lồng lộng, nhưng giữa lúc tôi đi tìm một đức tin thực sự, thì tôi bị ngộ nhận là tìm ĐẠO để kiếm lợi cho ĐỜI, nên tôi xin phép, cứ tạm chưa vào ĐẠO để khỏi mang tiếng với ĐỜI.

– Mang tiếng với ai, với CHÚA hay với người ĐỜI.

– Thưa Mục sư với người ĐỜI.

– Mọi người đều do Chúa tạo nên, không phỉnh Chúa là được rồi, nhưng phải có lời TIN CHÚA thốt ra chứ, ngay đến vô một tổ chức, một đoàn thể, vẫn phải có đơn xin gia nhập, có giây phút tuyên thệ. TIN CHÚA nói chung thì ai chẳng tin, QUỲ nó cũng tin CHÚA nữa là người, phải không?

Tôi chợt nhớ lý luận của SATAN (Sa tãng) ngày xưa, tôi đọc được ở một tác phẩm của Trung Đông

“Mọi người, cả Thiên Chúa nữa, đều phải cảm ơn TÔI vì Thượng đế, thì làm sao có sự tôn thờ Ngài. Nên đừng thoá mạ và tiêu diệt tôi, nếu tất cả mọi người đều thánh thiện như ý CHA, thì lấy gì so sánh, lấy gì thân phục, cải tà qui chính nữa đây”.

Đó là chuyện ở Thiên đường – còn ở chốn bụi hồng này – nếu tất cả chúng ta đều thánh thiện, sự đơn điệu cũng đi đến buồn tẻ. Chẳng còn chiến tranh để kêu gọi

hòa bình, chẳng còn mục tiêu phấn đấu đi lên, hướng thượng gì cả.

Sự trống vắng trong tâm tư, suy thoái niềm tin, là ở cả hai mặt dư thừa và thiếu thốn.

Khi bề ngoài đã đầy đủ quá rồi, người ta khao khát sự cứu rỗi của linh hồn, để không bị trả lời trước CHÚA về những tội lỗi đã làm.

Có lúc cuộc sống vật chất khó khăn, người nghèo khổ cảm thấy bất lực trước áo cơm, cũng phải tìm Thượng đế kiếm chỗ dựa cho tâm hồn, nội tâm yên ổn, quên đi những cái bất công xã hội, hy vọng tương lai khá hơn.

Thế thì, trở lại vấn đề BỤT vẫn là BỤT, mà MA vẫn là MA. Cái khó là MA phấn đấu lên thành BỤT, còn BỤT có lẽ chân lọt xuống cõi MA, thì cố gắng giữ gìn tấm áo CÀ SA cho sạch sẽ, thơm tho, chớ thấy ÁO GIẤY lộng lẫy mỹ miều mà vội KHOÁC.

Một ý kiến nữa là, ta đối xử với nhau cho rành rẽ, tế nhị, đối với người tốt thì cần chan hòa, thân ái, còn đối với kẻ xấu thì phải KHOÁC ĐỒ MÃ mà hành hiệp thối.



*Nhưng cái ĐẸP NHẤT trên đời, không phải là may mắn có một tiệm Mũ như Thế Phong ở Sài Gòn, để muốn đội một chiếc mũ nào cũng được, mà phải soi gương, xem thử chiếc mũ nào đội vào hợp với khuôn mặt mình, để khỏi tốn tiền mua lộn mũ, có khi chiếc mũ làm cho mình già đi hay trẻ lại, dữ tợn, hoạt đầu, lộ bịch hoặc mũ che lấp đôi tai thì cũng tệ.*

*Trong cõi trần ai của chúng ta có rất nhiều SATAN, nhưng vẫn kém SATAN của Thượng đế, bởi vì SATAN của Thượng đế đã chiếm một ngôi vị độc tôn, tức là ở đời này chỉ có sự tương đối mà thôi. Mới tương đối mà đã phức tạp thế, nếu tuyệt đối thì quả đất này nổ tung.*

*Chúng ta hãy cầu nguyện cho sự tương đối thiên vị, bớt SATAN, thêm THẦN THÁNH, để xã hội bình yên và thiện mỹ hơn.<sup>1</sup>*

Khởi hành về Nha Trang ghé tham quan biển Đại Lãnh, ăn trưa tại nhà hàng Thủy tạ - Khu du lịch Đại Lãnh. Mới nghe, tưởng khu du lịch lớn lao, sầm uất, đông đảo khách trong nước, ngoại quốc tấp, như ở bãi biển Nha Trang, Vũng Tàu, Đồ Sơn, Sầm Sơn v.v...

*Rồi bé cái lằm* – khu du lịch chỉ có danh xưng trên

<sup>1</sup> CAO MY NHÂN: CHỐN BỤI HỒNG – Sông Thu xuất bản, USA 1994.

chữ nghĩa mà thôi thực tế đây là căn nhà lá tuềnh toàng bốn bề lộng gió, xây cất tạm bợ, đang ăn phải lấy tay che bát cơm, tránh cát thổi mù trời vì vu từ dặng phi lao ào vào. Tôi nhớ ngay đến thời kỳ Mũi Né chưa có đường – đi xe vùng vịnh khoảng trên mười cây số men theo biển tới Hòn Rơm – một nhà hàng duy nhất bán cơm, lại cho thuê cả túi ngủ cá nhân – buổi trưa ăn cơm, gió lùa thổi cát từ núi xuống cũng phải lấy tay che bát, đợi khi gió lặng lại đưa lên miệng!

Bữa trưa ăn vào đầu giờ chiều ở Khu du lịch Đại Lãnh chán như cơm nết nát. Và ở đây có rất nhiều các cô, các bà luộc trứng cút, trứng vịt, cua, ghẹ, tôm nướng rất thơm – giá cả rất phải chăng – thế mà người bán đã rất vui nhận tiền người trả.

Ăn xong chẳng kịp ngồi hóng gió biển, hoặc nhảy ùm xuống làn nước xanh trong vắt cho sướng thân già – bãi biển này từ thời tây đã được liệt vào ngoại hạng đặt tên *Cap Varella*. Năm 1957, tôi thỏa thuê tắm hai ngày liền, còn được dẫn vào khu nước nóng Trường Sơn, đặt quả trứng gà ít phút lấy ra bóc ra ăn như trứng đã luộc vậy.

Trên đường về Nha Trang, chẳng thiết ngắm phong cảnh nữa, và tự nhiên nhớ tới buổi sáng bốc di động gọi

Ý Nhi, thì cô chủ chưa ngủ dậy.

Vậy bây giờ gọi lại xem sao, có thể giờ này cô chủ *taking a siesta* chưa dậy, không chừng vậy? Giấc sáng tinh sương gọi Ý Nhi từ Hội An, nơi này cách đây 62 năm Ý Nhi sinh ra, nơi tối qua chúng tôi tìm *phố cổ* chẳng thấy mà chỉ thấy *phố khổ* – thì cô bé *ô sin* xứ Nghệ trả lời điện thoại:

– Cô chủ hay *còn ngu*.

Nghe rồi, tôi lại ngẫm nhớ ra – bà Trần Lệ Xuân ngồi ghế bành đỏ chót kê trước Tòa Đô chính Sài Gòn, chủ tọa Ngày phụ nữ Việt Nam – giờ bàn tay mạnh mẽ vung lên không trung hô hoán:

*Phụ nữ Việt nam muôn năm*

nghe âm điệu chữ cuối sao như *muốn* nằm.

Rồi thời đi lính không quân, một thượng sĩ miền Nam hạch hỏi:

– Trung sĩ đi trễ phép, muốn *đào ngũ* hả?

– Dạ không, tôi không có ý định *đào ngũ*, mà trễ phép chỉ vì đi kiểm *đào ngũ*.

– Vậy là cô chủ hay *còn ngu*! – tôi hỏi lại cô *ô sin* – giọng nghịch ngợm.

Và bật cười một mình, người nước ngoài học tiếng việt phải mệt nhọc lắm đây – không chỉ tiếng việt *lưu lo như chim hót* – nhà sử học gốc Đông Đức (*vợ việt*) than vậy – mà còn phải học nghe giọng *điệu trầm bổng*

để *thông suốt, cảm, hiểu ý* nghĩa trái ngược câu nói thực sự muốn truyền đạt điều gì.

Rất nhiều lần nhìn thấy Ý Nhi xuất hiện trên màn ảnh nhỏ vô tuyến – hết VT1, VT3 lại HTV v.v... – báo này phỏng vấn, báo kia hẹn gặp – Hội văn nghệ trung ương mời làm trưởng ban công tác văn nghệ trẻ (*chối từ*) – đến Hội văn nghệ tỉnh bạn mong nhà thơ có chân trong ban giám định thi thơ địa phương v.v. và v.v...

Nhưng tôi chưa thấy phóng viên đạo diễn nào đề cập chuyện cô bé gái, con bí thư huyện ủy đi bán bánh soài. Hình ảnh bé gái chín, mười tuổi – chị lớn – muốn giúp đỡ gia đình neo đơn. Ba vắng nhà lâu ngày đi công tác xa, nhà đông anh, chị em – bà mẹ làm bánh soài, bánh cam ngon có tiếng – cô bé tình nguyện bung rổ đi bán dạo.

Có thể đây lần đầu tiên e thẹn, bỡ ngỡ, do dự – có nên trườn mặt ra và vừa rao vừa bán không?

Giả thiết bán mà không rao hàng, thì ai nào biết bán bánh gì để mua?

Dẫu cô bé có rao hàng đi nữa, rao hàng như thế nào để bán chạy hàng?

Ấy là chưa biết cô bé có rao hàng không, và cuối cùng bắt đầu từ nguyên nhân nào, cô bé để rổ bánh soài giữa đường trên đoạn đường sắp tới giờ tan học – và cô

bé ẩn mình vào bụi rậm canh chừng?

Cũng chẳng biết cô bé bán được cái nào không, hoặc rổ bánh soài coi như chào hàng đăm đứng sau *nhất quỷ, nhì ma, thứ ba...* soi hết!?

Và chỉ một điều tôi biết rõ – cô bé ấy đầy tinh thần trách nhiệm đóng vai chị hai muốn giúp đỡ mẹ và gia đình qua cơn bĩ cực.

Giả thiết sau này lại có một đạo diễn muốn thu hình, phóng viên phỏng vấn nhà thơ nữ – điều mong ước rất nhỏ của tôi, ông ta sẽ quay hình cô bé gái bán bánh soài, bánh cam với câu hỏi: *tại sao bé gái bưng bánh đi bán lại đặt rổ bánh giữa đường, rồi chui tọt vào bụi canh chừng?* cô bé ấy nay làm thơ – thơ khá hay với một tâm hồn đàn ông cứng cỏi?

6 giờ 30 chiều đến Nha Trang, mọi người khoan khoái vui ra mặt, cơn mệt nhọc dài đằng đẵng ngày qua ngày chấm hết. Chúng tôi qua một đêm ở đây – khách sạn Hàng Hải cuối đường Trần Phú – trông từ xa như một pháo đài quân sự kiên cố mặt tiền nhô ra biển.

Lại thêm một lần được tắm biển Nha Trang, và ngày mai trở về Sài Gòn vui thỏa.

Sài Gòn – Tân Định,  
cuối tháng hai 2007 – cuối tháng tư 2008.

## PHỤ LỤC

### PHỔ TRANG ĐỖ MẠNH TƯỜNG (Việt Trì – Phú Thọ)

DÃ LAN – NGUYỄN ĐỨC DỤ

**T**hế Phong là bút hiệu, tên thật là Đỗ Mạnh Tường. Ngoài bút hiệu này, còn mấy bút hiệu nữa: Đường Bá Bôn, Đinh Bạch Dân – hai bút hiệu sau của nhà văn Thế Phong ít dùng – coi như bút hiệu **THẾ PHONG** là bút hiệu chính.

Sanh ngày 7/6 Nhâm Thân (1932)<sup>1</sup> tại nhà thương Yên Bái (phố Yên Thái), chính quán ở Việt Trì, Phú Thọ. Ông nội tên Đỗ Văn Phác, chân nho học, bà nội là Phạm Thị Thắm, sanh được hai người con trai: là cha của Tường và người em kế là Đỗ Văn Hạnh, với ba gái là Thị Kha, Thị Thảo, một gái chết yểu. Ông bà nội Tường ít khi đi đâu, ở luôn tại quê để chăm lo giỗ tết, vì cụ Phác là trưởng tộc, nơi đây có từ đường họ Đỗ văn.

Cha tên Đỗ Văn Đức (1896–1947), chân giáo học, mẹ tên Phùng Thị Mùi không nhớ năm sanh, chỉ biết bà mất vào năm 1952 ở Bữu, quê ở phủ Quốc Oai, Sơn Tây. Ông giáo Đức là con dậu dòng cụ Phác, đồng thời cũng là trưởng ngành họ Đỗ văn. Xuất thân nhà giáo (Instituteur auxiliaire principal de hors classe), tốt nghiệp Trường Bưởi Hà Nội; vì ông tham gia Việt Nam Quốc Dân Đảng của Nguyễn Thái Học, nên bị Pháp đày lên thượng du dạy ở các trường châu Văn Bàn (dưới chân núi Hoàng Liên Sơn – (nay: Phăngxipăng – TP thêm) làng Bữu, Đại Lịch... ở đâu ông cũng được mọi người quý mến vì nể, vì ông dạy

<sup>1</sup> Trong giấy khai sanh lại thấy ghi là sanh năm 1936. (Chú thích: Dã Lan – Nguyễn Đức Dụ).

học trò rất tận tâm hết lòng hết sức. Năm 1947, ông bị bắt đưa đi mất tích.

Đỗ Mạnh Tường là con trai duy nhất trong gia đình, bà giáo Đức sanh được năm người con, bốn trai một gái, song các anh chị em của Tường đều mất sớm nên Tường rất được mẹ nuông chiều. Trái lại, bố Tường rất nghiêm khắc, ít hỏi han đến con cái. Tường lúc nhỏ ngộ ngược, phá phách nghịch ngợm nhất làng Bữu, cứ về nông trang là đuổi gà, đuổi vịt, bị gai cào rách chân tay mình mẩy, bà giáo lại gọi về đe dọa còn nghịch ngợm nữa mẹ sẽ chết! Nhưng Tường vẫn không chừa, lắm lúc bà phải khóc làm Tường hối hận lên giường nằm ôm lấy mẹ.

Khác hẳn ông giáo rất dữ dòn, thấy Tường rấn mắt đánh rất đau, bà giáo lại bênh vực ngăn cản vì bà thương Tường là con một. Tường rất yêu mẹ song rất oán bố. Có lần Tường đi mua thuốc phiện cho bố, ngựa vượt qua dòng suối lớn đang mùa nước lũ, bị nước cuốn trôi mất ngựa suýt chết đuối, lúc bơi tới bờ, ông chỉ hỏi thuốc tuyệt nhiên không hỏi han gì đến con nguy hiểm vừa qua khiến bà giáo ôm vội lấy con khóc. Lúc còn bé, bà giáo thường kể cho con nghe:

Con là con cầu tự ở đền Quán Thánh Yên Bái, có tật. Con là đứa con thứ ba sống sót trong năm mụn con của mẹ. Lúc hoài thai con, mẹ phải nằm dài hàng ba tuần lễ ở nhà thương Yên Bái, sanh con ra chưa bao giờ nước lủ lớn đến như vậy ngập cả thành phố.

cũng vì vậy thuở bé Tường rất được nuông chiều.

Từ năm 1932 đến 1950, Tường sống với bố mẹ ở làng Bữu từ nhỏ tới lớn, học ngay ở trường làng miền Tây Bắc, qua các trường ở châu Văn Bàn, Thượng Bằng La, Đại Lịch, Tường học ngay ở trường bố làm hiệu trưởng. Thượng Bằng La – tên chữ của làng Bữu (tên ghi trong sổ bộ của triều đình) – gần thị trấn Nghĩa Lộ, thuộc huyện Trấn Yên tỉnh Yên Bái. Cha mẹ Tường có nhà và nông trang ở làng Bữu, ngày ngày mẹ tường trông nom ruộng nương, dạy dỗ con cái thay chồng, vì ông giáo mãi đi dạy học, xa nạy đây mai đó, thỉnh thoảng ông mới đưa con cái về quê cha đất tổ vào dịp giỗ tết hoặc thăm viếng cha mẹ già yếu.

Năm 1942, đậu xong bằng sơ học ở Nghĩa Lộ (Certificat d'étude primaire élémentaire), đậu thủ khoa, bố mẹ gửi ra học ở trường Yên Bái (École de Garçons de Yen Bay), song đang thời kỳ Mỹ ném bom Nhật ở Yên Bái, nên Thế Phong phải bỏ học về sống với bố mẹ ở Bữu và Đại Lịch. Thế Phong lớn lên trong bối cảnh thanh bình giữa núi rừng Nghĩa Lộ suốt tuổi ấu thơ, được mẹ hiền chăm sóc cho tới lúc vừa đậu xong bằng sơ học, thì đất nước bắt đầu loạn lạc...

Làng Bữu, chính là quê hương thứ hai của nhà văn Thế Phong – Đỗ Mạnh Tường, nơi Thế Phong phải chịu nhiều gian lao cực khổ suốt quãng đời niên thiếu, vì cả hai nơi này, Bữu và Nghĩa Lộ – làng Bữu cũng gần Nghĩa Lộ – đã xảy ra nhiều trận giao tranh ác liệt giữa Việt Minh và Pháp làm nhiều gia đình tan nát cửa nhà...

Nghĩa Lộ là một thị trấn của Yên Bái nằm sâu trong dãy Hoàng Liên Sơn. Thời kháng chiến bốn năm, qua bao giai đoạn công đồn chiếm đất giữa Pháp với lực lượng kháng chiến, Nghĩa Lộ được coi như một địa danh lịch sử, là căn cứ hiểm yếu của Việt Minh dùng để chống cả Pháp và Nhật năm 1945, nó cũng tương tự chiến khu Bắc Sơn thời tiền cách mạng. Năm 1947, một toán quân của tướng ALEXANDRIE tràn về Nghĩa Lộ qua lối Phù Yên và Thượng Bằng La buộc Việt Minh phải triệt thoái.

Gia đình bà giáo Đức mất cả người và cửa, vì ông giáo vẫn bị Việt Minh nghi ngờ theo dõi, không muốn để ông ở lại Nghĩa Lộ, sợ ông bắt tay với Pháp, nên khi rút lui Việt Minh đưa luôn ông đi rồi mất tích. Quá đau đớn vì chồng bị bắt, bà giáo nhất định không rút lui... bà dẫn con tản cư sau mãi vào trong rừng, rồi ít lâu sau bà cương quyết đưa con trở lại Nghĩa Lộ, trở về căn nhà thân yêu xưa, với đồn điền và cửa cải cát giấu. Nhờ con biết nói tiếng Pháp, bà giáo lấy lại được căn nhà Pháp chiếm đóng. Viên thiếu tá chỉ huy trưởng thấy Thế Phong thông minh, lấy vào

đồn làm thông ngôn<sup>1</sup>. Đó là những năm Thế Phong chịu nhiều gian lao khổ cực, được mẹ chăm sóc dạy dỗ, thêm người chị nuôi (tên Bích) cũng hết lòng bảo bọc thương yêu.

Làm thông ngôn cho quân đội Pháp một thời gian, Thế Phong bị Pháp cho nghỉ việc dài hạn, vì một lá thư ở ngoài bưng gửi về nói ông giáo vẫn còn sống. Thế Phong buồn bực đâm ra bài bạc, lấy tiền mua hàng của mẹ, vay nợ, ăn cắp tiền bỏ ông của đứa em họ, đánh đập tàn nhẫn em gái mỗi lần nó không đi vay được tiền...

Sau hồi hận Thế Phong không đánh bạc nữa, bắt đầu lao vào công việc đất rẫy làm ruộng. Năm 1950, bà giáo gửi Thế Phong về Hà Nội học, ở với bà cô ruột là bà Thảo/1917 (chồng tên Dương Duy Ty/1917) nuôi cho ăn học. Lúc học ban trung học ở Hà Nội, Thế Phong cũng lăm phen lao đao lận đận.

Ngày 16 tháng 11/1952, quân đội Pháp thất trận toàn diện ở Nghĩa Lộ. Và Nghĩa Lộ lần thứ hai lại rơi vào tay Việt Minh. Từ đó Thế Phong mất liên lạc với mẹ ở làng Bữu. Buồn vì gia đình tan tác và nhớ thương mẹ, Thế Phong bắt đầu viết văn. Năm 1942, lúc đi học ở Đại Lịch, hàng ngày Thế Phong được đọc báo chí của bố mua năm (Tứ Dân Văn Uyển, Học Báo...) nên nảy ra ý viết văn từ dạo đó. Truyện ngắn đầu tiên đăng trên báo Tia Sáng của Ngô Văn, Thế Phong ký bút hiệu Tương Huyền (Tường) vào năm 1952 ở Hà Nội.

Thời gian chiến tranh Việt Pháp, khoảng 1947 – 1952 bà giáo Đức ở làng Bữu. bà mất vào năm Nhâm Thìn (1952), lúc đó Thế Phong đã về Hà Nội học từ năm 1950.

Tháng 5/1954 Thế Phong vô Nam. Cuốn Tình Sơn Nữ là

1 Trong đám sĩ quan Pháp có viên trung úy Henri GUILLEMINOT giúp đỡ Thế Phong nhiều nhất. Lúc ông ta về Pháp nghĩ có nói với bà giáo Đức cho Thế Phong qua Pháp học, song bà từ chối vì chỉ có Thế Phong là con một. Sau này, lúc ở Pháp qua (đã thăng đại úy) vẫn thường xuyên liên lạc, gửi thư và tiền cho Thế Phong hai ba năm liền, còn biên thư khuyên ông ráng học, cho tới lúc ông vô Nam. (Chú thích: Dã Lan – Nguyễn Đức Dụ).

tác phẩm đầu tiên xuất bản ở Sài Gòn. Nhà văn có nhiều bút hiệu, nhưng chỉ bút hiệu Thế Phong được dùng cho tới ngày nay. Lúc mới vô Nam, Thế Phong cũng trải qua những ngày sống cơ cực túng thiếu, mất liên lạc với mẹ, bơ vơ giữa đất Sài Gòn, nhà văn phải bươn chải tự kiếm sống, phải nhịn đói nhịn khát nhiều tháng ròng, đến độ không chịu nổi, đã có lúc liều lĩnh vay mượn, lấy trộm tiền bạc và máy chữ của bạn bè.<sup>1</sup> Ngoài bản tính liều lĩnh, bạt mạng trong cuộc sống, Thế Phong còn có một điều khá đặc biệt là ngay từ lúc nhỏ, 11, 12 tuổi ông đã biết yêu rất sớm. Được biết, ngoài năm người con chính thức hiện nay, ông còn ba, bốn người con riêng.<sup>2</sup>

Từ năm 1954, phóng viên các báo: Thân dân (Nguyễn Thế Truyền), Dân Chủ (Vũ Ngọc Các), Giang Sơn (Hoàng Cơ Bình), Tia sáng<sup>3</sup> (Ngô Văn) Hà Nội (1952 – 1954). Cộng tác với các báo Đời Mới, Nguồn sống mới, Văn nghệ tập san, Văn hóa Á châu, Sinh lực, Tân dân, Sống, Đời v.v... và viết cho các tạp chí nước ngoài: Les immondices dans la banlieue, truyện ngắn đăng trong Le Monde Diplomatique (Paris 1970), Tenggara (Mã Lai)... Đồng hĩa vào Không quân Việt Nam Cộng Hòa (miền Nam) tháng 8/1967 tới tháng 5/1975, trung sĩ biên tập viên.

Nhà văn Thế Phong bản tính rất ngổ ngáo song cũng rất bộc trực thẳng thắn, những nét hư tật xấu của mình ông kể, hết, không chút ngượng ngừng giấu diếm. Mỗi lần nhắc tới ông, giới văn nghệ sĩ miền Nam rất e ngại, họ đặt hẳn danh cho ông là nhà văn cao bồi, du côn, vì trong đời viết văn ông chưa từng nể

1 Coi thêm: Thế Phong: Nhà văn, tác phẩm, cuộc đời. (Nxb. Đại Ngã, Sài Gòn 1970). (Chú thích: Dã Lan – Nguyễn Đức Dụ).

2 Thế Phong có tới ba, bốn người con riêng; một đứa con gái với cô Quán ở Bữu, vợ chưa cưới của một lính *partisan*; một con với cô Đặng Ngọc Oanh ở Hà Nội (sinh con ở trong Nam) là nữ sinh giỏi Pháp văn, mỗi tình này kéo dài gần mười năm; một đứa với chị Năm Hương, người ở kế bên nơi Thế Phong trọ. Cả ba người con ấy tới nay vẫn bất tin, trong ba người con có hai là gái, ông còn một đứa con nữa với cô Bấy là cháu ruột ông dưỡng Ty, chưa kể những người ông chỉ yêu thoáng qua. (Chú thích: Dã Lan – Nguyễn Đức Dụ).

3 Đúng ra chỉ là cộng tác viên các báo Giang Sơn và Tia Sáng mà thôi. (Chú thích - Thế Phong).

nang một người nào,<sup>1</sup> kể cả ông thân sinh ra ông.

Tuy nhiên, có một điều ít ai biết, là trong thâm tâm nhà văn Thế Phong – Đỗ Mạnh Tường suốt đời chỉ khắc sâu hình bóng một người duy nhất, đó là bà giáo Đức mẹ ông, người ông thương yêu nhất trong đời. Ông ân hận lúc mẹ mất không được ở gần để vuốt mắt cho người mẹ đáng thương phải mất chồng xa con, bao năm sống hiu quạnh hiu hắt nơi làng Bữu. Ông còn nhớ lúc ở nhà với mẹ ở Bữu, thấy người ta đưa ma khóc, ông ngây thơ hỏi mẹ: Tại sao người ta lại phải khóc? thì mẹ ông bảo: Mày bất hiếu lắm con ạ!

Năm 1966, Thế Phong lập gia đình ở Đà Lạt, lấy bà Nguyễn Thị Khê, sanh ngày 27/7/1937 ở Lạng Sơn, là con gái thứ ông bà Nguyễn Quốc Bảo (1910 – 1978) và bà Bùi Thị Phương Giản (1910 – 1990) quê ở Hà Đông, khi xưa cùng là bạn đồng liêu, hai nhà quen nhau từ lúc ông giáo Đức dạy học ở Nghĩa Lộ. Cùng theo đạo Tin Lành (Báp-Tít). Bà Khê có tất cả tám anh chị em, nguyên là nữ sinh trung học chuyên khoa Bùi Thị Xuân Đà Lạt. Sau khi đậu tú tài II (1962), về Sài Gòn theo học Đại học Dược khoa được hai năm thì bà nghỉ học.

Thế Phong có ba trai, hai gái. Gia đình hiện ở Tân Định, Sài Gòn 1:

1) Đỗ Mạnh Tường Khê (22/11/1966), đậu Phổ thông Trung học năm 1984.

2) Đỗ Nhị Tường Khê (09/01/1968), tốt nghiệp Y khoa 1994.

3) Đỗ Thục Tường Khê (17/09/1969), nữ sinh Trưng Vương. Đã đi làm.

4) Đỗ Như Tường Khê (13/3/1971), đậu Phổ thông Trung học. Đã đi làm.

5) Đỗ Thông Tường Khê (04/10/1972), đậu bổ túc văn hóa. Sinh viên năm thứ I trường Đại học Thủy sản.

\*

1 Về điểm này, Thế Phong và Chu Tử (Chu Văn Bình) giống y hệt nhau, cả hai có lối hành văn khá độc đáo: giọng văn tuy châm biếm sâu cay nhưng vẫn nghiêm chỉnh, đúng mực". (Chú thích: Dã Lan – Nguyễn Đức Dụ).

Nhà văn Thế Phong có tới trên năm chục tác phẩm: thơ, văn, tiểu thuyết. Có một số thơ và truyện được dịch ra ngoại ngữ. Thế Phong là nhà văn rất đa dạng, viết khá nhiều thể loại, đặc biệt là thể văn tự sự và phê bình văn học.

Sài Gòn, tháng 5 – 1995.

DÃ LAN – NGUYỄN ĐỨC DỤ<sup>1</sup>

\* in đúng nguyên bản, do soạn giả chép tặng vào năm 1995. Bản thảo chưa in, mang tựa: PHỔ TRẠNG CÁC NHÀ VĂN MIỀN NAM ĐƯƠNG ĐẠI.

1 DÃ LAN – NGUYỄN ĐỨC DỤ: 1919 – 2001 Sài Gòn – biên soạn gia phả, phổ trạng các nhà văn Việt Nam đương đại. Tác phẩm: *Gia phả khảo luận và thực hành, Một lối chép gia phả thật đơn giản, Đôi tìm tông tích người xưa v.v...* Ông là người biên soạn gia phả tiên phong, được đánh giá cao ở trong nước, và cả quốc ngoại. Dưới đây là ý kiến rất xác đáng nhận định về công trình nghiên cứu của một bậc lão làng về gia phả học và phổ trạng trong giới văn học miền Nam: "...Nguyên quân thủ thư viện Trường Đại học Kiến trúc Sài Gòn, (từng) được Giải văn học nghệ thuật (miền Nam) về bộ môn gia phả học. Hai mươi chín cơ sở nước ngoài hiện đang lưu trữ tác phẩm biên khảo về gia phả học... Cụ đang tiếp tục bắt tay vào cuốn Phổ trạng các nhà văn miền Nam đương đại. Cụ đã làm rạng danh cho ngành gia phả học nước ta, như lời đánh giá của giáo sư Richard C. Beals trong phái đoàn Viện Đại học Brigham Young (Hoa Kỳ) trong tổ chức gia phả học quốc tế: "...Tôi đã được xem nhiều tài liệu gia phả học của nhiều xứ trên thế giới, nhưng có thể nói đây là những tài liệu biên khảo lỗi lạc nhất..." (Trích từ: Ở Sài Gòn bỗng gặp bỗng bí vàng, Trần Nhật Thu, Nxb. Văn Nghệ, TP. HCM 1998).

## THẾ PHONG

**Thế Phong** sinh ngày 10-07-1932 ở Yên Bái (Bắc Bộ). Tên khai sinh **Đỗ Mạnh Tường**: 1932. Khởi sự viết văn cuối năm 1952. Truyện ngắn đầu tiên **Đời học sinh** ký **Tương Huyền** đăng trên nhật báo *Tia Sáng* ở Hà Nội. (17.11.1952, Ngô Văn chủ nhiệm). Truyện văn đầu tiên in ở Sài Gòn: **Tình Sơn Nữ** (1954). Tổng số trên 50 tác phẩm đủ thể loại: *thơ, truyện, phê bình văn học, khảo luận, dịch thuật...*

Từ 1952, ở Hà Nội cộng tác với nhật báo *Tia Sáng, Giang Sơn*, tạp chí *Quê Hương* Hà Bình Trung chủ bút; phóng viên các báo *Thân Dân Nguyễn Thế Truyền* chủ nhiệm, *Dân Chủ Vũ Ngọc Các* chủ nhiệm (Hà Nội: 1952-1954). Năm 1955, Thế Phong làm chủ nhiệm tuần báo *Mạch Sống* ở Sài Gòn, Dương Hà chủ bút - báo chỉ xuất bản được một số rồi tự đình bản. Cộng tác viên các tạp chí ở Sài Gòn: *Đời Mới Trần Văn Ân*; *Nguồn Sống Mới Nguyễn Hữu Pha*, Văn Nghệ Tập San, Văn Hóa Á Châu *Nguyễn Đăng Thực*; *Tân Dân Nguyễn Đắc Lộc*; tạp chí *Sống Ngộ Trọng Hiếu*; *Sinh Lực, Võ Văn Trung*; nhật báo *Sống Chu Tử*; tuần báo *Đời Trần Thị Anh Minh*; *Trình Bầy Thế Nguyễn*; *Tiền Tuyến Phạm Xuân Ninh*; *Sóng Thần Nguyễn Thị Thái*; tạp chí *Đất Nước Nguyễn Văn Trung*; v.v... - Đăng truyện ngắn **Les Immondices dans la banlieue** trên báo *Le Monde Diplomatique* (Paris 12.1970); đăng thơ trên tạp chí *Tenggara* (Đông Nam Á) Kuala Lumpur - Malaysia từ 1968 - 1972 sau in lại thành tập: **Asian Morning, Western Music** (Sài Gòn 1971, tựa Gs Llyod Fernando).

Chủ trương nhà xuất bản **Đại Nam văn hiến** ở Sài Gòn từ 1959 đến 1975. Đã in các tác phẩm của: *Mai Trung Tĩnh, Đinh Xuân Cầu, Bùi Khải Nguyễn, Khải Triều, Cao Đan Hồ, Đỗ Ngọc Trâm, Sao Trên Rừng (Nguyễn Đức Sơn), Triều Đầu, Nguyễn Đắc Lộc, Đàm Xuân Cận, Thế Nguyên, Tạ Quang Trung, Thanh Chương, Hồ Phong, Liên Hoàn, Phan Lạc Giang Đông, Thiết Tố, Ninh Chử, Hoàng Khởi Phong, Lê Văn Trước, Chu Vương Miện, Thạch Trung Giả và Cao Mỹ Nhân.*

Riêng về thơ: **Nếu anh có em là vợ**, tập thơ đầu tiên in năm 1959 (S) - Nxb. Văn Học tái bản, Hà Nội 1996; - Sai Biệt - (1960), - **Vương Miện**

**Mai A** (1961) - **Cho thuê bản thân** (1962) - **Trước mắt nhìn thi sĩ** (1963) - **Đàn bà và Tổ quốc** (1964) - **Thơ làm lớn dậy con người** (1965) - **Việt Nam vùng trời lửa đạn** (1966) - **Nam Việt Nam, Đứa trẻ thơ của vú em Huế Kỳ** (1968).

Tác phẩm của Thế Phong do **Đàm Xuân Cận** chuyển dịch Anh ngữ: **Asian Morning, Western Music** tựa của Gs. Llyod Fernando (poems, S.1971) - **Uplifting Poems** (poems, S.1970): **Vietnam Under Fire and Flames** (poems, S.1967). **South Vietnam, The Baby in The Arms of the Americans nurse** (poems, S.1968). **The Summing up of ten years of writing** (critique, S.1968). **The Phong by The Phong** (autobiography, S. 1974). **The Rubbish Tip outside the City and Other stories....** (short story, S.1973). **The ordeal of the American Militiaman** (reportage, S.1969). **A Brief Glimpse at the Vietnamese Literary scene 1900 - 1956** (critique, S.1973). In chung: **We promise one another** do Don Luce, John G.Schafer, Jacqueline Chagnon sưu soạn (*poems from an Asian war, The Indochina Mobile Education Project xuất bản, Washington D.C 1971*). **Le Crépuscule de la Violence** - tuyển tập thơ, truyện - Trình bày Sài Gòn 1973, (nhiều tác giả - *L.M Nguyễn Ngọc Lan và Lê Văn Hảo* chuyển dịch Pháp ngữ).

Tác phẩm khác: **Đợi ngày chiến thắng** (truyện vừa, Sài Gòn 1955) - **Cô Gái Nghĩa Lộ** (truyện vừa, 1955 - Hà Nội 2002) - **Truyện người của tình phụ** (truyện vừa, 1956 - Hà Nội 2002) - **Nửa đường đi xuống** (tiểu thuyết tự sự, Sài Gòn 1968 - Đại Nam, Cali USA 1992) - **Thủy và T6** (Tập truyện ngắn S.1967) - **Con chó liêm sỉ** (Tập truyện ngắn tái bản S.1963) - **Khu rúc ngoại thành (Con chó liêm sỉ)** (Tập truyện ngắn tái bản S.1966 - Đại Nam, Cali USA 1992) - **Tuyển truyện Thế Phong** (S.1963) - **Người lính Casablanca** (Tập truyện ngắn, S.1960) - **Người thương binh liên khu...** (Truyện dài S. 1960) - **Người đàn bà không tóc** (Tập truyện ngắn, S.1961) - **Nhà văn, tác phẩm, cuộc đời** (tự sự kể, S.1965-1970) - **Lược sử văn nghệ Việt Nam (1900-1956)** (4 tập) - **Nhà văn tiền chiến (1930 - 1945)**, S.1974, tái bản ở Cali USA sau 1975) - **Nhà văn kháng chiến - Nhà văn miền Nam (1945-1950) - Nhà văn hậu chiến (1950-1956) - Tổng luận 60 năm văn nghệ Việt Nam (1900-1960) - Chiếc roi ngựa** (dịch truyện **La Cravache** của V.C Gheorghiu), S.(1963, 1969, Nxb. Đồng Nai 2003) - **Hồi ký văn chương viết sớm** (dịch hồi ký **Autobiographie précoce** của Eugène Evtouchenko, S. 1964, Nxb. Đồng Nai 2004) - **Maiakovski, thi sĩ Nga** (dịch **Poète Russe** của Elsa Triolet (S.1963, 1968, Nxb. Đồng Nai 2004) - **Việt Nam bị thám Đông Dương** (ký sự lịch sử, dịch **Việt Nam, La tragédie Indochinoise** của Louis Roubaud, S. 1963, 1965, 2004, 2005) - **Tuyển thơ kháng chiến Pháp 1939-1945** (dịch **La Patrie se fait tous les jours** của Jean Paulhan và Dominique Aury, S. 1963) - **Nhận diện vóc dáng nhà văn Nguyễn Đức Quỳnh** (ký sự văn học S. 1963-1964)... **TTKH, Nàng là ai?** (ký **Thế Nhật, Hà Nội 1994, 2001**) - **Hà Nội 40 năm xa...** (bút ký, Hà Nội 1999, 2006) - **Hồi ký ngoài văn chương** (Cali

USA - 1996) – *Thư viết ở Sài Gòn* (San Jose USA-2000) - *Khúc bi ca nàng tiên nhỏ* (dịch truyện Maxime Gorki, S. 1964) - *Jacques Perry và thế nào là phi lý?* (giới thiệu *L'Amour de Rien*, S. 1963) - *Constantin Virgil Gheorghiu* (giới thiệu *Lữ hành cô độc*, Mỹ Tho 1962) – *Thức giãc trong văn chương hiện đại Ba Lan* (giới thiệu Adam Wazyk, Jan Kott... S. 1962) – *12 Nhà thơ mới nhất hôm nay* (giới thiệu: Cao Mỹ Nhân, Diễm Châu, Đào Minh Lượng, Hà Phương, Hà Yên Chi, Kiều Thệ Thủy, Nhị Thu, Như Lan, Thanh Nhung, Tuyết Linh, Trần Dạ Từ & Viên Linh) (S.1961) – *Nietzsche và Chủ nghĩa di lên con người* (S. 1960, 1968, 2007) - *Muốn hiểu chính trị* (khảo luận, tựa Hà Việt Phương, S. 1956) - *Sinh hoạt chính trị Nhật Bản* (S. 1956) - *Hiện tình văn nghệ miền Nam 1957 - 1961* (S.1962) - *Mười năm văn nghệ: 1952 - 1963* (sưu tầm dư luận văn học, báo chí viết về Thế Phong, S.1963) - *Tôi đi dân vệ Mỹ* (ký *Đình Bạch Dân*, S. 1967)... *Chiêu niệm bốn nhà văn Sài Gòn: Vũ Hoàng Chương - Đình Hùng - Nguyễn Đắc Lộc & Tam Lang* ( Nxb. Đồng Nai 1999) - *Cuộc đời viết văn làm báo: Tam Lang - Tôi kéo xe* (H.1996, Nxb. Đồng Nai 2004).

Các bút hiệu khác thường ký tên trên tác phẩm: *Tương Huyền, Đình Bạch Dân, Đường Bá Bôn*. Tên tuổi tác giả được đưa vào các sách: *Introduction à la littérature Vietnamienne* của M. Maurice Durand và Nguyen - Tran Huan (Collection Unesco - Nxb. G..M et Larose, Paris 1969) và *Who's Who In Vietnam* (Viet Nam Press, S.1974).

Trích một phần theo Nhà văn Việt Nam,  
Chân dung tư họa  
của Ngô Thảo và Lại Nguyên Ân  
(Nxb., Văn học, Hà Nội 1995)

## **50 TÁC PHẨM THẾ PHONG** đăng ký tại Cục Bản quyền Tác giả

Tác phẩm Thế Phong (còn ký *Tương Huyền, Đường Bá Bôn, Đình Bạch Dân*) xuất bản từ năm 1954 đến nay; nhiều nhà xuất bản nước ngoài tái bản không xin phép. Đã đăng ký bản quyền tại Cục Bản quyền Tác giả VH-TT (Bộ Văn hóa Thông tin); giấy chứng nhận số 341/VH-BQ-ĐD cấp tại Hà Nội ngày 15-8-1996. Cấm dịch, in lại, sao chụp, phóng tác, trích đăng từng phần khi chưa được phép. Liên hệ giao dịch qua thư từ: Bà Nguyễn Thị Khê: 25/39A Trần Khát Chân, Phường Tân Định, Q.1, TP. HCM – ĐT (84.8) 843.8034.

Copyright©1996 by ĐỖ MANH TƯỜNG  
*All rights in whole or partial reproduction  
and adaption reserved for all countries.*  
Printed in Vietnam



## NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội

ĐT: (84-04) 9439364-8229413 \* FAX: 04.9436024

Email: nxbthanhnien@vnn.vn

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP.HCM

ĐT: (08) 9303262

**5000 km**  
*xuyên Việt*  
bút ký  
thể phong

---

Chịu trách nhiệm xuất bản :	MAI THỜI CHÍNH
Biên tập :	NGUYỄN TRƯỜNG
Trình bày :	TƯƠNG HUYỀN
Bìa & vi tính :	VI TÍNH 18
Ảnh :	Tường & Khê

---

---

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm tại Công ty CP In Thanh Niên. Số đăng ký KHXB: 253-2008/CXB/426-08/TN. Quyết định XB: 138/CN/TN cấp ngày 13/6/2008. In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2008.